

YASUNARI KAWABATA



TÌNH YÊU & NỖI BUỒN

Nguyễn Vạn Lý phỏng dịch

Nguồn: nguyenvanly7.wordpress.com

Thông tin Ebook

Tình yêu và nỗi buồn

Tác giả: Yasunari Kawabata

Nguyễn Vạn Lý phỏng dịch

Ebook: Cuibap

Cover: Derby

Nguồn: nguyenvanly7.wordpress.com

Tác Giả Và Tác Phẩm

Kasunari Kawabata (1899-1972) là một tiểu thuyết gia danh tiếng nhất của Nhật Bản. Năm 1968 ông được trao giải thưởng NOBEL về văn chương, và là nhà văn Nhật Bản đầu tiên được vinh dự ấy. Kawabata sinh tại Osaka năm 1899. Lúc nhỏ ông hy vọng trở thành một họa sĩ, nhưng văn phẩm đầu tay của ông được xuất bản rất sớm, trong lúc ông còn học trung học, và vì thế ông quyết định đi theo nghiệp văn. Tuy vậy lòng yêu hội họa của ông đã được phản ánh trong nhiều tiểu thuyết của ông, đặc biệt là trong cuốn *Tình Yêu Và Nỗi Buồn*.

Kawabata có một tuổi trẻ rất buồn. Ông mồ côi cha mẹ khi còn nhỏ; bà nội và một người em gái của ông cũng chết sau đó ít lâu. Ông sống tuổi thơ ấu với ông nội, nhưng khi được mười bốn tuổi thì ông hoàn toàn cô đơn sau cái chết của ông nội. Ông phải vào sống trong ký túc xá của trường trung học. Năm mười tám tuổi, ông rời Osaka lên học tại Đông Kinh. Ông tốt nghiệp Đại Học Hoàng Gia Đông Kinh năm 1924.

Trong các tác phẩm của Kawabata, người đọc có thể cảm thấy dường như ông không hài lòng khi thấy Nhật Bản đang xa dần những truyền thống và giá trị cũ. Ngay cả sau khi được giải thưởng NOBEL và bị lôi cuốn vào sinh hoạt văn chương thế giới, xa dần khung cảnh quê hương cũ, ông không còn sáng tác nhiều được nữa, và thấy cuộc đời vừa trống rỗng vừa khó chịu. Có thể đó là lý do ông quyết định tìm một cái chết bằng hơi ngạt năm 1972.

Kawabata bắt đầu được chú ý năm 1927 khi ông xuất bản truyện ngắn *Người Vũ Công Miền Izu*. Truyện này mô tả một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên giữa một học sinh trung học và một người con gái rất trẻ, làm nghề vũ tại Izu. Nhưng tác phẩm lớn nhất của ông là cuốn *Xứ Tuyết*, hoàn tất năm 1947. *Xứ Tuyết* mô tả một cuộc tình giữa một khách ham mê nghệ thuật của Đông Kinh và một người kỹ nữ vùng suối nước nóng. Nỗi xúc cảm của sự cô đơn cũng như nỗi buồn của đời sống trong truyện chính là nét đặc thù của con người Kawabata. Độc giả Việt Nam biết nhiều đến Kawabata qua các cuốn *Xứ Tuyết* và *Ngàn Cánh Hạc*. Bây giờ chúng tôi xin giới

thiệt thêm tác phẩm *Tình Yêu Và Nỗi Buồn* của nhà văn nổi danh này.

Tình Yêu Và Nỗi Buồn là cuốn tiểu thuyết cuối cùng của Kawabata trước khi ông tự tử. Đây là một trong những tiểu thuyết đẹp nhất của ông, và có phần hấp dẫn hơn các cuốn *Xứ Tuyết* và *Ngàn Cánh Hạc*. Câu chuyện mở đầu khi nhân vật chính, Oki, một nhà văn ở tuổi ngoài năm mươi, đang trên đường trở về Kyoto vì một lòng hoài niệm nước Nhật Bản cổ. Nhưng có lẽ động lực chính, thúc đẩy Oki trở về Kyoto, là lòng ao ước đi tìm lại chút hương cố nhân ở người tình cũ của hai mươi bốn năm về trước là Otoko. Otoko hiện là họa sĩ, và vẫn còn rất đẹp. Nàng đang sống trong nhà khách của một ngôi đền cùng với Keiko, người học trò họa sĩ. Keiko là một nhân vật vô cùng đam mê và không quan tâm đến luân lý, và cũng vừa mới hai mươi tuổi. Khi ba người gặp nhau tại một điểm hẹn của định mệnh, thì chính Keiko là người đã tạo ra một sự tàn phá chết chóc vì lòng ghen và một cuộc trả thù rất lạ lùng.

Truyện được mở ra khi hai người tình cũ gặp nhau sau 24 năm xa cách, và truyện khép lại khi hai người tình này gặp lại nhau một lần nữa, nhưng giữa họ là một xác chết trong lần gặp thứ hai. Kawabata đã tuyệt tả cái đẹp của tình yêu, nhưng một tình yêu rất sâu buồn. Tác giả đưa vào truyện một nhân vật Keiko rất là khác thường; nàng quyến rũ cả hai bố con Oki, nhưng chỉ cho người bố được sờ vú bên phải của nàng, còn người con trai chỉ được sờ vú trái.

Tình Yêu Và Nỗi Buồn mô tả nhiều đến khía cạnh tình dục, nhưng bằng một văn phong rất nhẹ nhàng, như mặt hồ thu phẳng lặng trong một hoa viên yên tĩnh. *Tình Yêu Và Nỗi Buồn* chính là một bằng chứng về nét điêu luyện tâm lý của Kawabata, cùng với nghệ thuật kể chuyện siêu đẳng, một sắc thái độc đáo trong tinh thần cổ truyền Nhật Bản. Chuyển đi của Oki về Kyoto để nghe tiếng chuông chùa và gặp lại người tình cũ, phải chăng biểu tượng niềm hoài cổ và lòng yêu mến nước Nhật Bản cổ xưa của tác giả?

Tình Yêu Và Nỗi Buồn có đặc tính chung của tiểu thuyết Kawabata: kỹ thuật hồi ức điêu luyện, tác phẩm không dài, văn phong giản dị và đầy xúc cảm.

Tiếng Chuông Giao Thừa

Năm chiếc ghế xoay được xếp dọc một phía trong toa dành cho khách ngắm cảnh của chuyến xe lửa tốc hành Kyoto. Oki Toshio thấy chiếc ghế cuối dãy đang lặng lẽ quay theo chuyển động của xe lửa. Chàng không thể rời mắt khỏi chiếc ghế ấy. Những chiếc ghế bành thấp bên cạnh chàng không quay.

Oki ngồi một mình trong toa ngoạn cảnh. Thu mình trong chiếc ghế bành, chàng ngồi nhìn chiếc ghế cuối quay. Chiếc ghế không quay theo cùng một chiều, hoặc cùng một tốc độ: đôi khi nó quay hơi nhanh hơn, hoặc hơi chậm hơn, hoặc ngừng lại rồi quay ngược lại. Nhìn chiếc ghế quay trước mặt trong một toa xe trống vắng, chàng cảm thấy cô đơn. Những ý nghĩ của quá khứ bắt đầu chập chờn qua tâm trí chàng.

Hôm ấy là ngày hai mươi chín tháng mười hai. Oki đang đi Kyoto để nghe tiếng chuông đêm giao thừa.

Chàng nghe những tiếng chuông ấy qua máy phát thanh đã bao nhiêu năm rồi? Những buổi phát thanh đó bắt đầu từ bao giờ? Có lẽ kể từ đó, năm nào chàng cũng nghe những tiếng chuông, cùng với lời bình luận của nhiều xướng ngôn viên, trong lúc họ phát lại tiếng chuông từ nhiều ngôi đền khác nhau tại khắp nước. Năm cũ nhường bước cho năm mới trong buổi phát thanh, nên những lời bình luận thường có vẻ hoa mỹ và cảm động. Âm thanh rộn ràng thăm thẳm của một cái chuông khổng lồ từ một ngôi đền Phật giáo vang lên thông thả cách quãng nhau, và tiếng ngân kéo dài gợi nhắc đến nước Nhật Bản cổ và báo hiệu sự trôi đi của thời gian. Sau tiếng chuông của những ngôi đền miền Bắc thì đến tiếng chuông của Kyushu, nhưng giao thừa nào cũng chấm dứt bằng tiếng chuông của Kyoto. Kyoto có nhiều đền chùa đến nỗi đôi khi nhiều tiếng chuông hòa lẫn với nhau qua máy phát thanh.

Vào lúc nửa đêm, vợ và con gái chàng vẫn bận rộn lắm, sửa soạn những món ăn đặc biệt cho ngày Tết trong bếp, dọn dẹp lại nhà cửa, hoặc có lẽ soạn sẵn những chiếc áo kimono, hoặc cắm hoa. Oki thường ngồi trong phòng ăn và lắng nghe máy phát thanh. Khi những tiếng chuông vang lên thì chàng quay nhìn lại năm cũ đang

ra đi. Chàng thường cảm thấy đó là một kinh nghiệm cảm động. Có năm cảm xúc ấy rất mãnh liệt hoặc đau đớn. Đôi khi chàng bị đẩy vò bởi những đau buồn và hối tiếc. Ngay cả khi sự cảm xúc của các xướng ngôn viên làm chàng khó chịu thì tiếng chuông chùa vẫn âm vọng lên trong tâm chàng. Đã từ lâu chàng ước muốn có mặt tại Kyoto vào đêm giao thừa để nghe âm thanh sống thực của những tiếng chuông đền chùa cổ xưa ấy.

Điều ao ước ấy trở lại với tâm trí chàng vào cuối năm nay, và chàng bốc đồng quyết định đi Kyoto. Chàng cũng hồi hộp vì sự ao ước dai dẳng được gặp lại Ueno Otoko sau những năm xa cách, và cùng nghe tiếng chuông chùa với nàng. Otoko không hề viết thư cho chàng, kể từ khi nàng dọn về sống tại Kyoto, nhưng bây giờ nàng đã trở thành một họa sĩ theo trường phái cổ điển Nhật Bản. Nàng vẫn chưa lập gia đình.

Bởi vì đó là một việc làm nổi hứng bất ngờ và chàng không thích giữ chỗ trước trên xe lửa, nên chàng chỉ tới ga Yokohama và lên toa xe ngoại cảnh của chuyến xe lửa tốc hành Kyoto. Gần ngày lễ nên xe lửa chắc đông lắm, nhưng chàng quen một người bồi tàu và tin sẽ lấy được chỗ nhờ người ấy.

Oki thấy xe lửa tốc hành Kyoto rất là thuận tiện, vì chuyến xe rời Đông Kinh và Yokohama ngay lúc xế trưa, đến Kyoto vào buổi tối, và cũng rời vào lúc xế trưa trên đường về. Chàng luôn luôn đi Kyoto bằng chuyến xe này. Phần lớn các chiêu đãi viên trên toa hạng nhất đều biết chàng.

Khi đã lên xe lửa rồi, Oki ngạc nhiên thấy toa xe trống trơn. Có lẽ không bao giờ có nhiều hành khách vào ngày hai mươi chín tháng mười hai. Có thể xe lửa sẽ lại đông vào ngày ba mươi mốt.

Trong lúc mãi nhìn chiếc ghế xoay quanh, Oki bắt đầu nghĩ đến số phận. Đúng lúc ấy thì người bồi tàu đem trà tới. Oki hỏi:

- Có một mình tôi thôi à?
- Thưa ông hôm nay chỉ có năm hoặc sáu hành khách thôi.
- Ngày đầu năm sẽ đông không?

– Không, thưa ông thường thì không. Có phải ông sẽ trở về ngày hôm đó?

– Tôi định như vậy.

– Hôm đó tôi không đi làm, nhưng tôi sẽ thu xếp để ông được chu đáo.

– Cám ơn.

Sau khi người bồi tàu đi rồi, Oki nhìn quanh toa và trông thấy hai chiếc va li bằng da trắng, đặt dưới chân chiếc ghế bành cuối cùng. Những chiếc va li này vuông và hơi dẹp, theo kiểu mới. Da trắng có những chấm màu nâu nhạt; đó là một loại va li không có tại Nhật Bản. Và cũng có một túi xách tay lớn bằng da báo trên chiếc ghế. Chủ hành lý chắc là người Mỹ. Có lẽ họ đang ở trong toa ăn.

Những cánh rừng trôi qua trong một làn sương mờ dày và ấm áp ngoài cửa sổ. Xa bên trên lớp sương mờ, những đám mây trắng đang tắm trong ánh sáng óng ánh dường như hắt lên từ mặt đất. Nhưng khi xe lửa tiếp tục chạy thì tất cả bầu trời quang đãng dần. Ánh sáng mặt trời chiếu xiên qua cửa sổ, tới bên kia toa xe. Khi xe lửa chạy qua một ngọn núi phủ đầy thông, chàng có thể trông thấy lá thông khô rải rác trên mặt đất. Một cụm tre có lá đã ngả màu vàng. Về phía biển, những ngọn sóng lấp lánh chồm lên bãi cát, đập vào một mỏn núi màu đen.

Cặp vợ chồng người Mỹ trung niên quay trở lại từ toa ăn, và ngay khi họ có thể trông thấy núi Phú Sĩ ngang qua Numazu, họ đứng ngay tại cửa sổ và hăm hở chụp hình. Vào lúc ngọn Phú Sĩ trông thật rõ thì họ có vẻ đã mệt vì chụp hình rồi, và quay lưng lại ngọn núi.

Một ngày mùa đông đã tàn. Oki lơ đãng nhìn theo một đường màu xám bạc lơ mờ của một con sông, rồi nhìn lên mặt trời đang lặn. Trong một lúc lâu, những tia nắng cuối cùng rực rỡ và lạnh lẽo sáng rực qua một khoảng vòng cung trên những đám mây đen, trước khi biến mất. Ánh sáng tiếp tục hắt vào trong xe lửa, và bỗng nhiên những chiếc ghế quay ngược nửa vòng trở lại. Nhưng chỉ một chiếc ghế cuối cùng vẫn tiếp tục quay.

*

Khi tới Kyoto, Oki đến thẳng khách sạn Miyako. Chàng đòi lấy một phòng yên tĩnh, với ý nghĩ Otoko có thể sẽ đến thăm chàng.

Chiếc thang máy dường như lên cao sáu hoặc bảy tầng; nhưng khách sạn được xây cất dọc theo bờ dốc của đồi Đông Sơn, nên chiếc hành lang dài dẫn Oki trở lại tầng thứ nhất. Những phòng dọc theo hành lang rất là yên tĩnh, như thể không có người ở. Sau mười giờ một chút, chàng bắt đầu nghe thấy tiếng nói ồn ào của người ngoại quốc chung quanh. Oki hỏi người bồi về sự ồn ào đó.

Chàng được biết có hai gia đình với mười hai đứa trẻ. Những đứa trẻ không những la lớn tiếng với nhau trong phòng của chúng, mà còn chạy nhảy ầm ĩ ngoài hành lang nữa. Tại sao họ lại nhét chàng vào giữa những người khách ồn ào này trong khi khách sạn dường như vắng người? Oki cố nén sự bực mình, nghĩ rằng lũ trẻ sẽ đi ngủ ngay. Nhưng sự ồn ào cứ tiếp tục mãi, có lẽ tại chúng bị bắt im lặng trong suốt cuộc hành trình tới đây. Điều đặc biệt đâm vào lỗ tai chàng là tiếng bước chân của chúng chạy ngoài hành lang. Cuối cùng chàng bước ra khỏi phòng.

Tiếng nói chuyện ồn ào bằng tiếng ngoại quốc làm Oki cảm thấy cô đơn hơn nữa. Chiếc ghế tự động quay trên toa xe lửa lại hiện ra trước mắt chàng. Dường như chàng trông thấy sự cô đơn đang lặng lẽ quay trong tâm chàng.

Oki đến Kyoto để nghe tiếng chuông đêm giao thừa và để gặp Ueno Otoko, nhưng chàng tự hỏi một lần nữa việc nào là lý do thực? Dĩ nhiên chàng không chắc có thể được gặp lại nàng. Nhưng phải chăng tiếng chuông chỉ là một cái cớ, và cơ hội gặp lại nàng chẳng phải là điều chàng vẫn hằng mong ước từ lâu hay sao? Chàng đến Kyoto, hy vọng nghe tiếng chuông chùa cùng với Otoko. Điều đó có vẻ là một hy vọng không phải không hợp lý. Nhưng giữa hai người là một khoảng cách thời gian nhiều năm. Mặc dầu nàng vẫn chưa lập gia đình, nhưng rất có thể nàng từ chối gặp lại một người tình cũ, và không nhận lời mời của chàng.

Oki tự nhủ, “Không, nàng không như thế.” Tuy nhiên chàng không biết nàng đã thay đổi như thế nào.

Dường như Otoko đang sống trong nhà khách bên trong khuôn viên của một ngôi đền nào đó, cùng với một thiếu nữ học trò của nàng. Oki tình cờ trông thấy hình nàng trong một tờ tạp chí hội họa. Đó không phải là một căn nhà tranh, mà là một căn nhà khá lớn, có phòng khách rộng nàng dùng làm phòng vẽ. Còn có một khu

vườn cổ rất đẹp nữa. Trong bức hình, Otoko tay cầm bút vẽ, cúi xuống làm việc trên một bức họa, nhưng đường nét của nàng thì không nhằm lẫn được. Hình dáng nàng vẫn mảnh mai như thuở nào. Ngay cả trước khi kỷ niệm quá khứ thức dậy, Oki cảm thấy vết đau tội lỗi đã cướp đi của nàng cơ hội hôn nhân và làm mẹ. Hiển nhiên không ai sẽ cảm thấy như chàng về tấm hình ấy. Đối với những người trông thấy hình nàng trong tờ tạp chí, thì đó chỉ là một tấm hình của một người nghệ sĩ, đã đến sống tại Kyoto và đã trở thành một sắc đẹp điển hình của Kyoto.

Oki nghĩ sẽ gọi điện thoại cho nàng ngày hôm sau, nếu không ngay đêm hôm ấy, hoặc ghé thăm tại nhà nàng. Nhưng buổi sáng, sau khi bị những đứa trẻ phòng bên cạnh đánh thức dậy, chàng bắt đầu cảm thấy ngập ngừng, và quyết định gửi cho nàng một lá thư cấp tốc. Trong lúc ngồi tại bàn viết, bần khoăn nhìn tờ giấy trắng của khách sạn, chàng quyết định không cần phải gặp nàng, và có lẽ chỉ nên nghe tiếng chuông một mình rồi trở về.

Oki bị lũ trẻ đánh thức dậy sớm, nhưng khi hai gia đình ngoại quốc ra đi rồi thì chàng ngủ trở lại. Mãi gần mười một giờ chàng mới thức giấc.

Chậm chạp thắt cà vạt, chàng chợt nhớ lại lời nói của Otoko. “Em sẽ thắt cà vạt cho anh. Để em...” Nàng mới có 15 tuổi, và đó là những lời nói đầu tiên sau khi chàng đã lấy đi trinh tiết của nàng. Oki không nói gì cả. Chàng không thể nói gì. Chàng vẫn ôm nàng đầy thương mến, vuốt ve tóc nàng, nhưng chàng không thể lên tiếng được. Rồi nàng tuột ra khỏi vòng tay chàng và bắt đầu mặc quần áo. Chàng đứng dậy, mặc áo sơ mi và khởi sự thắt cà vạt. Nàng ngẩng lên, nhìn vào mắt chàng, đôi mắt nàng ướt và long lanh, nhưng không phải là nước mắt. Chàng tránh đôi mắt ấy. Ngay cả lúc chàng hôn nàng trước đó, Otoko mở to đôi mắt cho đến lúc chàng dùng môi khép đôi mắt nàng lại.

Trong giọng nói của nàng có một âm vang ngọt ngào trẻ con khi nàng đòi thắt cà vạt cho chàng. Oki cảm thấy một luồng cảm giác dễ chịu. Lời nàng nói hoàn toàn bất ngờ. Có lẽ nàng đang cố gắng trốn tránh chính mình, hơn là bày tỏ một sự tha thứ. Nàng khẽ cầm chiếc cà vạt, mặc dầu có vẻ hơi lúng túng. Oki hỏi:

– Em biết thắt hả?

– Em nghĩ vậy. Em thường nhìn ba em thất.

Thân phụ Otoko chết lúc nàng mới có mười một tuổi.

Oki ngồi xuống một chiếc ghế và ôm Otoko trên đùi quay về chàng, ngược cầm lên cho nàng dễ thất. Nàng ngồi nghiêng về phía chàng, tháo ra và thất lại vài lần. Rồi nàng tuột xuống khỏi đùi chàng, tay vịn vào vai phải của chàng và nhìn chiếc cà vạt.

– Đây xong rồi, chú bé Sonny. Như vậy được không?

Oki đứng dậy và bước lại gần kiếng. Nút thất thật là hoàn toàn. Chàng dùng lòng bàn tay ẩm một chút mồ hôi xoa mạnh lên mặt. Chàng khó nhìn được mặt chàng sau khi phá trình tiết của một cô gái nhỏ như thế. Trong gương, chàng trông thấy khuôn mặt nàng lại gần. Giật mình vì vẻ đẹp lộng lẫy và tươi mát, Oki quay lại. Nàng đặt tay lên vai chàng, gục đầu vào ngực chàng và nói:

– Em yêu anh.

Thực là lạ lùng một cô gái mười lăm tuổi gọi một người gấp đôi tuổi mình là “chú bé Sonny”.

Đó là hai mươi bốn năm về trước. Bây giờ chàng đã năm mươi tư. Otoko chắc phải ba mươi chín.

Lúc tắm xong, Oki mở máy phát thanh và được biết trước đó thời tiết Kyoto khá lạnh. Tin thời tiết còn cho biết một mùa đông dịu ấm sẽ kéo dài hết dịp lễ.

Oki ăn điểm tâm gồm có bánh mì và cà phê trong phòng, rồi gọi thuê xe. Không thể quyết định nên đến thăm Otoko hay không, chàng để mặc tài xế chở chàng tới núi Arashi. Qua cửa xe hơi, chàng trông thấy những dãy đồi thấp tròn mềm mại quen thuộc ở phía bắc và phía đông. Mặc dầu một vài ngọn đồi nằm trong ánh nắng yếu ớt, nhưng có vẻ vẫn mang nét luộm thuộm lạnh lẽo của mùa đông Kyoto. Dường như một ngày nữa sắp hết. Oki xuống xe ngay trước cầu Togetsu, nhưng thay vì bước qua cầu thì chàng bước lên con đường dọc theo bờ sông, về phía công viên Kameyama.

Vào dịp cuối năm, ngay núi Arashi cũng trở thành một cảnh vắng vẻ, mặc dù đông đảo du khách từ mùa xuân đến mùa thu. Ngọn núi cổ nằm đó, ngay trước mắt Oki, hoàn toàn im lặng. Vũng nước sâu của dòng sông tại chân núi là một màu lục trong suốt. Từ

đăng xa vọng lại tiếng những khối gỗ được chất lên xe vận tải từ những chiếc bè dọc theo bờ sông. Sườn núi thoải xuống dòng sông là một cảnh nổi tiếng, chàng nghĩ thế, nhưng bây giờ thì khuất tối, trừ một dải ánh sáng bên trên sườn ngọn Arashi đổ xuống bên trên dòng sông.

Oki dự định ăn trưa lặng lẽ một mình gần núi Arashi. Trước kia chàng đã từng đến hai tiệm ăn tại đây. Một tiệm ăn không cách xa cây cầu, nhưng cổng đóng. Dường như người ta không chịu đi tới tận ngọn núi cô đơn này vào lúc cuối năm. Oki chậm rãi bước dọc theo bờ sông, và tự hỏi không biết tiệm ăn nhà quê nhỏ bé phía trên kia có đóng cửa không. Chàng cũng có thể quay trở về thành phố để ăn trưa. Khi chàng bước lên những bậc đá mòn để lên tiệm ăn thì một người con gái bảo chàng nên quay về, và nói mọi người đều đi Kyoto rồi. Đã bao nhiêu năm rồi vào mùa măng chàng được ăn măng trong món canh “bonito” tại đây? Chàng quay trở lại đường và để ý thấy một người đàn bà lớn tuổi đang quét lá trên những bậc thềm dẫn lên một tiệm ăn gần đó. Chàng hỏi thăm tiệm ăn ấy mở cửa không thì người đàn bà nghĩ rằng tiệm ăn mở cửa. Oki dừng lại bên người đàn bà một lát, lên tiếng nhận xét ở đây yên lặng quá. Người đàn bà trả lời:

– Vâng, ông có thể nghe thấy người ta nói chuyện ngay tận bên bờ sông.

Tiệm ăn nằm khuất dưới một lùm cây bên đồi, mái tranh dày cũ có vẻ ẩm ướt và một lối vào tối tăm. Ít ai nghĩ đó là một tiệm ăn. Phía trước là một khóm tre mọc sát vào tiệm ăn. Bốn cây thông đỏ đẹp để vươn lên cao hơn mái tranh. Oki được dẫn vào một phòng riêng, nhưng lúc đó dường như không có người khách nào khác. Ngay bên ngoài cửa kiếng là một khóm dâu “aoki” đỏ. Chàng trông thấy một bông đỗ quyên nở trái mùa. Những bụi cây “aoki” và tre và thông đỏ che tầm mắt của chàng, nhưng qua lá cây chàng vẫn có thể nhìn thấy một vũng nước sông, sâu và trong xanh như màu ngọc. Tất cả ngọn núi Arashi im lặng như vũng nước ấy.

Oki ngồi vào chiếc bàn thấp, cả hai khuỷu tay tỳ lên chiếc bàn phủ nệm trên một lò than ấm áp. Chàng vẫn nghe thấy một con chim hót. Âm thanh của những khối gỗ chất lên xe vận tải vọng lại từ thung lũng. Từ một nơi nào đó phía rặng đồi Tây Sơn, vắng lại tiếng còi xe lửa kéo dài buồn bã vừa ra khỏi hoặc sắp vào đường

hầm. Tiếng còi xe lửa nhắc chàng nhớ đến tiếng khóc yếu ớt của một trẻ sơ sinh... Lúc mười sáu tuổi, Otoko sinh con vào lúc chửa tháng thứ bảy. Đứa bé là con gái.

Người ta không có cách nào cứu được đứa trẻ ấy, và Otoko không bao giờ trông thấy con. Khi đứa nhỏ chết, bác sĩ khuyên đừng cho nàng biết quá sớm. Bà mẹ Otoko bảo chàng:

– Ông Oki, tôi muốn ông cho nó biết. Tôi sẽ bật khóc, tội nghiệp nó phải trải qua cảnh này khi mà nó vẫn còn là một đứa trẻ.

Trong lúc đó mẹ của Otoko cố gắng đè nén cơn giận dữ và chống đối Oki. Đứa con gái là tất cả những gì bà có, và khi con gái bà có chửa, mặc dù với một người đàn ông có vợ và đã có con, bà cũng không còn dám dùng từ ngữ nặng nề với Oki. Tinh thần bà chịu thua, tuy bà còn mạnh hơn tinh thần Otoko. Bà đã phải nhờ cậy Oki để đứa nhỏ được sinh ra một cách bí mật, và thu xếp cách chăm sóc đứa nhỏ sau đó. Còn Otoko, trong lúc lo lắng và dễ kích động khi có thai, đã hăm dọa sẽ tự tử nếu bà mẹ chỉ trích Oki.

Khi Oki trở lại giường của Otoko, nàng nhìn chàng bằng đôi mắt dịu dàng hầu như mất hết cảm giác của một bà mẹ vừa mới sinh con. Nhưng ngay sau đó nước mắt ứa tràn lên khóe mắt nàng. Chắc nàng đã đoán ra, Oki nghĩ vậy. Nước mắt chảy dàn dụa không kiềm chế được. Khi một dòng nước mắt chảy xuống tai nàng, chàng vội vàng chặn lại. Nàng nắm lấy tay chàng, và lần đầu tiên bật lên khóc nức nở. Nàng khóc và nức nở như một đập nước bị phá vỡ.

– Nó chết rồi phải không? Đứa bé chết rồi!

Nàng quặn người đau đớn, và Oki ghì chặt lấy nàng, đè người nàng xuống. Oki cảm thấy một bên vú nhỏ bé và non nớt của nàng – nhỏ, nhưng căng đầy sữa – đập vào cánh tay chàng.

Bà mẹ nàng bước vào gọi Otoko. Có lẽ bà ta vừa chợt tới bên ngoài.

Oki vẫn ôm chặt lấy nàng. Otoko phải kêu lên:

– Em không thở được. Buông em ra.

– Em có nằm yên không? Em không dẫy dụa chứ?

– Em sẽ nằm yên.

Chàng buông nàng ra, và nàng gục xuống. Những dòng nước mắt mới khác bắt đầu ứa ra từ mi mắt khép kín của nàng.

– Mẹ, mẹ có định hỏa táng nó không?

Không có tiếng trả lời.

– Một hài nhi nhỏ bé như thế?

Bà mẹ vẫn không trả lời.

– Có phải mẹ nói tóc con đen nhánh lúc con mới sinh ra phải không?

– Phải, đen nhánh.

– Tóc con của con có giống thế không? Mẹ ơi, mẹ có thể để dành cho con một ít được không?

– Otoko, mẹ không biết.

Bà mẹ ngập ngừng, và rồi nói không suy nghĩ, “Con có thể có con nữa mà!” Bà chợt quay đi, nhắm mắt, như muốn nuốt lại chính lời nói của mình.

Có phải chính mẹ của Otoko, và ngay cả Oki, đã kín đáo hy vọng đứa nhỏ không bao giờ nhìn thấy ánh sáng của đời? Otoko sinh con trong một bệnh viện nhỏ có vẻ dơ dáy ở ngoại ô Đông Kinh. Oki cảm thấy đau nhói khi nghĩ rằng đứa nhỏ có thể sống thoát nếu được một bệnh viện tốt săn sóc. Chính chàng đưa nàng tới bệnh viện này một mình. Bà mẹ không thể chịu đựng được việc làm đó. Bác sĩ là một người trung niên với bộ mặt đỏ gay của một người nghiện rượu. Người y tá trẻ tuổi nhìn Oki như muốn buộc tội chàng. Otoko mặc một bộ kimono – vẫn theo kiểu may của trẻ con – với chiếc áo choàng bằng lụa xanh đậm rẻ tiền.

Hình ảnh đứa trẻ sơ sinh để thiếu thốn với mái tóc đen nhánh hiện ra trước mắt Oki, ngay tại núi Arashi hai mươi bốn năm sau. Hình ảnh ấy chập chờn trong những khóm cây sơ xác và trong chiều sâu của vũng nước màu lục. Chàng vỗ tay để gọi bồi bàn. Quả thực người ta không mong đợi có khách, và phải mất nhiều thì giờ mới làm xong bữa ăn cho chàng. Một chiêu đãi viên mang trà đến và nán lại nói chuyện, như để giúp vui cho chàng.

Một trong những câu chuyện của cô chiêu đãi viên là một người

bị ma làm. Người ta tìm thấy hấn đang đập nước vào lúc bình minh, la hét cầu cứu. Hấn ta nhảy xuống chỗ nước cạn dưới cầu Togetsu, nơi đó người ta có thể trèo lên bờ một cách dễ dàng. Hình như sau khi được cứu và tỉnh lại, hấn kể lại đã lang thang trong ngọn núi như một người có bệnh du miên từ mười giờ tối đêm hôm trước – và điều kể tiếp hấn biết là đang ở dưới nước.

Cuối cùng nhà bếp cũng làm xong món thứ nhất: những khoanh cá chép bạc tươi. Oki nhắm nháp chút rượu sa-kê với món cá.

Lúc ra về, chàng nhìn lại cái mái tranh nặng nề của tiệm ăn. Về quyển rữ rêu phong cũ kỹ lồi cuốn chàng, nhưng bà chủ tiệm giải thích rằng vì đứng dưới tàng cây nên cái mái không bao giờ có cơ hội khô. Mái không cũ lắm, gần mười năm trước đây người ta đã lợp mái tranh mới. Nửa vành trăng lấp ló trên bầu trời ngay bên ngoài mái tiệm ăn. Lúc đó là ba giờ rưỡi. Khi Oki đi xuống con đường bên sông, chàng ngắm những con chim bói cá lượn thấp trên mặt nước. Chàng có thể nhìn rõ màu sắc của cánh những con chim.

Gần cầu Togetsu, chàng bước lên xe taxi, dự định đi đến nghĩa trang Adashino. Trong buổi hoàng hôn của một ngày mùa đông, cả rừng bia mộ và những hình “Jiro” dường như làm dịu cảm giác của chàng. Nhưng khi chàng đang xem khóm tre tối om tại lối vào đền Gio thì người tài xế quay trở lại. Oki quyết định dừng lại tại đền Moss và sau đó trở về khách sạn. Vườn của ngôi đền trông vắng, trừ một cặp giống như đang đi hưởng tuần trăng mật. Những lá thông khô nằm rải rác trên khắp sân rêu, và bóng cây in dưới ao nước thay đổi khi chàng đi ngang qua. Trên đường về khách sạn, rặng đồi Đông Sơn trước mặt vàng ửng một màu ánh sáng cam của mặt trời lặn.

Sau khi tắm cho ấm lại, Oki tìm số điện thoại của Ueno Otoko trong cuốn niên giám điện thoại. Một thiếu nữ nhắc điện thoại, chắc là học trò của nàng, và đưa ngay điện thoại cho Otoko.

– A lô!

– Đây là Oki. Chàng chờ đợi rồi nhắc lại. “Đây là Oki. Oki Toshio.”

– Vâng. Đã lâu quá rồi.

Nàng nói bằng một giọng Kyoto kéo dài và dịu dàng. Chàng

không biết phải bắt đầu thế nào, vì thế chàng nói mau lẹ để tránh làm nàng bối rối, làm như chàng gọi là vì tình cờ.

– Anh đến đây để nghe tiếng chuông tại Kyoto vào đêm giao thừa.

– Tiếng chuông?

– Em có nghe chuông cùng với anh không?

Nàng không trả lời, ngay cả khi Oki nhắc lại câu hỏi. Chắc nàng quá ngạc nhiên nên không biết trả lời thế nào. Nàng hỏi sau một lúc im lặng lâu:

– Anh đến một mình?

– Phải. Phải. Anh đi một mình.

Otoko lại im lặng.

– Anh sẽ trở về vào buổi sáng ngày mừng một Tết. Anh chỉ muốn nghe tiếng chuông vang lên tiên năm cũ cùng với em. Anh không còn trẻ nữa, em biết đó. Đã bao nhiêu năm đã qua kể từ lúc chúng mình gặp nhau lần cuối? Anh nghĩ rằng đã lâu lắm rồi nên anh không dám xin gặp em mà không có một cơ hội như thế này.

Không có tiếng trả lời.

– Anh đến thăm em ngày mai được không?

Otoko nói hơi vội vàng, “Không. Đừng. Em sẽ đến tìm anh. Đúng tám giờ... có lẽ sớm quá, vậy khoảng chín giờ, tại khách sạn của anh. Em sẽ dành chỗ tại nơi khác.”

Oki hy vọng có được một bữa ăn tối thong thả với nàng, nhưng chín giờ thì là sau bữa ăn tối rồi. Tuy vậy chàng rất vui mừng nàng đồng ý. Nàng Otoko trong ký ức chàng sống trở lại với chàng.

Ngày hôm sau chàng ở trong phòng suốt ngày, từ sáng đến chiều tối. Đó là ngày cuối cùng của một năm nên thời gian dường như dài hơn. Chàng không có gì để làm. Chàng có bạn bè tại Kyoto, nhưng đây không phải là một ngày chàng muốn thăm họ. Chàng cũng không muốn ai biết chàng có mặt tại thành phố này nữa. Mặc dầu chàng biết nhiều nhà hàng có những món ăn đặc biệt hấp dẫn của Kyoto, nhưng chàng quyết định chỉ ăn một bữa tối đơn sơ tại khách sạn. Vì thế ngày cuối cùng của năm cũ chứa đầy những kỷ niệm với

Otoko. Vì những kỷ niệm này cứ tiếp tục trở lại tâm trí chàng nên càng lúc càng thêm linh động. Những biến cố trên hai mươi năm trước sống động với chàng hơn là những gì xảy ra ngày hôm trước.

Từ cửa sổ thì quá xa không nhìn thấy đường phố, Oki ngồi nhìn những mái nhà tại dãy đồi Tây Sơn. So sánh với Đông Kinh thì Kyoto chỉ là một thành phố nhỏ bé thân mật, đến nỗi dãy đồi Tây Sơn như gần ngay bên cạnh. Trong lúc chàng ngắm cảnh, một đám mây mỏng màu vàng nhạt trên dãy đồi biến thành một màu tro lạnh lẽo, và đó là dấu hiệu của chiều tối.

Nhưng kỷ niệm là gì? Quá khứ là gì mà chàng nhớ lại rõ ràng như vậy? Khi Otoko bỏ về Kyoto cùng với bà mẹ, Oki biết chắc rằng hai người xa nhau. Tuy vậy họ có thực xa nhau không? Chàng không sao tránh được sự đau đớn đã làm hại đời nàng, có thể đã lấy đi của nàng mọi cơ hội của hạnh phúc. Nhưng nàng nghĩ gì về chàng trong những năm cô đơn ấy? Nàng Otoko trong ký ức của chàng là một người đàn bà đam mê nhất mà chàng từng biết. Và phải chăng những kỷ niệm bây giờ vẫn còn rõ ràng linh động thì có nghĩa là nàng không xa cách chàng? Mặc dầu chàng không bao giờ sống ở đây, nhưng ánh sáng của Kyoto trong buổi chiều có một hấp dẫn hoài niệm đối với chàng. Có lẽ người Nhật Bản nào cũng cảm thấy như vậy. Tuy nhiên Otoko sống tại đây. Bồn chồn, chàng đi tắm, thay quần áo mới, và đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng dừng lại để ngắm mình trong gương trong lúc đợi chờ nàng.

Đúng chín giờ hai mươi thì văn phòng khách sạn báo cho Oki có cô Ueno tới.

Oki trả lời, “Nói với cô ta rằng tôi sẽ xuống ngay.” Chàng tự hỏi: Ta có nên mời nàng lên đây không?

Oki không trông thấy Otoko trong hành lang. Một thiếu nữ tiến lại và lễ phép hỏi có phải chàng là ông Oki không. Thiếu nữ nói cô Ueno yêu cầu nàng đến tìm chàng.

Chàng cố gắng tự nhiên. “Ồ? Cô tử tế quá.”

Chỉ mong đợi một mình Otoko đến, chàng cảm thấy nàng đã tránh né chàng. Những ký ức rõ ràng về nàng tràn ngập cả ngày hôm ấy dường như phai dần.

Oki im lặng một lát sau khi bước vào trong xe tắc xi mà thiếu nữ

đã dặn chờ hai người. Rồi chàng hỏi:

- Có phải cô là học trò của cô Ueno không?
- Phải.
- Và cô sống chung với cô ta?
- Vâng. Còn có một người tớ gái nữa.
- Tôi nghĩ cô là người Kyoto.
- Không. Đông Kinh. Nhưng tôi yêu các tác phẩm của cô Ueno và đuổi theo cô ta đến đây, vì thế cô ấy cho tôi ở chung.

Oki nhìn cô gái. Lúc cô gái nói chuyện với chàng trong khách sạn, chàng cũng đã biết sắc đẹp của cô ta và bây giờ thấy cô ta còn đẹp hơn nữa khi nhìn ngang. Cô gái có một chiếc cổ mảnh mai và dài, và hình dáng đôi tai rất hấp dẫn. Toàn diện cô gái đẹp một cách khó chịu. Nhưng cô ta nói năng lặng lẽ, trong thái độ khá dè dặt. Chàng tự hỏi không biết cô gái có biết gì giữa chàng và Otoko không, một điều xảy ra trước khi cô ta sinh ra. Thành linh chàng hỏi:

- Cô luôn luôn mặc kimono phải không?
- Không. Tôi không tề chỉnh như vậy đâu.

Rồi cô gái nói thêm một cách dễ dàng hơn. “Ở nhà, tôi thường mặc quần tây. Cô Ueno nói tôi phải ăn mặc tề chỉnh cho ngày lễ, bởi vì ngày đầu năm sẽ đến trong lúc chúng ta ăn ngoài.” Hiển nhiên là cô gái cũng sẽ nghe tiếng chuông cùng với họ. Chàng nhận thấy Otoko cố tránh không muốn ở một mình với chàng.

Xe chạy qua công viên Maruyama về phía đền Chionin. Chờ đợi họ trong một phòng riêng tại một trà lâu thanh lịch là hai cô gái hầu rượu, ngoài Otoko. Một lần nữa Oki bị bất ngờ. Otoko ngồi một mình tại chiếc bàn thấp, đầu gối nàng ở bên dưới khăn phủ; hai cô gái hầu rượu ngồi đối diện với nhau cạnh một lò than mở nắp. Người con gái đi đón chàng thì quỳ xuống ngay tại cửa và cúi đầu xuống.

Otoko lùi xa chiếc bàn thấp để chào chàng. Nàng nói, “Đã lâu quá rồi. Em nghĩ rằng anh có lẽ thích nghe tiếng chuông đền Chionin, nhưng em e rằng tại đó không có gì sang trọng; phần lớn

đã đóng cửa nghỉ lễ.”

Oki chỉ còn biết cảm ơn nàng đã quá bận tâm. Nhưng tại sao lại có hai cô gái hầu rượu, ngoài người học trò của nàng ra! Chàng không thể gọi tới quá khứ mà hai người từng chia sẻ, hoặc chàng sẽ phải nhìn nàng một cách phản lại quá khứ ấy. Điện thoại của chàng ngày hôm trước có lẽ làm nàng bối rối và lo lắng đến nỗi nàng quyết định phải mời thêm gái hầu rượu. Có phải sự miễn cưỡng ở một mình với chàng tỏ rõ tâm trạng của nàng đối với chàng? Chàng nghĩ như vậy khi đối diện với nàng. Nhưng chỉ liếc nhìn nàng một lần đầu, chàng cũng biết rằng chàng vẫn còn sống trong lòng nàng. Có lẽ những người khác không nhận thấy. Hoặc họ nhận ra, vì người con gái ở với nàng mỗi ngày, và các cô hầu rượu là những người thuộc giới mua vui, mặc dầu còn trẻ. Dĩ nhiên không một ai tỏ lộ một dấu hiệu nào cả.

Otoko vẫn ngồi bên cạnh, giữa hai cô hầu rượu và để Oki ngồi bên chiếc bàn thấp. Rồi nàng sai người học trò ngồi đối diện với chàng. Nàng dường như vẫn cố tránh né chàng.

– Cô Sakami, cô đã tự giới thiệu với ông Oki chưa?

Nàng hỏi nhẹ nhàng, và nói tiếp, như để chính thức giới thiệu cô gái. “Đây là Sakami Keiko, đang ở chung với em. Cô ấy không có vẻ như vậy nhưng thực ra cô ấy hơi điên đó.”

Cô gái kêu lên, “Ồ, cô Ueno!”

– Cô ấy vẽ trừu tượng theo lối riêng của cô ấy. Những họa phẩm đăm mê quá nên thường có vẻ hơi điên. Nhưng em rất thích; em thèm muốn được như cô ta. Anh có thể trông thấy cô ấy run rẩy khi vẽ.

Một người bồi bàn đem rượu sa-kê và đồ ăn tới. Hai cô hầu rượu rót rượu cho mọi người. Oki nói:

– Anh không hề có ý nghĩ sẽ nghe tiếng chuông cùng với những người này.

Mắt Otoko vẫn nhìn xuống. “Em nghĩ sẽ thú vị hơn nếu có những người trẻ tuổi. Thực là cô đơn khi chuông báo hiệu ta già hơn đi một tuổi. Em thường tự hỏi tại sao em cứ tiếp tục sống mãi như thế này”.

Oki nhớ lại hai tháng sau cái chết của đứa con, Otoko uống quá liều thuốc ngủ. Không biết nàng có nhớ không? Oki đã phải chạy vội tới bên nàng ngay khi nghe tin dữ. Sự cố gắng của bà mẹ bắt Otoko xa lánh chàng đã đưa tới ý muốn tự tử này, nhưng bà ta vẫn cho tìm chàng. Chàng lưu lại trong nhà họ để giúp săn sóc nàng. Hết giờ này sang giờ khác, chàng xoa bóp hai đùi nàng, sưng tấy lên và cứng lại vì bị chích thuốc nhiều quá. Mẹ nàng đi ra đi vô nhà bếp, đem vào những chiếc khăn mặt hấp nóng. Otoko nằm khoả thân dưới một tấm kimono nhẹ. Mới có mười sáu tuổi, nàng có một cặp đùi mảnh mai, và sự chích thuốc đã làm cho đùi nàng sưng tấy lên một cách kỳ cục. Đôi khi chàng ấn mạnh, bàn tay chàng tuột vào háng nàng. Trong lúc bà mẹ đi ra ngoài phòng, chàng lau đi chất bài tiết dơ bẩn ứa ra giữa hai đùi nàng. Những giọt lệ thương xót và xấu hổ chua chát của chàng nhỏ xuống cặp đùi nàng, và chàng thề sẽ cứu cấp nàng, sẽ không bao giờ xa nàng, dù có thể nào. Môi của Otoko tím ngắt. Chàng nghe thấy bà mẹ nức nở trong bếp, và trông thấy bà nằm gục bên lò bếp.

– Nó chết mất!

Chàng nói với bà ta, “Bà đã làm tất cả những gì bà có thể làm rồi.”

“Và ông cũng vậy.” Bà mẹ trả lời và nắm lấy tay chàng.

Chàng ở lại bên cạnh Otoko trong ba ngày không ngủ, cho tới khi cuối cùng nàng mở mắt. Nàng quặn người và rên rỉ vì đau, cào loạn vào mình. Rồi đôi mắt sáng của nàng gắn chặt vào chàng và nói, “Không, không! Đi đi!”

Hai bác sĩ đã làm đến tối đa cho nàng, nhưng Oki cảm thấy sự tận tình săn sóc của chàng đã cứu sống đời nàng.

Chắc bà mẹ của Otoko không kể cho nàng biết tất cả những gì chàng đã làm cho nàng. Nhưng đối với chàng thì đó là những điều không thể quên được. Trong trí nhớ về thân thể nàng nằm trong vòng tay ôm của chàng, rõ ràng hơn cả là hình ảnh cặp đùi trần truồng của nàng, mà chàng đã xoa bóp đưa nàng trở về đời sống. Chàng có thể trông thấy ngay cả khi nàng ngồi kia với chàng, đợi nghe tiếng chuông chùa.

Mỗi khi rượu sa-kê vừa được rót xong thì Otoko cạn chén liền.

Hiển nhiên nàng biết cách kiềm chế men rượu. Một cô hầu rượu nói rằng phải mất một giờ để đánh hết 108 tiếng chuông. Hai cô hầu rượu mặc kimono tầm thường, không phải thứ mặc dự dạ hội. Họ không mang thắt lưng có hình bướm lay động, và thay vì những kim cài tóc kiểu hoa mỹ, họ chỉ cài những chiếc lược đẹp trên tóc. Cả hai dường như là bạn của Otoko, nhưng Oki không hiểu tại sao họ lại ăn mặc sơ sài như vậy. Vừa uống rượu vừa lắng nghe tiếng nói chuyện bằng giọng Kyoto dịu dàng của họ, tâm hồn chàng thấy phơi phới. Otoko quả thực là khôn ngoan. Nàng cố tránh ở một mình với chàng, và nàng cũng muốn đè nén cảm xúc của nàng trước cuộc tái ngộ bất ngờ này. Dù thế, khi hai người cùng ngồi gần nhau cũng đã tạo ra một luồng cảm xúc nối liền hai người tình cũ.

Tiếng chuông vĩ đại của đền Chionin bắt đầu vang lên.

Một sự im lặng trùm khắp căn phòng. Tiếng chuông cũ mơn vang lên như bị rạn nứt, nhưng âm vang của tiếng chuông ngân mãi, lan mãi. Sau một giây ngừng, chuông lại vang lên. Tiếng chuông nghe rất gần.

Otoko nói, “Chúng ta ở gần quá. Em được biết đây là nơi tốt nhất để nghe chuông đền Chionin, nhưng em nghĩ tiếng chuông nghe hay hơn nếu ở xa hơn nữa, chỗ nào đó bên bờ sông chẳng hạn.”

Oki đẩy cánh cửa sổ làm bằng giấy và trông thấy tháp chuông ở ngay bên dưới khu vườn nhỏ của trà lâu. Chàng nói, “Chuông ở ngay kia. Ta có thể trông thấy họ đánh chuông.”

Otoko nhắc lại, “Chúng ta quả thực ở gần quá.”

Oki trả lời, “Không, chỗ này vừa lắm. Anh rất vui mừng được ở gần như thế này một lần, sau khi nghe trên đài phát thanh vào đêm giao thừa mỗi năm.” Vậy mà dường như thiếu thốn một cái gì. Những hình bóng mờ tối đã tụ lại trước tháp chuông. Chàng đóng cửa sổ và trở lại chiếc bàn thấp. Trong khi tiếng chuông tiếp tục vang lên, chàng không còn cố lắng nghe nữa, và rồi chàng nghe thấy một âm thanh mà chỉ những tiếng chuông cổ danh tiếng mới có thể tạo ra được, một âm thanh dường như gâm lên với tất cả sức mạnh vô hình của một thế giới xa xăm.

Sau khi rời trà lâu, mọi người bước lên đền Gion để dự buổi lễ

đầu năm. Nhiều người đang trên đường về nhà, vừa đi vừa ve vẩy những mồi lửa mà họ đã đốt từ trong đền. Theo một tục lệ lâu đời, mồi lửa đó sẽ đốt lên trong bếp để nấu món ăn cho ngày đầu năm.

Đầu Mùa Xuân

Okie đứng trên một ngọn đồi thấp, ngắm nhìn buổi hoàng hôn màu tím. Chàng đã ngồi ở bàn giấy từ một giờ rưỡi chiều, và rời nhà để đi dạo sau khi viết xong một bài của loạt truyện dài đăng trên báo. Chàng sống trong vùng đồi ngoại ô phía bắc của Kamakura, và nhà chàng ở bên kia thung lũng. Ánh sáng tỏa trên cao của bầu trời phía tây. Vẻ đậm đà của màu tím khiến chàng tự hỏi không biết đó có phải là một giải mây mỏng không. Một buổi hoàng hôn màu tím là một điều lạ lùng nhất. Màu sắc thay đổi dần dần từ đậm sang nhạt, như hòa lẫn bằng sự kéo dài của cây cọ ngang qua một mảnh giấy ướt làm bằng bột gạo. Sự mềm dịu của màu tím báo trước mùa xuân sắp tới. Tại một chỗ sương mù vương màu hồng. Chỗ ấy dường như là nơi mặt trời lặn.

Chàng nhớ lại trên đường trở về từ Kyoto ngày đầu năm, những đường rầy xe lửa lấp lánh màu đỏ xẫm tới tận đằng xa, trong những tia nắng của mặt trời lặn. Một bên là biển. Khi những đường rầy cong lại vào bóng tối của rặng đồi thì màu đỏ xẫm biến mất. Xe lửa đi vào một hẻm núi và bỗng nhiên trời tối. Nhưng màu đỏ xẫm ấm áp của đường rầy xe lửa đã nhắc nhở chàng một lần nữa về quá khứ mà chàng đã chia sẻ với Otoko. Mặc dầu nàng tránh ở một mình với chàng, nhưng chính sự kiện ấy làm chàng cảm thấy chàng vẫn còn sống trong lòng nàng. Khi họ bước từ đền Gion trở về, một vài người say rượu trong đám đông đã đến kiếm chuyện với họ, và tìm cách sờ mó mở tóc uốn cao của hai cô gái hầu rượu trẻ. Người ta ít thấy những cử chỉ như vậy xảy ra tại Kyoto. Okie đi bên cạnh hai cô gái hầu rượu để bảo vệ cho họ. Otoko và người học trò đi đằng sau, cách vài bước.

Ngày hôm sau, lúc chàng sắp sửa bước lên xe lửa, và vẫn tự nhủ không nên mong đợi Otoko sẽ ra nhà ga, thì Sakami Keiko, người học trò của nàng, xuất hiện.

– Chúc mừng năm mới! Cô Ueno nói cô muốn tiễn ông, nhưng cô phải đi chúc Tết đầu năm suốt cả sáng nay, và buổi chiều có khách lại thăm cô. Vì thế tôi đến đây thay cô ấy.

– Cô thật tử tế quá.

Oki trả lời. Sắc đẹp của nàng lôi cuốn sự chú ý của số hành khách ít ỏi đi nghỉ lễ. “Đây là lần thứ hai tôi làm phiên cô.”

– Có gì đâu.

Keiko mặc chiếc áo kimono đêm hôm trước, bằng vải sa tanh xanh nhạt và vẽ hình những con chim vẫy cánh giữa những bông tuyết lác đác. Những con chim tạo màu sắc cho chiếc áo, nhưng đó là y phục ngày lễ hơi ảm đạm cho một thiếu nữ như nàng.

– Chiếc áo kimono đẹp quá. Có phải cô Ueno vẽ không?

Nàng hơi đỏ mặt. “Không. Tôi tự vẽ lấy, nhưng không phải là điều tôi hy vọng vẽ được.” Thực ra chiếc áo kimono ảm đạm làm cho sắc đẹp khó chịu của Keiko càng thêm nổi bật. Có một vẻ trẻ trung trong sự hòa hợp của các màu sắc tô điểm và những hình thể khác nhau của những con chim. Ngay cả những bông tuyết rải rác trông như là đang nhảy múa.

Nàng đưa cho chàng vài hộp đựng những món ăn đặc biệt của Kyoto để ăn trên xe lửa, và nói đó là của Otoko gửi tặng.

Trong mấy phút xe lửa chờ đợi trong nhà ga, Keiko bước lại và đứng ngay bên cửa sổ của chàng. Khi chàng nhìn nàng tại đó, đóng khung bởi khuôn cửa sổ, thì chàng nghĩ rằng đây có lẽ là lúc nàng đẹp nhất đời. Chàng không biết Otoko vào lúc nàng đẹp nhất. Lúc nàng mười sáu thì hai người xa nhau.

Oki mở hộp đồ ăn tối rất sớm, khoảng bốn giờ rưỡi. Đó là các món ăn đầu năm, gồm những vắt cơm nhỏ rất tròn. Những miếng cơm ấy dường như diễn tả những xúc cảm của một người đàn bà. Chắc hẳn chính Otoko đã làm những vắt cơm ấy, cho một người đàn ông từ lâu trước kia đã phá hủy tuổi con gái của nàng. Nhai những vắt cơm vừa một miếng ăn, chàng có thể cảm thấy sự tha thứ của nàng chính ngay tại răng và lưỡi chàng. Không, đây không phải là tha thứ, mà là tình yêu. Chính đó là tình yêu vẫn còn sống sâu trong lòng nàng. Tất cả những gì chàng biết được về những năm của nàng tại Kyoto là nàng đã sống cô đơn một mình, làm một họa sĩ. Có lẽ đã có những mối tình khác, những đàn diu khác. Vậy mà chàng biết rằng điều nàng dành cho chàng là tình yêu tuyệt vọng của một thiếu nữ. Chính chàng cũng đã đến với những người đàn bà khác. Nhưng chàng không bao giờ yêu lại với nỗi đau đớn

như thế nữa.

Chàng nghĩ cơm thật ngon, và tự hỏi không biết gạo ấy trồng trong vùng Kyoto không. Chàng ăn từng vắt cơm này đến vắt cơm khác. Cơm được nêm thật vừa, không mặn quá mà cũng không nhạt nhẽo quá.

Khoảng hai tháng sau vụ tử của nàng, Otoko phải vào bệnh viện tâm trí, sau những chấn song sắt. Oki được biết như thế qua bà mẹ của nàng, nhưng không được phép đến thăm nàng.

Bà mẹ Otoko nói, “Ông có thể nhìn thấy nó từ ngoài hành lang, nhưng tôi muốn ông đừng tới. Chính tôi rất ghét ông trông thấy đứa con gái tội nghiệp ấy bây giờ. Nó sẽ bối rối khi trông thấy ông.”

– Bà có nghĩ rằng cô ấy nhận ra tôi không?

– Dĩ nhiên nó sẽ nhận ra! Có phải chuyện này không phải vì ông mà ra hay sao?

Oki không trả lời.

– Nhưng người ta nói nó không điên đâu. Bác sĩ bảo tôi đừng lo lắng, nó sẽ chỉ ở đó một thời gian thôi. Bà mẹ nàng ra hiệu như là đang bế một hài nhi. “Nó thường làm như thế này, mong muốn con của nó. Nó thật đáng thương.”

Otoko rời bệnh viện chừng ba tháng sau. Bà mẹ nàng đến nói chuyện với chàng.

– Tôi biết ông đã có vợ và có một con. Đáng lẽ Otoko phải biết điều này ngay từ đầu. Vì thế có lẽ ông sẽ nghĩ tôi điên rồ, ở tuổi tôi, yêu cầu ông... Bà ta run rẩy, nước mắt trào ra từ đôi mắt nhìn xuống. “Xin ông kết hôn với nó.”

– Tôi đã nghĩ đến vấn đề này.

Oki nói một cách đau khổ. Đã có những cảnh sóng gió trong gia đình chàng. Vợ chàng lúc đó mới chỉ hơn hai mươi tuổi.

– Ông có thể bỏ qua lời nói của tôi, như thể là tôi hơi quấy rầy ông. Tôi sẽ không bao giờ hỏi lại nữa. Nhưng tôi không nói phải ngay bây giờ. Nó có thể chờ đợi vài năm, hoặc ngay cả năm hoặc sáu năm – nó là đứa con gái có thể tiếp tục chờ đợi, dù tôi muốn nó như vậy hay không. Nó cũng chỉ mới có mười sáu tuổi.

Chàng nhận thấy Otoko thừa hưởng tính khí đam mê từ bà mẹ.

Trong vòng một năm bà mẹ Otoko bán căn nhà tại Đông Kinh, và đưa con gái về sống tại Kyoto. Otoko chuyển đến một trường nữ trung học tại đó, và học lui lại một lớp. Ngay sau khi nàng tốt nghiệp trung học, nàng vào học trường mỹ thuật.

Mãi hơn hai mươi năm sau họ lại cùng nghe tiếng chuông chùa Chionin, và nàng gửi cho chàng đồ ăn để ăn trên xe lửa trên đường trở về Đông Kinh. Tất cả những đồ ăn ngày tết của nàng dường như đều làm theo truyền thống Kyoto. Oki suy nghĩ trong lúc dùng bữa gấp từng miếng thức ăn. Ngay bữa điểm tâm tại khách sạn hôm ấy cũng gồm có một chén cháo đầu năm, cho đúng hình thức, nhưng hương vị đặc biệt của ngày tết là ở bữa ăn tối này. Ở nhà chàng tại Kamakura thì tất cả đã tây phương hóa rồi, đúng như màu sắc của những hình ảnh trong các tờ tạp chí phụ nữ.

Một người trong địa vị của Otoko “phải đi thăm ngày tết”, như Keiko nói, nhưng ít nhất nàng cũng có thể bớt ra được mười lăm phút để ra nhà ga. Nàng lại tránh né chàng. Mặc dầu chàng không thể nói được điều gì đêm hôm trước, vì sự hiện diện của người khác, nhưng quá khứ của hai người dường như đã tạo ra một luồng cảm giác giữa hai người. Và ngay cả bữa ăn tối này cũng thế.

Khi xe lửa bắt đầu chuyển bánh, Oki gõ vào cửa sổ, nâng hé lên để cô gái có thể nghe thấy, và cảm ơn Keiko một lần nữa và mời nàng đến thăm nếu có dịp nào nàng về Đông Kinh.

– Cô có thể tìm thấy chúng tôi dễ dàng, chỉ cần hỏi tại ga Bắc Kamakura. Và gửi cho tôi một hoặc hai họa phẩm của cô, được không? Họa phẩm trừu tượng, loại mà cô Ueno gọi là hơi điên ấy.

– Thật là mắc cỡ quá! Khi cô Ueno nói một điều như thế... Trong một lúc mắt nàng sáng lên một cách kỳ lạ.

– Nhưng cô ấy chẳng thềm tài năng của cô là gì?

Xe lửa dừng lại tại nhà ga giây lát, và cuộc đối thoại của chàng với Keiko cũng ngừng lại.

Chính Oki cũng chưa bao giờ viết một tiểu thuyết “trừu tượng”, mặc dù một số tiểu thuyết của chàng cũng có một yếu tố dị thường. Tới một mức độ ngôn ngữ xa lìa thực tế hàng ngày thì có thể coi là trừu tượng hoặc tưởng tượng, nhưng chàng vẫn luôn luôn đề nén

những khuynh hướng như vậy trong tác phẩm của chàng. Chàng thích thơ tượng trưng của Pháp, cũng như thơ hài cú 17 âm tiết và thơ trung cổ Nhật Bản, nhưng kể từ khi chàng bắt đầu viết văn, chàng dường như học cách xử dụng ngôn ngữ trừu tượng và tượng trưng để xây dựng một lối diễn tả cụ thể thực tế. Tuy nhiên, chàng nghĩ rằng khi dùng lối diễn tả này một cách sâu xa thì cuối cùng chàng sẽ đi tới một giá trị tượng trưng.

Nhưng chẳng hạn sự liên hệ giữa Otoko trong tiểu thuyết của chàng và Otoko con người thực là gì? Thực khó mà nói được.

Trong tất cả những tiểu thuyết của chàng, cuốn có đời sống lâu dài nhất và vẫn được nhiều người đọc là cuốn tiểu thuyết nói về mối tình giữa chàng và nàng. Sự xuất bản cuốn tiểu thuyết ấy gây tổn thương thêm cho nàng, và cuối cùng đã hướng những con mắt tò mò về phía nàng. Tuy vậy tại sao bây giờ, sau hàng chục năm, nàng được nhiều cảm tình của độc giả đến thế?

Có lẽ người ta có thể nói Otoko trong tiểu thuyết của chàng, chứ không phải là người con gái làm kiểu mẫu cho nhân vật, đã đạt được cảm tình của độc giả. Đó không phải là câu chuyện riêng của Otoko, mà là những gì chính chàng viết ra. Chàng đã thêm những nét tưởng tượng và tiểu thuyết hóa của riêng chàng, và cũng lý tưởng hóa phần nào. Bỏ điều đó ra ngoài thì ai có thể bảo ai là con người Otoko thực – người mà chàng mô tả, hay con người mà nàng có thể mô tả nếu nàng kể lại đời nàng?

Tuy thế, người con gái trong tiểu thuyết vẫn là Otoko. Cuốn tiểu thuyết đã không thể có nếu không có chuyện tình ấy. Và cũng chính vì nàng mà cuốn tiểu thuyết tiếp tục được nhiều người đọc. Nếu chàng không bao giờ gặp nàng thì chàng cũng không bao giờ có được một mối tình như thế. Tìm được một mối tình như thế, vào lúc ba mươi tuổi, có thể là dịp may hoặc bất hạnh. Chàng không biết điều nào đúng, nhưng chắc chắn là mối tình ấy đã giúp chàng cơ hội khởi đầu may mắn của một nhà văn.

Oki đặt tên cuốn tiểu thuyết là Một Cô Gái Mười Sáu. Đó là một tựa đề đơn giản và chân thực, nhưng vào thời đó người ta cho là ghê gớm khi một cô nữ sinh mười sáu tuổi có người tình, để con thiếu thán và trải qua một giai đoạn bị bệnh thần kinh. Đối với Oki, người yêu của nàng, thì không có gì bất thường cả. Và dĩ nhiên

chàng không viết về mối tình trong tinh thần ấy, và cũng không coi nàng là một người lạ lòng. Giống như tên tác phẩm, thái độ của tác giả rất thẳng thắn, và Otoko được mô tả như là một thiếu nữ trong sạch và nồng nhiệt. Chàng đã cố gắng làm sống lại những cảm tưởng của chàng về khuôn mặt, dáng điệu, và cách đi đứng của nàng. Nói tóm lại, chàng đã đổ tất cả tình yêu tươi mát và trẻ trung vào cuốn tiểu thuyết. Chắc chắn đó là lý do tại sao cuốn tiểu thuyết thành công như thế. Đó là một chuyện tình bi thảm của một cô gái còn rất trẻ và một người đàn ông, tuy vẫn còn trẻ nhưng đã có vợ con; chỉ có cái đẹp của chuyện tình đó đã được nâng cao đến một mức độ không tổn thương vì những rắc mắc luân lý.

Vào những ngày khi chàng còn bí mật gặp gỡ Otoko, có lần nàng làm chàng giật mình khi nàng nói, “Anh là loại người luôn luôn lo lắng về những gì người khác nghĩ, phải không? Anh phải bạo dạn hơn nữa.”

– Anh nghĩ anh đã khá trơ trẽn rồi. Thế còn bây giờ thì sao?

– Không, em không nói về chúng mình. Em muốn nói chung tất cả – anh phải là anh hơn nữa.

Oki nhớ lại lúc ấy không thể trả lời được. Thật lâu sau đó, lời nói của nàng vẫn còn lại trong tâm trí chàng. Chàng cảm thấy bởi vì yêu chàng nên cô bé này đã trông thấy rõ cá tính và đời chàng. Chàng đã thường chịu thua mình, nhưng bất cứ khi nào chàng bắt đầu lo lắng về quan niệm người khác thì chàng nhớ lại lời nói của nàng.

Chàng nhớ lại lúc nàng nói lên điều đó: chàng đã ngừng vuốt ve nàng một lát rồi. Otoko có lẽ tưởng đó là tại lời nàng nói, nên gục đầu vào vòng tay của chàng. Rồi nàng bắt đầu cắn, càng lúc càng mạnh. Oki cố giữ nguyên cánh tay, chịu đựng sự đau đớn. Chàng có thể cảm thấy nước mắt nàng rơi trên da chàng.

– Em làm anh đau.

Chàng nói và nắm tóc nàng để đẩy nàng ra. Máu ứa ra từ vết răng cắn của nàng trên cánh tay. Otoko cúi xuống liếm vết thương đó. Nàng nói:

– Em cũng đau.

Oki ngắm nhìn cánh tay nàng – quả thực là cánh tay của một

thiếu nữ – và đưa tay vuốt ve từ đầu ngón tay lên tới tận vai nàng. Chàng hôn vai nàng. Nàng oằn người vì sung sướng.

Không phải vì nàng nói “Anh phải là anh hơn nữa” mà Oki viết cuốn *Một Cô Gái Mười Sáu*, nhưng trong lúc viết, chàng nhớ lại lời nói ấy. Hai năm sau khi nàng xa chàng thì cuốn tiểu thuyết được xuất bản. Otoko đang sống tại Kyoto. Mẹ nàng phải rời bỏ Đông Kinh vì chàng không đáp ứng được lời kêu gọi của bà; có lẽ bà không thể nào chịu đựng được thêm nữa mối sầu buồn mà bà chia sẻ với con gái. Họ đã nghĩ gì về cuốn tiểu thuyết của chàng, về sự thành công lớn của chàng bằng một tác phẩm đã đụng chạm sâu xa đến đời sống của họ đến thế? Chắc chắn không ai nêu vấn đề người làm mẫu cho nhân vật chính trong tiểu thuyết của một tác giả còn trẻ. Mãi đến khi Oki ngoài năm mươi tuổi, và người ta bắt đầu nghiên cứu về sự nghiệp của chàng, thì người ta mới biết nhân vật đó dựa trên Otoko. Đó là sau khi mẹ nàng đã chết rồi, và lúc đó Otoko đã tạo danh tiếng cho mình là một họa sĩ. Những tấm hình nàng với lời ghi chú “Nhân vật chính của cuốn *Một Cô Gái Mười Sáu*” bắt đầu xuất hiện trên báo chí. Chàng nghĩ rằng những tấm hình ấy được dùng mà không có sự bằng lòng của nàng. Dĩ nhiên nàng không cho phỏng vấn về vấn đề ấy. Ngay cả khi cuốn tiểu thuyết xuất hiện lần đầu, Oki cũng không nghe phản ứng gì từ nàng hoặc mẹ nàng về cuốn tiểu thuyết.

Sự rắc rối đã xảy ra ngay bên trong nhà chàng. Chàng biết trước rắc rối sẽ phải xảy ra. Trước khi lập gia đình, Fumiko, vợ chàng, là một thư ký đánh máy cho một hãng thông tấn, và do đó Oki nhờ người vợ trẻ đánh máy tất cả bài vở cho chàng. Đó cũng như là một trò chơi của những người yêu nhau, sự gần gũi ngọt ngào của những người mới cưới, và còn nhiều hơn thế nữa. Khi tác phẩm của chàng xuất hiện lần đầu trên báo chí, chàng kinh ngạc thấy sự khác biệt giữa bản thảo viết tay và những chữ in nhỏ. Tuy nhiên, khi chàng có thêm kinh nghiệm, chàng bắt đầu trông đợi hậu quả của chữ nghĩa của chàng trên một trang in. Ngay cả những đoạn văn buồn tẻ hoặc rời rạc trong bản thảo cũng trở thành ngay ngắn nghiêm chỉnh. Điều đó có lẽ chứng tỏ chàng đã thành chuyên nghiệp. Chàng thường khuyên các nhà văn trẻ: “Hãy viết để in, trong một tờ tạp chí nhỏ hoặc bất cứ đâu. Nó sẽ rất khác với bản thảo – bạn sẽ ngạc nhiên bạn đã học hỏi được biết bao nhiêu.”

Hình thức hiện tại của ấn phẩm là chữ in. Nhưng chàng cũng có sự ngạc nhiên trái ngược nữa. Chẳng hạn, chàng luôn luôn đọc tập *Chuyện Thời GENJI* in kiểu chữ nhỏ trong các ấn bản mới, nhưng khi chàng gặp một ấn bản in đẹp theo lối cổ, thì tập truyện tạo cho chàng một ấn tượng khác hẳn. Tập truyện ấy như thế nào khi người ta đọc bằng những bản thảo viết thật đẹp như nước chảy dưới triều đại Heian? Một ngàn năm trước tập *Chuyện Thời GENJI* là một tiểu thuyết tân thời. Tác phẩm đó sẽ không bao giờ được đọc như thế nữa, dù người ta nghiên cứu về GENJI sâu xa đến thế nào cũng vậy. Về văn chương của các thời đại sau này, Oki đã cố gắng đọc Saikaku trong những ấn bản chụp lại của những bản in từ thế kỷ 17, không phải vì yêu cổ văn mà vì chàng muốn tới thật gần tác phẩm nguyên thủy. Nhưng đọc những tiểu thuyết đương thời trong những bản thảo chụp lại thì quả thực là ham mê nghệ thuật quá đáng; các tác phẩm này phải đọc bằng những kiểu chữ in, chứ không phải bằng chữ viết tay buồn tẻ.

Vào lúc chàng kết hôn với Fumiko thì không còn sự cách biệt quá đáng giữa bản thảo và bản in, nhưng vì vợ là một thư ký đánh máy nên chàng nhờ nàng đánh máy bài cho chàng. Từ đấy đưa tới rắc rối của bản thảo cuốn *Một Cô Gái Mười Sáu*. Để Fumiko đánh máy có nghĩa là làm nàng đau đớn và nhục nhã. Việc đó còn tàn ác nữa. Lúc chàng gặp Otoko thì vợ chàng mới có hai mươi hai và vừa mới sinh đứa con trai. Dĩ nhiên nàng nghi ngờ mối tình vụng trộm của chồng. Ban đêm nàng thường đi khỏi nhà, cõng con trên lưng, và lang thang dọc đường xe lửa. Một lần sau khi nàng đi được vài giờ thì chàng tìm thấy nàng ngoài vườn, đứng tựa vào cây mận già, không muốn quay trở vào nhà nữa. Chàng đang đi tìm kiếm nàng, và khi bước vào cổng thì nghe tiếng nàng khóc nức nở.

– Em làm gì thế này? Em sẽ làm con bị cảm lạnh đó.

Lúc đó là giữa tháng ba và vẫn còn lạnh lắm. Đứa nhỏ bị cảm lạnh thực. Nó phải nằm bệnh viện vì bị chớm sưng phổi. Fumiko phải ở lại bệnh viện để săn sóc con. Nàng nói với chồng:

– Nếu con chết thì tiện cho anh lắm. Lúc đó anh dễ dàng bỏ em.

Tuy thế Oki vẫn lợi dụng cơ hội vợ vắng nhà để gặp gỡ Otoko. Đứa con may mắn lành bệnh.

Năm sau, khi Otoko sinh đứa con thiếu tháng, Fumiko biết được

chuyện ấy vì tình cờ đọc được lá thư của mẹ Otoko. Một cô gái trẻ như thế có con quả thực không ngạc nhiên, nhưng Fumiko không bao giờ mơ tưởng một chuyện như thế. Kiểm chuyện với chồng, nàng giận dữ và cắn lưỡi. Khi trông thấy máu rỉ ra từ môi nàng, Oki vội vàng bắt nàng hả miệng và đưa cả bàn tay vào niềng nàng, cho đến khi nàng nghẹt thở, muốn ói mửa và khuyu xuống. Các ngón tay của chàng chảy máu khi rút ra khỏi miệng nàng. Đến lúc đó Fumiko bình tĩnh trở lại và tìm cách băng bó tay chồng.

Trước khi Oki viết xong cuốn tiểu thuyết, Fumiko cũng biết Otoko cắt đứt với chồng và rời về Kyoto. Nhờ nàng đánh máy cuốn tiểu thuyết ấy sẽ khơi lại vết thương cũ của lòng ghen và đau khổ của vợ, nhưng nếu không thế thì chàng sẽ giữ mãi là một điều bí mật. Oki cảm thấy bối rối, nhưng cuối cùng chàng đưa bản thảo cho vợ. Mặt khác chàng cũng muốn làm một sự thú tội đầy đủ với vợ. Nàng lập tức đọc cuốn tiểu thuyết từ đầu đến cuối. Nàng nói, mặt tái nhợt:

– Đáng lẽ em phải để anh đi. Em tự hỏi tại sao em không làm như vậy. Mọi người đọc cuốn tiểu thuyết này sẽ có cảm tình với Otoko.

– Anh không muốn viết về em.

– Em biết em không thể so sánh được với người đàn bà lý tưởng của anh.

– Anh không có ý như vậy.

– Em đã ghen một cách ghê tởm.

– Otoko đã đi rồi. Em và anh sẽ sống với nhau thật lâu dài. Nhưng nhiều điều về Otoko trong cuốn tiểu thuyết chỉ là tưởng tượng. Chẳng hạn anh không hề biết về nàng trong lúc nàng nằm bệnh viện.

– Sự tưởng tượng đó là do tình yêu.

– Anh không thể viết mà không có tình yêu. Oki sáng giọng. “Em có đánh máy bản thảo này được không? Anh không muốn yêu cầu em.”

– Em sẽ đánh máy cuốn đó. Dầu sao máy chữ chỉ là một cái máy. Em sẽ là một phần của cái máy.

Dĩ nhiên Fumiko không thể chỉ như là cái máy. Nàng thường đánh máy sai – chàng thường nghe thấy nàng xé giấy. Đôi khi nàng ngừng lại, và chàng có thể nghe thấy nàng khóc thầm lặng. Vì căn nhà quá nhỏ, và máy chữ ở trong góc của một phòng ăn chật chội ngay bên cạnh phòng làm việc bề bộn của chàng, nên lúc nào chàng cũng cảm thấy sự hiện diện của vợ. Chàng thấy khó ngòi bình tĩnh tại bàn giấy.

Tuy vậy Fumiko không hề nói một lời nào về cuốn Một Cô Gái Mười Sáu. Nàng dường như nghĩ rằng một “cái máy” thì không thể nói chuyện được. Bản thảo dày đến ba trăm năm chục trang, và với tất cả kinh nghiệm của nàng thì phải mất nhiều ngày mới đánh xong được. Nàng trở nên xanh xao và gầy hóp má. Nàng thường ngồi thẩn thờ, ôm lấy cái máy chữ như thể là bị ma ám, lông mày nhăn lại. Rồi một hôm trước bữa ăn tối, nàng mưa ra một chất màu vàng vàng và gục xuống. Oki chạy lại vỗ vào lưng nàng.

Khó thở, nàng đòi uống nước. Nước mắt dàn dụa cặp mắt viền đỏ của nàng.

– Anh xin lỗi. Đáng lẽ anh không nên để em đánh máy cuốn này, mặc dầu đã cố giữ cuốn sách không cho em biết.

Nếu cuốn tiểu thuyết không phá hủy hôn nhân của họ, thì vết thương phải lâu lắm mới lành được. Fumiko cố gắng mỉm cười.

– Dầu sao em cũng rất vui mừng anh đã đưa cho em đánh máy. Em quả thực mệt quá. Đây là lần đầu em phải đánh máy một tác phẩm dài như vậy liền một lúc.

– Sách càng dài thì em càng bị hành hạ nhiều hơn. Có lẽ đó là số phận của vợ một tiểu thuyết gia.

– Nhờ cuốn tiểu thuyết của anh nên em hiểu được Otoko rất nhiều, và em cũng đau đớn nhiều như vậy. Em có thể thấy rằng gặp nàng là điều tốt cho anh.

– Anh đã không bảo cho em biết nàng đã được lý tưởng hóa hay sao?

– Em biết. Không bao giờ có một cô gái đáng yêu như thế. Nhưng em ước muốn anh viết nhiều hơn về em. Em không quan tâm nếu em là một người đàn bà gắt gỏng ghen tương ghê gớm.

Oki thấy khó trả lời. “Em không bao giờ như vậy.”

– Anh không biết được những gì trong lòng em.

– Anh không muốn phơi bày tất cả những bí mật của gia đình chúng ta.

– Không, anh say sưa với cô gái nhỏ Otoko ấy nên anh chỉ muốn viết về cô ta thôi! Em cho rằng anh nghĩ em sẽ làm hoen ố sắc đẹp của cô ta và làm bản cuốn tiểu thuyết của anh. Nhưng tiểu thuyết có cần phải đẹp để đến thế hay không?

Sự bất đắc dĩ không muốn mô tả lòng ghen cuồng nộ của vợ đã tạo ra một cơn ghen khác. Không phải là chàng đã không mô tả lòng ghen ấy. Thực vậy, viết vắn tắt về lòng ghen ấy sẽ có tác dụng mạnh hơn. Nhưng Fumiko dường như bất mãn rằng chàng đã không đi vào chi tiết. Chàng đã không hiểu tâm lý của vợ. Nàng cảm thấy thế nào khi bị bỏ quên? Vì cuốn tiểu thuyết nói về mối tình bi thương của chàng nên chỉ tập trung vào Otoko. Chàng đã kể lại rất nhiều sự kiện nguyên vẹn mà từ trước vẫn giấu vợ. Đó là điều chàng lo ngại nhất, nhưng dường như bà vợ lại đau đớn vì chàng viết quá ít về nàng. Oki nói:

– Anh không muốn sử dụng lòng ghen của em theo cách ấy.

– Bởi vì anh không thể viết về một người anh không yêu, một người anh cũng không ghét? Trong lúc em ngồi đánh máy, em cứ tự hỏi tại sao không để anh đi.

– Em lại nói chuyện vớ vẩn nữa rồi.

– Em nói thực đó. Giữ anh lại là một tội ác. Chắc em sẽ hối tiếc suốt đời em.

– Thôi đừng nói nữa!

Chàng nắm lấy vai vợ và lay mạnh. Fumiko rung mình, quặn người và lại oẹ ra một chất màu vàng. Oki buông nàng ra. Nàng vội nói:

– Không sao đâu. Em nghĩ đó là... bệnh buổi sáng.

– Cái gì?

Fumiko ôm mặt và khóc lớn.

– Vậy thì em phải cẩn thận. Em phải ngừng đánh máy.

– Không, em muốn tiếp tục. Cũng chẳng còn nhiều nữa, và cũng chỉ dùng ngón tay em mà thôi.

Nàng không nghe lời chàng. Trong vòng một tuần lễ sau khi đánh máy xong thì nàng xảy thai. Dường như nguyên do là sự xúc động tâm lý về tập bản thảo hơn là việc đánh máy. Nàng phải nằm trong giường nhiều ngày, mớ tóc dày và mềm kết thành bím của nàng mỏng đi đôi chút. Nhưng khuôn mặt không đánh phấn và tái của nàng trông có vẻ mịn và bóng. Vì còn trẻ nên Fumiko không có những hậu quả lớn vì sự xảy thai.

Oki cất tập bản thảo đó vào trong tủ hồ sơ, không muốn hủy bỏ và cũng không muốn nhìn lại nữa. Hai sinh mạng đã chôn vùi trong bóng tối với cuốn tiểu thuyết này. Có phải đó là điềm gở báo trước không, nếu xét về đứa con sinh thiếu tháng của Otoko và việc hư thai của Fumiko? Cả hai vợ chồng tránh nhắc đến cuốn tiểu thuyết trong một thời gian lâu. Cuối cùng Fumiko nêu vấn đề ra.

– Tại sao anh không xuất bản cuốn đó? Có phải anh lo sợ làm em tổn thương? Khi một người đàn bà kết hôn với một tiểu thuyết gia thì không thể tránh được những chuyện như vậy. Nếu anh lo ngại cho ai thì người ấy phải là Otoko.

Vào lúc hồi phục sau khi xảy thai, da của Fumiko có vẻ rất đẹp và bóng bẩy. Có phải đó là sự kỳ diệu của tuổi trẻ không? Ngay cả lòng ham muốn chồng của nàng cũng mạnh hơn. Khi cuốn Một Cô Gái Mười Sáu xuất bản, Fumiko lại có thai nữa.

Cuốn Một Cô Gái Mười Sáu được giới phê bình khen ngợi. Hơn nữa, rất nhiều độc giả ưa thích cuốn ấy. Fumiko không quên được lòng ghen của mình, nhưng nàng chỉ bày tỏ sự vui thích trước sự thành công của chồng. Và chính cuốn tiểu thuyết này, được coi là cuốn hay nhất trong những tác phẩm đầu tiên của chàng, đã tiếp tục bán chạy hơn tất cả những tác phẩm khác của chàng. Đối với Fumiko thì điều đó có nghĩa là có thêm quần áo mới, và ngay cả nữ trang, chưa nói tới việc giúp đỡ sự ăn học của con trai và con gái. Bây giờ có phải nàng gân như đã quên rằng tất cả chỉ có vì cuộc tình của một thiếu nữ với chồng nàng? Nàng có chấp nhận tiền đó như là lợi tức bình thường của chàng không? Ít nhất, có phải mối tình bi thảm trong quá khứ xa xôi ấy nay không còn bi thảm nữa,

đối với nàng?

Oki không phản đối sự thành công về tài chính của cuốn tiểu thuyết, nhưng đôi khi chàng dừng lại và suy nghĩ. Otoko, người mẫu của vai chính trong tiểu thuyết, không hề nhận được sự đền bù nào. Và cũng không có cả một lời than phiền của nàng hoặc mẹ nàng. Khác với một họa sĩ hoặc một điêu khắc gia của một bức chân dung thực, chàng đã có thể đi sâu vào tư tưởng và cảm nghĩ của người mẫu, thay đổi hình dáng nàng theo ý thích của chàng, sáng tạo và lý tưởng hóa theo trí tưởng tượng của chàng. Tuy thế người con gái ấy quả thực vẫn chính là Otoko. Chàng đã mặc tình tuôn ra những đam mê của tuổi trẻ mà không nghĩ tới hoàn cảnh khó khăn của nàng, hoặc những phiền toái sẽ xảy ra cho một cô gái chưa lập gia đình. Đúng ra chính sự đam mê của chàng đã lôi cuốn độc giả, nhưng có thể điều đó cũng thành trở ngại cho hôn nhân của nàng. Cuốn tiểu thuyết đã đem lại cho chàng danh tiếng và tiền bạc. Dường như lòng ghen của Fumiko đã bị chuyển hướng, và có lẽ vết thương đã lành hẳn. Cũng có sự khác biệt khi mất đứa con. Fumiko vẫn là vợ chàng; và nàng đã có một sự hồi phục bình thường sau lần xảy thai, và sau đó đúng ngày đúng tháng sinh được một con gái nữa. Năm tháng đi qua, và người duy nhất không bao giờ thay đổi là người con gái trong những trang sách của chàng. Từ một khía cạnh gia đình tâm thường thì đó là điều may mắn khi chàng không mô tả nhiều lòng ghen cuồng dại của Fumiko, mặc dầu đó có thể là nhược điểm của cuốn tiểu thuyết. Nhưng cũng chính điều ấy làm cuốn tiểu thuyết được nhiều người đọc và nhân vật chính thực là đáng yêu.

Sau này, khi nói về tác phẩm hay nhất của Oki, người ta bao giờ cũng bắt đầu với cuốn Một Cô Gái Mười Sáu. Là một tiểu thuyết gia, chàng cảm thấy điều đó thực là chán nản, và chàng thường buồn rầu tự nhủ chàng ghét cuốn sách ấy biết chừng nào. Tuy nhiên, cuốn tiểu thuyết có một vẻ tươi mát của tuổi trẻ. Và sự thưởng lãm của quần chúng được duy trì bằng quan niệm phê bình đã không thể nào thay đổi được, ngay cả với sự phản đối của tác giả. Cuốn sách đã có một đời sống riêng của nó. Nhưng Otoko ra sao sau khi bà mẹ đưa nàng về Kyoto? Câu hỏi đó cứ quấy rầy tâm trí chàng, một phần vì đời sống liên tục của cuốn tiểu thuyết.

Mãi đến mấy năm gần đây Otoko mới tạo ra được danh tiếng là

một họa sĩ. Trước đó chàng không hề nghe biết gì về nàng. Chàng tưởng rằng nàng đã lập gia đình và sống một cuộc đời bình thường, như chàng vẫn hy vọng. Nhưng chàng nhận thấy khó mà tưởng tượng một người con gái có một tính khí như nàng. Đôi khi chàng tự hỏi có phải điều ấy có nghĩa là chàng vẫn cảm thấy một mối ràng buộc dai dẳng với nàng?

Oki quả thực xúc động khi được biết Otoko đã trở thành một họa sĩ.

Oki không biết nàng đã phải đau khổ đến mức nào, đã phải trải qua những khó khăn nào, nhưng những thành đạt của nàng đã đem lại cho chàng một niềm sung sướng vô biên. Khi chàng bắt gặp một họa phẩm của nàng trong một phòng triển lãm thì tim chàng như muốn nhảy lên. Đó không phải là cuộc triển lãm riêng của nàng; chỉ có một bức tranh của nàng – một tấm tranh vẽ một cây mẫu đơn – giữa những tác phẩm của nhiều nghệ sĩ khác. Trên cùng của một tấm lụa, nàng vẽ có một bông mẫu đơn màu đỏ. Đó là cái nhìn bông hoa từ phía trước, to hơn cả một bông hoa thực, với một vài chiếc lá và một nụ trắng ở trên cái cuống. Trong bông hoa lớn bất thường như thế, chàng trông thấy sự kiêu hãnh và cao nhã của Otoko. Chàng mua họa phẩm đó ngay tức khắc, nhưng vì họa phẩm có chữ ký của nàng, chàng quyết định tặng cho hội nhà văn mà chàng là một hội viên, thay vì đem về nhà. Treo cao trên bức tường trong hội quán nhà văn, bức tranh tạo một ấn tượng khác cho chàng, khác hẳn ấn tượng trong phòng triển lãm. Bông hoa mẫu đơn màu đỏ lớn trông giống như một sự hiện hình, sự cô đơn dường như chiếu sáng từ sâu bên trong. Trong thời gian đó chàng trông thấy một tấm hình của Otoko trong phòng làm việc của nàng trên một tờ tạp chí.

Từ nhiều năm, Oki vẫn mong ước có mặt tại Kyoto để nghe tiếng chuông đêm giao thừa, nhưng bức họa này đã thúc giục chàng nên tìm cách nghe chuông cùng với Otoko.

*

Phía bắc Kamakura cũng còn có tên là Yamanouchi – có nghĩa là “Bên Trong Rặng Đồi” – và một con đường có những cây hoa hai bên đường chạy giữa hai dãy đồi thấp ở phía bắc và phía nam. Những nụ hoa dọc theo con đường báo hiệu một mùa xuân nữa lại

tới. Chàng có thói quen đi dạo tại những đồi phía nam, và chính trên một ngọn đồi này chàng đang ngắm hoàng hôn màu tím.

Hoàng hôn đã mất đi ánh sáng màu tím và trở thành màu xanh đậm lạnh lẽo, và ngả dần sang màu xám tro. Mùa xuân dường như trở lại với mùa đông. Mặt trời cũng đã lặn, nên không còn màu hồng nào trong màn sương mờ mỏng. Đã thấy lạnh giá. Oki đi xuống thung lũng và trở về nhà trên một ngọn đồi phía bắc.

Fumiko báo cho chồng:

– Có một thiếu nữ đến từ Kyoto, một cô Sakami nào đó. Cô ta mang theo hai bức họa và một hộp bánh.

– Cô ta đã đi rồi à?

– Taichiro đưa cô ấy ra nhà ga. Có lẽ hai người muốn tìm anh.

– Ô?

– Cô ấy đẹp một cách đáng sợ. Vợ chàng nói, mắt nhìn chàng chăm chăm. “Cô ấy là ai thế?” Oki hết sức làm ra vẻ không quan tâm, nhưng trực giác đàn bà của nàng hẳn đã cho nàng biết người con gái ấy có liên hệ với Otoko.

– Những bức họa đâu?

– Trong phòng làm việc của anh. Vẫn còn trong bọc, em chưa nhìn đến hai bức họa ấy.

Dường như Keiko đã làm những gì chàng yêu cầu nàng tại nhà ga Kyoto. Oki đi thẳng vào phòng làm việc, mở hai bức họa. Hai bức họa đều đóng khung sơ sài. Một bức có thể là Cây Mận, nhưng chẳng có cành và thân cây, chỉ có một bông hoa mận duy nhất, to bằng khuôn mặt một đứa bé. Hơn nữa, bông hoa mận có cả cánh hoa màu đỏ và màu trắng. Mỗi cánh màu đỏ được vẽ bằng sự kết hợp kỳ dị của các màu từ đỏ xẫm tới đỏ lợt.

Hình thể của bông hoa mận lớn này cũng không bị cố tình vẽ sai đi, nhưng nó không tạo ra ấn tượng là một bức tranh để trang hoàng. Một sự hiển hiện dường như lúc lắc tới lui. Bức tranh trông như là di động thực sự. Có lẽ là tại cái nền bức tranh, mà lúc đầu Oki tưởng là những giải băng tuyết dày đè lên nhau, và sau khi nhìn kỹ hơn thì lại có cảm tưởng là một rặng núi tuyết. Chỉ có núi

mới diễn đạt được cảm giác về sự rộng lớn như thế. Nhưng không có núi thực sự thất lại ở bên dưới hoặc cũng không có đường nét lởm chởm; đó là yếu tố trừu tượng theo lối vẽ của Keiko. Nền bức tranh có thể là hình ảnh của cảm giác riêng trong lòng Keiko. Ngay cả khi coi đó là rặng núi tuyết đổ xuống, thì vẫn không có vẻ tuyết trắng lạnh lẽo. Vẻ lạnh lẽo của tuyết và sự ấm áp của màu sắc đã tạo ra nhạc điệu. Tuyết không phải cùng một màu trắng; nhiều màu khác biệt dường như hoà lẫn với nhau trong bức tranh. Bức tranh có cùng một sự hoà điệu trong sự biến đổi của những cánh hoa màu đỏ và trắng. Dù nếu nghĩ bông hoa đó lạnh lẽo hay ấm áp thì bông hoa vẫn rung động với xúc động tuổi trẻ của người họa sĩ. Chắc Keiko đã vẽ bức tranh đó cho chàng, để hợp với mùa lúc ấy. Ít nhất bông hoa mạn vẫn nhận ra được.

Trong lúc nhìn bức tranh, Oki nghĩ đến cây mạn già trong vườn của chàng. Chàng bao giờ cũng chấp nhận ý kiến của người làm vườn cho rằng cây mạn đó bất thường, mà không xét tới sự hiểu biết về thực vật khá mơ hồ của hắn. Cây mạn ấy có hoa màu đỏ và màu trắng, không phải vì là cây chiết – hoa đỏ và trắng xen lẫn nhau trên cùng một cành. Mà không phải cành nào cũng giống như thế: có cành chỉ có hoa trắng, cành chỉ có hoa đỏ. Tuy nhiên, phần lớn những cành nhỏ thì có lẫn lộn hoa trắng và đỏ, mặc dầu không phải năm nào cũng cùng những cành ấy. Oki yêu thích cây mạn già này. Ngay bây giờ nụ hoa của cây mạn đang bắt đầu nở.

Hiển nhiên Keiko biểu tượng cây mạn kỳ lạ ấy bằng một bông hoa mạn. Chắc hẳn nàng đã nghe nói về cây mạn từ Otoko. Chàng và Fumiko đã ở trong căn nhà trước khi chàng gặp Otoko, và mặc dầu nàng không bao giờ tới đây, chàng chắc đã kể cho nàng nghe về cây mạn ấy. Nàng đã nhớ – và kể lại cho người học trò.

Có phải nàng cũng thú nhận tình yêu cũ của nàng?

– Đây là Otoko vẽ, em nghi như vậy.

– Cái gì?

Oki quay lại. Mãi mê xem bức tranh, chàng không để ý vợ đang đứng sau lưng.

– Đó không phải là bức vẽ của Otoko sao?

– Chắc chắn là không rồi. Cô ta không vẽ những gì trẻ trung như

thế. Cửa cô gái vừa tới đây đó. Em thấy không? Chữ ký là Keiko.

– Một bức tranh kỳ cục. Giọng của Fumiko nghiêm khắc.

– Đúng, kỳ cục phải không? Chàng cố gắng trả lời vợ một cách dịu dàng. “Nhưng giới trẻ ngày nay, ngay cả trong những họa phẩm vẽ theo lối Nhật Bản...”

– Đây có phải là cái mà anh gọi là trừu tượng không?

– À, có lẽ chưa đi xa đến thế.

– Bức tranh kia còn kỳ cục hơn nữa. Anh không thể biết nó là cá hay là mây. Em chưa bao giờ trông thấy một bức tranh vẽ dở như vậy, theo bất cứ lối vẽ cổ điển nào. Nàng quỳ xuống lui về đằng sau chàng một chút, bên cạnh chàng.

– Hừ. Cá và mây có vẻ rất khác nhau. Có lẽ không phải cả cá lẫn mây.

– Vậy thì là cái gì?

– Em có thể coi nó là bất cứ cái gì em thích.

Chàng cúi xuống để nhìn vào phía sau của bức tranh, tựa vào tường. “Vô Đê. Cô ta gọi nó là Vô Đê.”

Bức họa này không có hình thể gì rõ ràng, và màu sắc mạnh mẽ hơn và thay đổi nhiều hơn là trong bức Cây Mận, có lẽ vì có quá nhiều đường ngang. Fumiko cố gắng coi bức tranh là cá hoặc mây. Thoạt nhìn dường như không có một sự hòa hợp giữa các màu sắc gì cả. Vậy mà trông say mê lạ thường cho một bức tranh theo kỹ thuật cổ điển Nhật Bản. Dĩ nhiên không có gì bất ngờ hoặc tình cờ. Vì là vô đề nên bức tranh để mặc muốn giải thích thế nào cũng được, có lẽ vì những cảm giác chủ quan muốn giấu giếm của người nghệ sĩ đã thực sự bộc lộ. Oki cố tìm kiếm điểm chính của bức tranh. Vợ chàng hỏi:

– Thế cô này là gì với Otoko?

– Một người học trò sống chung với cô ta.

– Vậy hả? Em muốn phá hủy mấy bức tranh này.

– Đừng có kỳ cục! Tại sao em hung dữ như vậy?

– Cô bé này tuôn ra cảm xúc nói về Otoko. Đây không phải là

những bức tranh mà chúng ta nên giữ trong nhà.

Giật mình bởi sự ghen tương đàn bà mau lẹ này, chàng khẽ nói: “Tại sao em nói những bức họa này nói về Otoko?”

– Anh không nhìn thấy ư?

– Đó chỉ là sự tưởng tượng của em. Em đang bắt đầu trông thấy ma quỷ rồi.

Nhưng trong lúc chàng nói thì một chấm lửa nhỏ bé bắt đầu sáng lên trong tâm chàng. Rõ ràng là bức vẽ cây mận diễn tả tình yêu của Otoko đối với chàng. Và ngay cả bức tranh vô đề hình như cũng có cùng một đề tài. Trong bức tranh, Keiko cũng sử dụng những thuốc vẽ khoáng chất đè lên nhau để hoà hợp với thuốc vẽ ướt ngay bên dưới và bên trái của trung tâm bức tranh. Chàng cảm thấy chàng có thể nhìn thấy tinh thần của bức tranh trong một khoảng kỳ lạ rục rờ như một cửa sổ bên trong phần vẽ đậm. Người ta có thể coi như tình yêu của Otoko vẫn còn sáng chói. Chàng nói:

– Dầu sao, không phải Otoko vẽ những bức tranh này.

Fumiko có vẻ nghi ngờ chàng đã gặp Otoko khi chàng đi nghe tiếng chuông tại Kyoto. Tuy nhiên nàng không nói gì lúc đó, có lẽ bởi vì hôm ấy là ngày mừng một tết.

– Dầu sao, em cũng ghét những bức tranh này! Mi mắt nàng run lên vì giận dữ. “Em sẽ không để những bức tranh này trong nhà!”

– Dù em ghét hay không thì những bức tranh này cũng thuộc về người nghệ sĩ. Dù cô ta chỉ là một thiếu nữ, em có nghĩ rằng hành động hủy diệt một nghệ phẩm là chính đáng không? Trước hết, em có chắc rằng cô ta tặng chúng ta hay không, hay chỉ cho chúng ta xem mà thôi?

Trong một lúc Fumiko im lặng. Rồi nàng nói: “Taichiro ra mở cửa. Bây giờ nó có lẽ đưa cô ta ra nhà ga rồi, mặc dầu nó đi cũng đã lâu lắm.” Điều đó có phiền nàng hay không? Nhà ga không xa lắm, và xe lửa cứ mười lăm phút có một chuyến. “Em nghĩ rằng lần này tới phiên nó bị quyến rũ. Một người con gái đẹp với một vẻ hấp dẫn quý quái...”

Oki đặt hai tấm tranh lại với nhau và bắt đầu bọc lại.

– Thôi đừng nói đến chuyện quyến rũ nữa. Anh không thích

nghe. Nếu cô ta đẹp như thế, những bức tranh này là chính cô ta, lòng từ tốn của một thiếu nữ.

– Không, em chắc các bức tranh nói về Otoko.

– Vậy thì có lẽ cô ta và Otoko là người tình của nhau.

Fumiko chưng hửng: “Người tình? Anh nghĩ họ là tình nhân của nhau?”

– Anh không biết. Nhưng anh không ngạc nhiên nếu họ đồng tính luyến ái. Sống cùng với nhau trong một ngôi đền cổ tại Kyoto, cả hai người đều rất đam mê bệnh hoạn, dường như vậy.

Danh từ những kẻ đồng tính luyến ái làm Fumiko ngừng lại. Khi nàng lên tiếng, giọng nàng có vẻ bình tĩnh. “Dù họ như thế, em nghĩ những bức tranh này chứng tỏ rằng Otoko vẫn còn yêu anh.” Oki cảm thấy xấu hổ vì đã đưa vấn đề đồng tính luyến ái ra để gỡ rối cho chàng.

– Chắc chúng ta đều sai lầm. Chúng ta đều nhìn họ bằng thành kiến.

– Vậy tại sao cô ta vẽ những bức tranh như vậy?

– Hừ.

Thực tế hay không, một bức tranh diễn tả tư tưởng và cảm xúc thầm kín bên trong của người nghệ sĩ. Nhưng chàng e ngại không dám bàn thêm với vợ. Có lẽ những cảm tưởng đầu tiên của nàng về những bức tranh của Keiko đã chính xác một cách không ngờ. Và lời nói bất ngờ của chàng về đồng tính luyến ái có lẽ cũng chính xác nữa.

Fumiko rời khỏi phòng làm việc. Oki chờ đợi đứa con trai trở về.

Taichiro đã bắt đầu dạy văn chương Nhật Bản tại một đại học tư. Vào những ngày

không có lớp, Taichiro thường đến thư viện của phân khoa tại trường hoặc nghiên cứu tại nhà. Thoạt đầu Taichiro muốn nghiên cứu về “văn chương hiện đại” – văn chương Nhật Bản từ thời Minh Trị – nhưng bởi vì thân phụ phản đối nên chàng chuyên về các thời kỳ Kamakura và Muromachi. Khả năng đọc Anh văn, Pháp văn và Đức văn của chàng rất là đặc biệt trong lãnh vực của chàng. Chàng

có đủ tài, nhưng vì quá lặng lẽ nên có vẻ buồn tẻ, rất trái ngược với người em gái Kumiko lúc nào cũng vui vẻ, với tài khéo cắm hoa, may quần áo, đan, và đủ thứ nghệ thuật và tài năng. Kumiko lúc nào cũng coi ông anh là một người kỳ dị: ngay cả khi nàng rủ chàng đi chơi môn trượt tuyết hoặc chơi quần vợt thì chàng chẳng bao giờ trả lời nàng một cách lịch sự. Taichiro không biết làm gì với các bạn gái của nàng. Chàng mời học trò của chàng về nhà, nhưng ít khi chàng giới thiệu chúng với em gái. Kumiko không phải là người dễ tâm ác cảm, nhưng đôi khi nàng cũng bĩu môi vì mẹ nàng rất lịch sự với học trò của ông anh. Mẹ nàng thường nói:

– Khi Taichiro có khách tất cả những gì chúng ta làm là mời trà. Nhưng con có vẻ quá khích động, đảo lộn tủ lạnh và tủ thức ăn, hoặc cứ tự ý đem đồ ăn vào.

– Đúng thế, nhưng anh ấy chỉ có học trò! Nàng trả lời và khịt mũi.

Kumiko đã lập gia đình và sang sống tại Luân Đôn với chồng; gia đình chỉ nghe tin của nàng một năm hai hoặc ba lần. Taichiro chưa đủ độc lập về tài chính và chưa hề nói đến chuyện lập gia đình.

Chính Oki bắt đầu lo lắng không biết Taichiro đi bao lâu rồi.

Oki nhìn ra chiếc cửa sổ nhỏ kiểu Pháp từ phòng làm việc. Dưới chân đồi sau nhà là một mô đất cao, đào ra từ hồi chiến tranh, làm chỗ nấp phi cơ địch oanh tạc, nay đã bắt đầu bị cỏ dại che lấp đến nỗi người ta khó nhận ra được. Trong đám cỏ dại nở một khóm hoa màu xanh đậm. Những bông hoa này rất nhỏ bé, nhưng thật xanh và rất rực rỡ. Trừ những cây nguyệt quế ngọt, những bông hoa này nở sớm nhất trong vườn của chàng, và rất lâu tàn. Dù thế những hoa ấy cũng không phải là điềm báo trước của mùa xuân, nhưng những bông hoa ấy rất gần với cửa sổ của chàng, đến nỗi chàng thường nghĩ chàng muốn giơ tay ngắt lấy một bông để xem. Chàng chưa bao giờ ngắt đi một bông nào, nhưng điều đó dường như gia tăng lòng yêu thích của chàng đối với những bông hoa màu xanh biếc ấy.

Ngay sau đó, những hoa bồ công anh cũng nở hoa trong đám cỏ hoang đầy nhất. Hoa bồ công anh cũng lâu tàn. Ngay cả lúc này, trong cái ánh sáng nhạt của buổi tối, người ta có thể trông thấy

màu vàng của hoa bồ công anh và màu xanh của tất cả những hoa nhỏ. Oki nhìn ra cửa sổ một lúc thật lâu.

Taichiro vẫn chưa về.

Ngày Hội Trăng Tròn

Otoko dự định dẫn Keiko tới ngôi đền tại núi Kurama để dự ngày Hội Trăng Tròn. Ngày hội bao giờ cũng vào tháng năm, nhưng vào một ngày khác nhau mỗi năm tùy theo âm lịch. Ngay lúc chập tối trước buổi hội, mặt trăng mọc lên bầu trời quang đãng bên trên rừng đồi Đông Sơn.

Otoko ngồi ngắm trăng từ hàng hiên. Nàng nói vọng vào với Keiko, “Ta nghĩ ngày mai chúng ta sẽ có trăng tròn.” Khách dự buổi hội sẽ uống từ một bát rượu sa-kê phản chiếu mặt trăng, vì thế một đêm không trăng và nhiều mây sẽ là một sự thất vọng.

Keiko bước ra ngoài hiên và khẽ đặt tay lên lưng Otoko. Otoko nhắc lại:

– Trăng tháng Năm.

Cuối cùng Keiko hỏi, “Chúng ta có lái xe dọc theo rừng đồi Đông Sơn không? Hoặc đi tới Otsu để ngắm trăng bên hồ Biwa?”

– Trăng bên hồ Biwa ư? Chẳng có gì đặc biệt cả.

– Trăng trông đẹp hơn trong một bát rượu sa-kê phải không?

Keiko hỏi và ngồi xuống chân Otoko. “Dầu sao, em thích màu sắc trong vườn đêm nay.”

Otoko nhìn xuống vườn. “Thực hả? Em mang một chiếc gối tựa ra đây. Và tắt đèn bên trong đi.”

Từ hiên phòng vẽ, người ta chỉ có thể trông thấy khu vườn bên trong thôi – tầm mắt bị che khuất bởi khu tư thất chính của ngôi đền. Đó là một mảnh vườn hình chữ nhật không có nghệ thuật gì cả, nhưng phân nửa đang tắm trong ánh trăng, đến nỗi ngay cả những phiến đá bước chân cũng mang những màu sắc khác nhau trong ánh sáng và trong bóng tối. Một bông hoa đỗ quyên trắng nở trong bóng tối trông như đang trôi đi. Cây phong đỏ gân hàng hiên vẫn có những lá non tươi, mặc dù những lá ấy bị màn đêm làm tối lại. Vào mùa xuân, người ta thường tưởng lầm những lá mới nảy mầm màu đỏ tươi ấy là những bông hoa, và tự hỏi không hiểu là hoa gì. Khu vườn còn được phủ một lớp cỏ rêu rất dày. Keiko nói:

– Để em pha một ấm trà mới.

Otoko vẫn tiếp tục ngắm khu vườn quen thuộc, như thể nàng chưa nhìn khu vườn vào mọi thời khắc khác nhau. Nàng đang ngồi đó, đầu hơi cúi xuống, có vẻ suy tư, đôi mắt nàng đăm đăm nhìn nửa khu vườn trong ánh trăng.

Khi Keiko đem trà trở lại, nàng khoe đã đọc được ở đâu đó và biết người mẫu trong cuốn *Nụ Hôn* của Rodin vẫn còn sống, vào khoảng tám mươi tuổi.

– Thực khó mà tin được, phải không cô?

– Đó là bởi vì em quá trẻ! Nếu một nghệ sĩ làm tuổi trẻ của em bất tử thì em có cần phải chết sớm không? Đi săn tìm những người mẫu như thế thực là không phải!

Lời nói buột miệng của Keiko là do nhớ lại cuốn tiểu thuyết của Oki. Nhưng Otoko lúc này mới ba mươi chín tuổi, và vẫn rất đẹp. Keiko bình thản nói tiếp, “Đúng ra chuyện ấy khiến em muốn nhờ cô vẽ cho em một lần, trong lúc em còn trẻ.”

– Dĩ nhiên nếu ta có thể. Nhưng tại sao em không tự họa?

– Em? Em không vẽ được nét giống, đó là một lý do. Ngay cả nếu em vẽ giống, thì tất cả những nét xấu cũng hiện ra và cuối cùng em sẽ ghét bức tranh. Và dù thế người ta vẫn nghĩ rằng em cố vẽ em đẹp hơn, trừ phi em vẽ trừu tượng.

– Ý em muốn có một bức vẽ chân phương? Nhưng như thế thì em không còn là em nữa.

– Em muốn cô vẽ cho em.

– Ta sẽ sung sướng vẽ nếu ta có thể. Otoko nhắc lại.

– Có lẽ tình yêu của cô đã nguội lạnh – hay là cô sợ em? Giọng Keiko nhấn mạnh. “Một người đàn ông có thể sung sướng khi được vẽ em. Ngay cả vẽ khỏa thân.”

Otoko dường như vẫn bình thản. “Nếu đó là điều em muốn thì ta sẽ cố gắng.”

– Em rất vui mừng!

– Nhưng một bức khỏa thân thì không được. Một bức vẽ khỏa

thân do một người đàn bà vẽ sẽ không đẹp. Dầu sao cũng không đẹp theo lối cổ điển của ta.

– Khi em tự vẽ, em sẽ bao gồm cả cô trong bức tranh. Keiko nói úp mở.

– Một bức tranh loại gì?

Keiko cười rúc rích bí mật. “Cô đừng lo. Nếu cô vẽ cho em thì bức vẽ của em sẽ là trừu tượng. Không ai biết được đâu.”

– Không phải là ta lo ngại.

Otoko nói và nhấp tách trà thơm đầu mùa. Đây là trà đầu mùa, quà tặng của đồn điền trà Uji, nơi Otoko đến để vẽ phác. Không một cô gái hái trà nào xuất hiện trong bản vẽ phác của nàng; tất cả bản vẽ phác chỉ đầy những lớp sóng mềm mại của hàng hàng lớp lớp những luống trà. Hết ngày này đến ngày khác nàng trở lại để vẽ phác thêm, trong những ánh sáng và bóng tối khác nhau. Keiko bao giờ cũng đi theo nàng.

Một lần Keiko hỏi, “Đây không phải là vẽ trừu tượng phải không?”

– Nếu em vẽ thì phải. Ta cho rằng bức tranh này rất táo bạo đối với ta, tất cả đều màu xanh lá cây, nhưng ta muốn hòa hợp những màu sắc của những lá trà già và non, và những gợn sóng tròn mềm.

Nàng đã bắt đầu bản vẽ khởi đầu trong phòng vẽ, dựa theo các bản vẽ phác.

Nhưng không phải chỉ vì ưa thích những làn sóng nhấp nhô và màu lục đậm mà Otoko muốn vẽ đồn điền trà Uji. Sau khi cắt đứt dan diu với Oki, nàng chạy trốn về Kyoto với bà mẹ, và có trở lại Đông Kinh vài lần, nhưng cái đặc biệt còn lưu lại và kéo dài trong tâm trí nàng từ những ngày ấy là những cánh đồng trà tại Shizuoka, nhìn từ cửa sổ xe lửa. Đôi khi nàng nhìn cảnh ấy vào giữa trưa, đôi khi vào buổi tối. Nàng vẫn chỉ là một nữ sinh trung học, và chưa có ý định trở thành họa sĩ; chính đúng lúc đó giữa cảnh những cánh đồng trà mà nỗi sầu buồn vì xa cách Oki bỗng nhiên đè nặng tâm hồn nàng. Nàng không nói được tại sao những sườn đồi thoai thoải màu lục không đáng chú ý ấy lại có thể xúc động nàng đến thế, trong khi dọc đường xe lửa còn có núi, hồ, biển – đôi khi những đám mây nhuộm những màu xúc cảm. Nhưng có lẽ

màu lục sầu muộn ấy, và những bóng tối buổi chiều tà buồn bã của những ngọn núi bên ngoài đã đem lại nỗi đau đớn. Rồi đến những sườn đồi nhỏ bé được chăm tĩa với những rặng đồi tối âm u, và những luống bụi trà tròn trĩnh trông giống như một đàn cừu hiền lành màu xanh. Nhưng có lẽ vì quá đau đớn ngay trước khi phải rời Đông Kinh, nên nỗi sầu buồn của Otoko đã lên tới cực điểm khi xe lửa chạy qua Shizuoka lần đầu tiên.

Khi Otoko trông thấy đồn điền trà Uji, nỗi buồn của nàng trở lại. Nàng bắt đầu đến đó để vẽ phác. Ngay cả Keiko cũng không biết được cảm xúc của nàng. Chắc chắn những cánh đồng trà mùa xuân tại Uji không có vẻ sầu buồn như những cánh đồng trà mà trước kia nàng trông thấy từ cửa sổ xe lửa; màu xanh của những lá non bây giờ quá rực rỡ.

Mặc dù Keiko đã đọc cuốn tiểu thuyết của Oki, và đã nghe nói về Oki trong những cuộc nói chuyện lâu dài trong giường ngủ cùng nhau, nàng dường như vẫn không biết rằng những bức vẽ phác của đồn điền trà đã là bến đỗ cho nỗi sầu buồn của Otoko về mối tình cũ. Chính nàng cũng cảm thấy thích thú khung cảnh của những luống cây trà tròn trĩnh mềm mại đê lên nhau, nhưng nàng càng vẽ phác bao nhiêu thì những bức vẽ lại xa rời thực tế bấy nhiêu. Otoko nhận thấy những bức vẽ phác của Keiko thật là ngộ nghĩnh. Keiko hỏi:

– Cô sẽ vẽ tất cả bức tranh bằng màu lá cây phải không?

– Dĩ nhiên. Cánh đồng trà vào lúc hái trà – những sắc thái khác nhau của màu lục, em biết mà.

– Em đang nghĩ có nên dùng màu đỏ hoặc màu tím, hoặc gì đó. Em không quan tâm nếu người ta không thể nhận ra cánh đồng trà.

Bản vẽ sơ khởi của Keiko dựng vào tường phòng vẽ, bên cạnh bức của Otoko. Otoko vừa nói vừa cười:

– Trà mới ngon quá. Em nên pha thêm nữa – theo cách trừu tượng của em.

– Đáng quá cô không uống được phải không?

– Có phải đó là cái mà em gọi là trừu tượng không?

Nàng nghe thấy tiếng cười trẻ trung của Keiko từ phòng bên cạnh. Giọng của nàng hơi nghiêm lại.

– Khi em đi Đông Kinh, em dừng lại tại Kamakura phải không?

– Phải.

– Tại sao?

– Hôm mừng một Tết ông Oki yêu cầu xem tranh của em. Nàng ngừng lại rồi lạnh lùng nói tiếp: “Otoko, em muốn trả thù cho cô.”

Otoko hoảng hốt, “Trả thù? Trả thù cho ta?”

– Đúng vậy.

– Otoko, lại ngồi đây. Hãy nói về vấn đề đó thay vì chuyện trà trầu tượng của em.

Lẳng lẳng Keiko quỳ xuống bên cạnh Otoko, đầu gối nàng đụng phải đầu gối Otoko và cầm lên một tách trà xanh. “Trời ơi, chát quá!” nàng nói và nhăn mặt. “Để em pha một bình khác.”

Otoko cố gắng kiềm chế mình. “Thôi đừng bận tâm. Tại sao em nói đến chuyện trả thù?”

– Cô biết tại sao mà.

– Ta không bao giờ nghĩ đến một chuyện như thế. Ta không bao giờ ước muốn trả thù.

Giọng của Keiko nhe nhào, “Tại vì cô vẫn còn yêu ông ta – bởi vì cô không thể ngừng yêu ông ta, chừng nào cô còn sống. Vì thế em muốn trả thù.”

– Nhưng tại sao?

– Em có lòng ghen của em!

Otoko đặt tay lên vai Keiko, một cái vai đang run rẩy. “Vậy hả?”

– Đúng vậy phải không? Em có thể nói là em giận lắm.

Otoko nói nhẹ nhàng, “Thật là một đứa trẻ hung dữ. Em có ý nghĩ gì về trả thù? Em dự định làm gì?”

Keiko nhìn xuống, không cử động. Giải ánh trăng trong vườn lan rộng hơn trước.

- Tại sao em đi Kamakura mà không hề nói cho ta biết?
- Em muốn nhìn xem cái gia đình của một người đàn ông đã làm cô đau khổ đến như thế.
- Em nhìn thấy không?
- Chỉ có con trai ông ta là Taichiro – Em cho rằng hắn là hình ảnh của cha hắn lúc ông ta còn trẻ. Hình như hắn nghiên cứu về văn chương Nhật Bản trung cổ. Dầu sao, hắn rất tử tế với em. Hắn chỉ cho em những đền quanh vùng Kamakura và cũng đưa em tới bờ biển, tới tận Enoshima.
- Nhưng em cũng là người Đông Kinh mà, chắc những nơi đó không mới lạ gì đối với em.
- Đúng, nhưng em chưa bao giờ trông thấy Đông Kinh nhiều như thế. Enoshima đã thay đổi nhiều lắm. Và em rất thích nghe nói về ngôi đền nơi đàn bà có thể trốn khỏi chồng họ.
- Otoko buông tay khỏi vai Keiko. “Có phải đó là sự trả thù của em không, quyến rũ gã con trai đó? Hay là bị hắn quyến rũ lại? Hình như chính ta mới là người phải ghen.”
- Keiko giơ tay ôm lấy cổ Otoko và tựa vào người nàng. “Ồ, Otoko, cô ghen? Điều đó làm em sung sướng! Cô thấy không? Trừ cô ra, đối với mọi người khác thì em có thể là một người quỷ quái độc ác!”
- Nhưng em đem theo hai bức tranh ưng ý nhất của em.
- Ngay một người con gái độc ác cũng muốn tạo ra một ấn tượng tốt. Taichiro viết thư cho biết tranh của em treo trong phòng làm việc của hắn.
- Otoko khẽ nói, “Đó là sự trả thù của em cho ta phải không? Sự khởi đầu của việc trả thù.”
- Vâng.
- Gã con trai đó chỉ là một hài nhi lúc đó; hắn không biết gì về ta và cha hắn. Điều làm ta đau lòng là sau này, khi nghe sinh thêm đứa em gái của hắn. Bây giờ nhìn lại, ta biết rõ lúc đó ta cảm thấy thế nào. Có lẽ bây giờ đứa con gái đã có gia đình rồi.
- Em có nên phá hoại hôn nhân của họ không?

– Thế à, Keiko! Em quả thực vô tích sự quá, ngay cả nói đùa như thế. Em sẽ bị rắc rối. Đó không phải là một việc ác mà không có hậu quả tai hại.

– Chừng nào em còn cô thì em không sợ. Cô nghĩ em sẽ về thế nào khi em mất cô? Có lẽ em sẽ bỏ hội họa – và cả đời em nữa.

– Đừng nói những điều quái gở ấy!

– Em tự hỏi tại sao cô không phá vỡ hôn nhân của ông Oki.

– Nhưng ta chỉ là một nữ sinh... và họ đã có một con rồi.

– Nếu em, em đã làm điều đó.

– Em không biết một gia đình mạnh mẽ đến thế nào.

– Mạnh hơn cả nghệ thuật?

Otoko nghiêng đầu, vẻ mặt hơi buồn. "À... Nhưng ngày đó ta chưa nghĩ đến nghệ thuật."

Keiko quay lại với nàng, khẽ cầm cổ tay nàng. "Otoko. Tại sao cô sai em đi gặp ông Oki và tiễn ông ta?"

– Dĩ nhiên vì em đẹp và trẻ! Bởi vì ta hãnh diện vì em.

– Em ghét cô giấu diếm em. Và em theo dõi cô cẩn thận – bằng đôi mắt ghen của em.

Otoko nhìn vào mắt Keiko, lấp lánh dưới ánh trăng. "Vậy hả? Không phải là ta muốn giấu em điều gì. Nhưng ta chỉ mới mười sáu tuổi khi chúng ta xa nhau, và bây giờ ta đã trung niên rồi, bắt đầu mập ra ở thắt lưng. Sự thực là ta không cảm thấy thích gặp ông ta. Ta sợ ông ta sẽ vỡ mộng."

– Có phải ông ta là người không cần phải lo lắng không? Em ngưỡng mộ cô hơn bất cứ người nào em từng biết, vì thế chính em bị vỡ mộng bởi ông ta đó. Kể từ khi đến ở chung với cô, em thấy tất cả thanh niên đều buồn tẻ, nhưng em nghĩ ông Oki phải là một người đặc biệt hơn. Ngay khi em trông thấy ông ta thì em vô cùng thất vọng. Ký ức của cô cho em cái cảm tưởng về một người khá hơn thế nhiều.

– Em không thể biết qua một lần gặp gỡ ngắn ngủi.

– Chắc chắn em có thể làm được.

– Em có thể làm gì?

– Em có thể quyến rũ được ông Oki hoặc gã con trai của ông ta không khó khăn gì.

Otoko kêu lên, mặt tái nhợt. “Em làm ta sợ! Keiko, sự tự kiêu như thế thực là nguy hiểm.”

Keiko trả lời rất bình thản. “Không đúng tí nào.”

Otoko nhắc lại, “Nguy hiểm thực đó. Và em không cảm thấy có tội hay sao? Dù em trẻ đẹp thế nào cũng vậy.”

– Em nghĩ phần lớn đàn bà là cái mà cô gọi là có tội đó.

– Đúng vậy. Có phải vì thế mà em đem những bức tranh ưa thích nhất của em cho ông Oki?

– Không. Em không cần những bức tranh đó để quyến rũ ông ta.

Otoko có vẻ kinh hoàng.

– Đó chỉ vì em là học trò của cô nên em muốn ông ta trông thấy tác phẩm đẹp nhất của em.

– Ta biết ơn. Nhưng em nói em chỉ trao đổi với ông ta vài lời tại nhà ga. Có lý nào khác khiến em đem cho những bức tranh ấy?

– Em đã hứa. Ngoài ra, em tự hỏi không biết ông ta phản ứng thế nào với những bức tranh, và em cần một cái cớ để đi gặp gia đình ông ta.

– May quá ông ta đi vắng!

– Em nghĩ rằng ông ta đã xem hai bức tranh sau đó, nhưng ông ta chắc không hiểu những bức tranh ấy đâu.

– Em bắt công với ông ta.

– Ngay cả về sự nghiệp viết tiểu thuyết, ông ta không viết cuốn nào hay hơn cuốn Một Cô Gái Mười Sáu.

– Điều đó không đúng. Em thích cuốn đó là vì ông ta lý tưởng hoá ta trong đó. Một cuốn tiểu thuyết trẻ trung như thế dễ làm giới trẻ ưa thích. Ta có thể hiểu tại sao em không thích những tác phẩm sau này của ông ta.

– Dầu sao, nếu ông ta chết ngày hôm nay thì đó là cuốn tiểu

thuyết duy nhất mà ông ta được nhớ đến.

Giọng Otoko trở nên nghiêm khắc, “Thôi đừng nói như vậy nữa!” Nàng rút cổ tay khỏi tay Keiko và lùi ra xa.

Giọng Keiko cũng nghiêm khắc, “Cô vẫn quyến luyến ông ta phải không? Mặc dù em nói em sẽ trả thù cho cô?”

– Đó không phải là quyến luyến.

– Có phải đó là... tình yêu?

– Có lẽ.

Bất thành linh Otoko đứng dậy và bước ra ngoài. Keiko vẫn ngồi ở ngoài hiên tràn đầy ánh trăng, hai tay ôm lấy mặt. Giọng nói của nàng rung động:

– Otoko, em cũng đang sống cho một người khác nữa! Nhưng khi có một người đàn ông như ông Oki...

– Hãy tha lỗi cho ta. Điều đó xảy ra khi ta còn quá trẻ.

– Em sẽ trả thù.

– Dù thế cũng không thể hủy diệt được tình yêu của ta.

Keiko ngồi khóc ngoài hàng hiên, tay vẫn ôm mặt. “Vẽ cho em đi, Otoko... trước khi em trở thành người đàn bà mà cô đã nói. Xin cô! Để em ngồi khỏa thân cho cô vẽ.”

– Được rồi. Ta rất thích vẽ cho em.

– Em sung sướng lắm.

*

Otoko đã cất đi một số những bức vẽ phác đũa con đã chết của nàng. Nhiều năm qua đi nhưng nàng vẫn có ý định dùng những bức vẽ phác ấy cho một họa phẩm với nhan đề Một Hải Nhi Về Trời. Nàng đã tìm kiếm trong các tập hình của nghệ thuật tây phương về thiên thần và Chúa Hải Đồng, nhưng vẻ mập mạp mạnh khỏe của những hình ấy không thích hợp với nỗi sầu buồn của nàng. Một số họa phẩm nổi tiếng của Nhật Bản vẽ thánh Kobo lúc còn bé đã làm nàng cảm động vì vẻ duyên dáng đặc biệt của xúc cảm bị đè nén. Tuy vậy vị thánh ấy không phải là một hải nhi và cũng không phải là đang về trời. Không phải Otoko muốn vẽ một sự thăng thiên thực

sự, mà chỉ gợi ý cảm giác tinh thần như thế. Nhưng có bao giờ nàng hoàn thành tác phẩm ấy không?

Bây giờ vì Keiko đòi được vẽ, Otoko nghĩ đến những bản vẽ phác của nàng về Một Hai Nhi Về Trời. Có lẽ nàng có thể vẽ Keiko cùng một cách với những họa phẩm của vị thánh lúc còn trẻ ấy. Bức họa Đức Mẹ Đồng Trinh quả thực là hoàn toàn cổ điển. Mặc dầu là những tác phẩm tôn giáo, nhưng một số họa phẩm ấy có một vẻ quyến rũ cảm động không thể tả được.

Otoko nói, “Keiko, ta muốn vẽ cho em, và ta vừa nghĩ đến một kiểu vẽ rồi. Đó là lối vẽ theo truyền thống Phật giáo, vì thế ta không thể dùng bất cứ một kiểu ngôi nào không chính đáng.”

Keiko bẽn lẽn đổi chỗ ngồi. “Phật giáo? Em không chắc em thích ý kiến ấy không.”

– À, hãy để ta thử. Họa phẩm Phật giáo thường thì đẹp lắm – và ta có thể gọi họa phẩm là Một Cô Gái Trừu Tượng.

– Cô đùa em.

– Ta nói thực đó. Ta sẽ vẽ ngay sau khi ta vẽ xong đôn điền trà.

Otoko quay nhìn lại tường của phòng vẽ. Bên trên những bức vẽ đôn điền trà là bức chân dung của mẹ nàng do chính nàng vẽ. Otoko nhìn bức tranh ấy một lúc. Thân mẫu nàng trong bức tranh trông có vẻ trẻ và đẹp, còn trẻ hơn cả nàng nữa. Có lẽ điều ấy phản ánh cái tuổi ba mươi một hoặc ba mươi hai của nàng lúc nàng vẽ bức tranh ấy. Hoặc có lẽ bức tranh đã thành ra như vậy.

Khi trông thấy bức tranh lần đầu tiên, Keiko đã nói: “Đẹp quá. Trông giống như một bức tự họa.” Có phải thực thế không? Otoko vẫn tự hỏi.

Otoko rất giống mẹ nàng. Có phải vì lòng nhớ thương người mẹ đã khuất núi mà sự giống ấy đã đạt được trên bức tranh? Thoạt đầu nàng vẽ thật nhiều các bản vẽ phác theo một tấm hình, nhưng không một bức vẽ nào làm nàng xúc động. Rồi nàng quyết định không dùng tấm hình nữa – và bà mẹ ngồi ngay trước mặt nàng. Không phải là một tấm hình mà là một hình ảnh sống thực. Nàng vẽ đi vẽ lại những bức vẽ phác thật mau lẹ, tim nàng tràn đầy xúc cảm. Nhưng nàng thường dừng lại, mắt nhòa lệ. Nàng nhận thức rằng bức chân dung của mẹ nàng đã trở thành một bức tự họa.

Kết quả cuối cùng là bức chân dung được treo trên tường, bên trên những tấm vẽ phác về đồn điền trà. Otoko đã đốt hết những bức vẽ trước. Tấm còn lại trông thật giống một bức tự họa, nhưng Otoko cho rằng họa phẩm đó đúng nhất. Mỗi khi nàng nhìn bức chân dung ấy thì có một nét buồn trong đôi mắt nàng. Bức chân dung thờ cùng với nàng. Nàng đã phải mất bao lâu để đem hình ảnh vào bức chân dung này?

Cho đến bây giờ Otoko không vẽ chân dung nữa, và chỉ có một vài họa phẩm nhỏ đủ loại. Thế mà tối nay, bị Keiko năn nỉ, nàng bất thành linh cảm thấy thích vẽ chân dung nữa. Otoko chưa bao giờ nghĩ đến bức Một Hai Nhi Về Trời như vậy. Nhưng cái ước muốn ấp ủ lâu đời ấy phải giải thích tại sao nàng nhớ đến những họa phẩm của vị thánh lúc thiếu thời, và muốn vẽ Keiko theo đường lối Phật giáo cổ điển. Mẹ nàng, đứa con đã chết của nàng, và Keiko – có phải họ là ba tình yêu của nàng không? Mặc dầu họ khác nhau, nhưng nàng phải vẽ tất cả.

Keiko lên tiếng gọi, “Otoko. Cô đang nhìn bức chân dung của thân mẫu cô, và thắc mắc cô sẽ vẽ em như thế nào, phải không? Cô chắc nghĩ cô không thể nào có được tình yêu như thế đối với em.” Nàng bước vào và ngồi sát bên cạnh Otoko.

– Thật là rõ đại! Bây giờ ta không hài lòng khi nhìn bức chân dung ấy – Ta đã vẽ khá hơn hồi đó, em biết đấy. Dầu sao ta vẫn thích bức chân dung ấy. Dù có khuyết điểm nhưng đó là họa phẩm ta đã dành hết tâm trí của ta.

– Cô không cần phải khổ cực như vậy đối với bức vẽ của em. Cứ vẽ đại đi.

– Không, không.

Otoko nói nhưng nghĩ đến chuyện khác. Khi nhìn bức chân dung, lòng nàng đã tràn đầy những kỷ niệm của bà mẹ. Rồi khi Keiko gọi nàng, và Otoko nhớ lại một lần nữa những bức họa của vị thánh lúc thiếu thời. Một số hình trông giống những thiếu nữ nhỏ và xinh đẹp, hoặc những người con gái trẻ đẹp, trong cái vẻ thanh lịch trang nhã của nghệ thuật Phật giáo, nhưng cũng có đôi chút khiêu dâm. Những hình đó có thể coi là biểu tượng cho tình yêu đồng tính luyến ái tại những tu viện thời trung cổ, nơi đàn bà không được vào, và về sự ao ước những thiếu niên xinh đẹp có thể

coi như là những thiếu nữ trẻ đẹp. Có lẽ vì thế hình ảnh vị thánh thiếu niên ấy hiện ra trong trí nòng ngay khi nòng nghĩ đến vẽ cho Keiko. Kiểu tóc không phải là không giống mớ tóc phát phơ hoặc chùm tóc quăn mà các cô gái ngày nay thường có. Tuy nhiên người ta không còn trông thấy những chiếc áo kimono đan rục rở nữa, trừ ra trong các rạp hát NO. Những áo kimono ấy có vẻ quá cổ đối với một thiếu nữ tân thời. Otoko nhớ lại tác phẩm của Kishida Ryusei vẽ chân dung con gái là Reiko. Những bức tranh dầu và nước tỉ mỉ theo một trường phái cổ điển bị ảnh hưởng của Durer: một số giống những họa phẩm tôn giáo. Nhưng Otoko đã được trông thấy một bức rất hiếm, bằng những màu nhạt trên giấy Trung hoa, vẽ Reiko mặc một chiếc váy ngắn màu đỏ, khỏa thân từ ngang thắt lưng trở lên. Nàng đang ngồi một kiểu nghiêm trang. Đó không phải là một tuyệt tác của Ryusei. Otoko tự hỏi tại sao ông ta vẽ chân dung cho con gái như vậy, trong một lối vẽ cổ điển Nhật bản. Ông ta cũng đã từng vẽ chân dung theo lối tây phương.

Vậy thì tại sao không vẽ Keiko khỏa thân? Nàng có thể theo kiểu mẫu bức chân dung của vị thánh lúc thiếu thời, và cả những hình ảnh Phật giáo cũng gợi đến ngực đàn bà. Nhưng kiểu tóc thì sao? Nàng đã trông thấy một bức chân dung tuyệt tác của Kobayashi Kobei, một sự tinh khiết tuyệt vời, mà lại có một kiểu tóc không thích hợp. Cân nhắc nhiều giải pháp khác nhau, Otoko càng cảm thấy rõ việc đó ngoài khả năng của nàng.

-Nàng hỏi, "Quế Cô, chúng ta đi ngủ chưa?"

Keiko quay lại nhìn đồng hồ. "Sớm thế? Trong lúc trăng đẹp thế này. Mới có mười giờ năm phút."

- Ta hơi mệt. Chúng ta không thể vừa nói chuyện vừa nằm hay sao?

- Cũng được.

Trong lúc Otoko ngồi ở bàn trang điểm thì Keiko sửa soạn giường. Nàng làm công việc này rất mau lẹ. Sau khi Otoko đứng dậy, Keiko đi lại trước gương để lau chùi son phấn. Nghiêng người và chiếc cổ mềm mại của nàng cúi xuống, nàng nhìn chăm chú mắt mình trong gương.

- Otoko, em không phải là người thích hợp cho một bức tranh

Phật giáo.

– Cái đó còn tùy theo người họa sĩ.

Keiko rút kim cài tóc ra và lắc đầu.

– Em gỡ tóc đấy à?

– Vâng.

Trong lúc Keiko chải những bím tóc dài thì Otoko ngắm nàng từ trong giường.

– Em gỡ tóc tối nay hả?

Keiko hít ngửi một nắm tóc. “Em nghĩ tóc em đã có mùi. Đáng lẽ em phải gội đầu rồi. Otoko, cô bao nhiêu tuổi thì thân phụ cô mất?”

– Mười một, chứ còn gì nữa! Em sẽ còn hỏi ta bao nhiêu lần nữa?

Keiko không nói gì. Nàng đóng chiếc cửa bằng giấy ngoài hàng hiên và cửa phân cách phòng ngủ và phòng vẽ, rồi nằm xuống bên cạnh Otoko. Hai cái giường kê sát nhau.

Có nhiều đêm họ đi ngủ mà không đóng cửa bên ngoài. Những cửa bằng giấy quay ra vườn, sáng mờ mờ trong ánh trăng.

Thân mẫu của Otoko chết vì bệnh ung thư phổi, không kịp báo cho Otoko biết rằng nàng còn có một người em gái cùng cha khác mẹ. Otoko không bao giờ biết chuyện ấy.

Thân phụ nàng ở trong ngành xuất nhập cảng lụa và len. Nhiều người tham dự tang lễ của ông ta, cúi lậy và dâng hương theo nghi lễ thông thường. Nhưng thân mẫu Otoko để ý trong số những người đến điều tang có một thiếu phụ trẻ lạ mặt, và dường như lai tây phương. Khi người thiếu phụ vái lậy tang gia thì mắt bà ta có vẻ sưng lên vì khóc. Thân mẫu Otoko sửng sờ kinh ngạc. Bà gạt đầu gọi người thư ký riêng của chồng và khế bảo người đó điều tra tại bàn giấy tiếp tân về người thiếu phụ trẻ và lai tây phương ấy. Về sau người thư ký tìm biết rằng bà nội người thiếu phụ ấy là người Gia nã đại, và kết hôn với một người Nhật. Bà ta được đi học trường dành cho người Mỹ và hiện là một thông dịch viên. Thiếu phụ đó hiện sống trong một căn nhà nhỏ tại khu Azubu.

– Ta đoán bà ấy không có con.

- Người ta nói bà ấy có một đứa con gái.
- Ông có trông thấy đứa nhỏ không?
- Không, tôi nghe người trong xóm nói lại.

Bà chắc rằng đứa con gái ấy là con của chồng bà. Cũng có cách để kiểm chứng việc ấy, nhưng bà nghĩ rằng người thiếu phụ trẻ chắc sẽ đến thăm bà. Nhưng người thiếu phụ ấy không bao giờ tới. Hơn nửa năm sau, thân mẫu của Otoko được người thư ký cho biết thiếu phụ ấy đã đi lấy chồng, đem theo đứa con gái nhỏ đến nhà người chồng mới. Người thư ký còn nói thêm người thiếu phụ lai đó là tình nhân của chồng bà. Thời gian qua, lòng phẫn nộ ghen tuông của bà nguôi dần. Bà bắt đầu ao ước nhận đứa con gái ấy làm con nuôi. Đứa con gái của chồng bà chắc lớn lên mà không biết gì về người cha thực của nó. Bà cảm thấy bà đã mất đi một cái gì quý báu – và không phải chỉ vì hiếm hoi có mình Otoko là con một. Tuy vậy bà đã không thể bảo cho đứa con gái mười một tuổi về đứa con gái không chính thức của thân phụ nàng. Bây giờ chắc em gái nàng đã lập gia đình nhiều năm rồi, trong một cuộc đời bình thường, và có lẽ cũng đã có con. Nhưng đối với Otoko thì người em gái ấy không hiện hữu.

*

Keiko ngồi trên giường, lay mạnh Otoko. “Otoko! Otoko! Cô có ác mộng đấy à? Đường như cô có vẻ đau đớn.” Khi Otoko cố lấy hơi thở thì Keiko nghiêng sang và vuốt ngực cho nàng.

- Em canh chừng ta đấy à?
- Vâng, trong một lát.
- Em thật là xấu quá! Ta đang mơ.
- Cô mơ gì vậy?
- Mơ về một người màu xanh lá cây. Giọng Otoko vẫn còn hoảng hốt.
- Một người mặc quần áo màu lục?
- Không phải quần áo. Đó là màu lục tất cả, kể cả tay và chân.
- Con quái vật mắt xanh?

– Đừng chế nhạo ta! Không phải là một cái nhìn hung dữ, mà chỉ là một hình bóng màu lục trôi nhẹ nhàng quanh giường của ta.

– Một người đàn bà?

Otoko không trả lời.

– Đó là một giấc mộng tốt. Em chắc như vậy!

Keiko giơ tay che mặt Otoko và khép mắt Otoko lại; rồi nàng cầm một ngón tay của Otoko bằng tay kia, và cắn ngón tay ấy.

– Ái! Otoko mở to mắt.

Keiko giải thích giấc mơ cho nàng. “Cô nói cô sẽ vẽ cho em, nhớ không. Vì thế em đã mặc màu xanh lá cây của đồn điền trà.

– Em nghĩ thế à? Em nhảy múa chung quanh ta ngay cả lúc ta ngủ? Điều đó làm ta sợ!

Keiko gục đầu vào ngực Otoko, và cười như loạn trí. “Nhưng đó là giấc mơ của cô...”

*

Ngày hôm sau hai người trèo lên ngôi đền ở núi Kurama vào lúc buổi chiều tối. Những tín đồ đang tụ tập trong sân đền. Bóng tối cuối cùng của một ngày tháng năm dài, phủ lên những đỉnh núi chung quanh và những khu rừng cao.

Trên rặng đồi Đông Sơn bên ngoài Kyoto, trăng tròn bắt đầu mọc. Những ngọn đèn đã được thắp lên ở hai bên phải và trái trước đại sảnh của ngôi đền. Các vị sư đã ra và bắt đầu đọc kinh Sutra, cùng nhắc lại những lời linh thiêng sau vị sư trụ trì mặc áo choàng màu đỏ. Có một chiếc khẩu cầm phụ họa theo lời đọc kinh của họ.

Tất cả tín đồ dâng những cây nến thắp sáng. Ngay phía trước đại sảnh là một bát rượu sa-kê bằng bạc đựng đầy nước, phản chiếu mặt trăng. Nước trong chiếc bát được đổ vào những bàn tay khum lại của các tín đồ; từng người một tiến lên, cúi xuống và uống nước đó. Otoko và Keiko cũng làm như vậy.

Keiko nói, “Khi chúng ta về nhà, cô có thể trông thấy những vết chân màu lục trong phòng của cô!” Nàng dường như hứng khởi vì không khí của buổi lễ trên núi.

Một Chiều Mưa

Mỗi khi Oki mệt mỏi vì viết văn, hoặc khi cuốn tiểu thuyết gặp chỗ bí, chàng thường nằm dài trên chiếc đi-văng ngoài hành lang, bên cạnh phòng làm việc của chàng. Về buổi chiều, chàng thường ngủ chừng một hoặc hai giờ. Chỉ mới vài năm gần đây chàng mới có thói quen ngủ ngày như thế. Trước kia chàng thường đi dạo, nhưng sau nhiều năm sống tại Kamakura, chàng đã quá quen thuộc những ngôi đền trong vùng, và ngay cả những ngọn đồi nữa. Ngoài ra, vì là một người dậy sớm, chàng hay đi dạo một chút về buổi sáng. Buổi sáng khi thức giấc, chàng không thể nào cứ nằm ườn trong giường; chàng cũng muốn tránh chỗ cho người đầy tớ gái dọn dẹp lại nhà cửa. Trước bữa ăn tối, chàng đi bộ thật lâu.

Hành lang bên cạnh phòng làm việc của chàng khá rộng, có một bàn viết và một chiếc ghế trong một góc. Chàng thường viết tại đó hoặc tại chiếc bàn thấp trên sàn nhà trái chiếu của phòng làm việc. Chiếc đi-văng trong hành lang rất là êm ái. Khi chàng nằm dài trên chiếc đi-văng ấy thì những khó khăn của chàng biến khỏi tâm trí chàng. Thực là kỳ lạ. Trong lúc chàng viết một cuốn tiểu thuyết, chàng thường rất ít ngủ về buổi tối và nằm mơ về tác phẩm đang viết, nhưng trên chiếc đi-văng ngoài hành lang, chàng mau lẹ chìm vào một giấc ngủ say sưa, xóa hết mọi điều trong tâm trí. Hồi còn trẻ, chàng không bao giờ ngủ ngày. Thường thì cả buổi chiều chỉ đủ để trả lời điện thoại. Chàng viết về ban đêm, thường từ nửa đêm tới lúc bình minh. Bây giờ vì chàng làm việc ban ngày, chàng bắt đầu ngủ ngày, nhưng không vào đúng một giờ nhất định nào cả. Bất cứ khi nào chàng cảm thấy bí trong lúc viết văn, chàng lại nằm xuống chiếc đi-văng. Đôi khi là buổi sáng, đôi khi là gần tối. Rất ít khi nào chàng cảm thấy sự mệt mỏi đó kích thích trí tưởng tượng của chàng, như trước kia hồi chàng còn làm việc ban đêm.

Giấc ngủ ngày của ta chắc là dấu hiệu của tuổi tác, Oki thường nghĩ vậy. Nhưng chiếc đi-văng quả thực là kỳ diệu.

Bất cứ khi nào chàng nghỉ trên chiếc đi-văng, chàng cảm thấy buồn ngủ và khi thức giấc chàng cảm thấy rất thoải mái. Bình thường chàng có thể tìm ra được một lối thoát khỏi những khó

khăn làm cho văn chàng bị bí. Thật là một chiếc đi-văng tuyệt vời.

Bây giờ là mùa mưa – một mùa chàng ghét nhất. Nhà của Oki cách xa biển và gần cách biển bởi những rặng đồi, nhưng vẫn rất là ẩm thấp. Bầu trời thường rất thấp. Oki cảm thấy một sự lờ mờ buồn tẻ và thái dương bên phải có vẻ nặng nặng, như thể là những thớ óc đang căng nở ra. Có những ngày chàng ngủ ngày tới hai lần, buổi sáng và buổi chiều, trên chiếc đi-văng kỳ diệu ấy.

Một buổi chiều, người tớ gái vào báo có một người từ Kyoto, tên là Sakami tới thăm chàng. Đại Mộc cũng vừa mới tỉnh giấc, nhưng vẫn còn đang nằm trên chiếc đi-văng. Người tớ gái hỏi:

- Tôi có nên nói rằng ông còn đang nghỉ không?
- Đừng. Có phải là một thiếu nữ không?
- Thưa ông phải. Cô ấy đã đến đây một lần rồi.
- Dẫn cô ta vào phòng khách.

Chàng lại gục đầu xuống và nhắm mắt lại. Giấc ngủ ngày đã làm nhẹ bớt sự buồn tẻ của mùa mưa, nhưng những ý nghĩ về Keiko còn thích thú hơn nữa. Chàng đứng dậy, rửa mặt và bước ra phòng khách. Ngay khi trông thấy chàng, Keiko đứng lên. Nàng hơi đỏ mặt.

- Tôi xin lỗi đã đến thăm bất ngờ thế này.
- Cô đến chơi quý hóa lắm. Lần trước tôi đi dạo nên không gặp cô. Đáng lẽ lần đó cô phải ở lại lâu hơn nữa.
- Taichiro tiễn tôi ra nhà ga.
- Tôi cũng nghe nói thế. Tôi tin rằng nó dẫn cô đi khắp vùng Kamakura.
- Đúng vậy.
- Vì cô cũng là người Đông Kinh nên chắc cũng chẳng có gì lạ cả. Và dĩ nhiên không thể so sánh với Kyoto hoặc Nara.

Keiko nhìn thẳng vào mắt Oki, “Hôm đó hoàng hôn trên biển rất đẹp.”

Oki ngạc nhiên khi biết con trai dẫn Keiko tới tận bờ biển. Chàng nhắc, “Từ hôm Tết đến nay tôi không được gặp cô. Đã nửa

năm rồi đấy.”

– Ông Oki, đó là một thời gian dài hay sao? Có phải một nửa năm có vẻ dài đối với ông?

Chàng tự hỏi không biết cô gái có ý gì. Chàng nói, “Tôi cho rằng điều đó tùy theo cô nghĩ về thời gian.” Keiko không mỉm cười, như thể khinh thường câu trả lời của chàng.

– Nếu cô không gặp người yêu trong nửa năm thì nửa năm có dài không?

Keiko vẫn im lặng, vẫn với dáng khinh khỉnh. Đôi mắt màu xanh của nàng nhìn như thách thức chàng. Oki có vẻ hơi bực mình. Chàng nói tiếp, chú ý làm cô gái bối rối, “Sau nửa năm có chữa, cô sẽ có thể cảm thấy thai nhi cựa quậy trong bụng cô.” Nàng vẫn không trả lời.

– Dẫu sao chúng ta đã đi từ mùa đông tới mùa hạ, mặc dầu vẫn còn trong mùa mưa khó chịu này... Ngay cả các triết gia dường như cũng không có được một sự giải thích thỏa đáng về thời gian. Người ta nói thời gian sẽ giải quyết được tất cả, nhưng tôi hoài nghi điều đó. Cô nghĩ thế nào, cô Sakami? Có phải chết là chấm dứt tất cả không?

– Tôi không bi quan đến thế.

– Tôi không nghĩ như thế là bi quan. Oki trả lời, để có vẻ mâu thuẫn. “Dĩ nhiên cùng một nửa năm đối với tôi và một thiếu nữ như cô có vẻ rất khác nhau. Hoặc giả sử một người bị bệnh ung thư chỉ có nửa năm nữa để sống. Còn có người đời sống họ bị chấm dứt bất thành linh vì tai nạn hoặc chiến tranh. Có người bị ám sát.”

– Nhưng ông là một nghệ sĩ phải không, ông Oki?

– Tôi e rằng tôi chỉ để lại những thứ mà tôi phải xấu hổ.

– Ông không cần phải xấu hổ về những tác phẩm của ông.

– Tôi ước mong điều ấy đúng. Nhưng có lẽ tất cả những gì tôi hoàn thành sẽ biến mất. Tôi mong như thế.

– Làm sao ông có thể nói một lời như thế? Ông phải nhận thức rằng cuốn tiểu thuyết của ông về bà thầy của tôi sẽ bất tử.

Oki nhăn mặt. “Lại cuốn tiểu thuyết đó nữa! Ngay cô cũng nhắc

đến cuốn tiểu thuyết ấy, mặc dù biết rõ cô ta đến như cô.”

– Bởi vì tôi biết cô ta nên tôi không thể không nói.

– Hừ, có lẽ không nên.

Vẻ mặt của nàng sáng lên. “Ông Oki, có bao giờ ông yêu nữa không?”

– Có chứ, tôi nghĩ vậy. Nhưng không giống như đối với Otoko.

– Tại sao ông không viết về chuyện tình ấy?

– Hừ... Chàng ngập ngừng. “Người ấy đã nói rõ là không muốn được tôi đưa vào sách vở.”

– Thực hả?

– Có lẽ điều ấy bộc lộ một sự yếu đuối về phần tôi, với tư cách là nhà văn. Nhưng tôi không nghĩ tôi có thể tuôn ra những xúc động như thế một lần thứ hai nữa.

– Tôi sẽ không quan tâm điều gì ông viết về tôi.

Hừ! Chàng mới chỉ gặp gỡ nàng lần này là lần thứ ba – thực vậy, người ta không thể gọi đó là “gặp gỡ”. Làm thế nào chàng có thể viết về cô gái này, trừ phi mượn tạm nhan sắc nàng cho một nhân vật của mình? Nàng nói nàng đi xuống biển cùng với con trai của chàng. Đã có điều gì xảy ra chưa?

– Như vậy là tôi đã tìm được một người mẫu tốt rồi.

Oki nói và cười xòa để che giấu sự nghi ngờ của mình. Nhưng khi chàng nhìn lại nàng, sự hấp dẫn quyến rũ kỳ lạ của đôi mắt nàng làm ngưng bật tiếng cười của chàng. Đôi mắt nàng ướm đến nỗi nàng gần như khóc.

Keiko nói, “Cô Ueno đã hứa vẽ chân dung cho tôi.”

– Thế à?

– Và tôi đem cho ông xem một bức tranh nữa.

– Tôi không thể nói tôi hiểu bao nhiêu về hội họa trừu tượng, nhưng tôi thích xem tranh của cô. Hãy xem bức tranh ở phòng bên cạnh cho đỡ chật chội. Con trai tôi giữ hai bức tranh cô đem tới lần trước, và treo trong phòng làm việc của nó.

- Hôm nay anh ta có nhà không?
- Không, hôm nay là ngày nó phải ở đại học. Vợ tôi đi coi hát.
- Tôi rất mừng ông ở nhà một mình.

Keiko nói thì thầm, và bước ra phòng khách ngoài để lấy bức tranh. Nàng đem tranh vào một căn phòng khách theo lối Nhật Bản. Bức tranh cũng đóng khuôn gỗ sồi sài chưa sơn. Nét nổi bật nhất là màu xanh lá cây, nhưng nàng đã mạnh mẽ gạch ngang bằng nhiều màu sắc khác nhau để thích hợp với tính tình bất thường của nàng.

– Ông Oki, đối với tôi đây là vẽ cụ thể. Đó là một cánh đồng trà tại Uji.

Chàng phải khom xuống để xem bức tranh. “Đây là một cánh đồng trà trông giống những ngọn sóng chồm lên – một cánh đồng trà tràn đầy tuổi trẻ. Thoạt đầu tôi tự hỏi có phải bức tranh tượng trưng cho một trái tim vỡ tung vì những ngọn lửa không.”

– Cách nhìn tranh của ông làm tôi sung sướng! Keiko quỳ xuống bên cạnh chàng, cảm nàng hầu như tỳ lên vai Oki trong lúc chàng ngắm nghía bức tranh. Hơi thở ngọt ngào của nàng làm ấm mái tóc chàng. Nàng nhắc lại, “Tôi sung sướng quá. Sung sướng vì ông đã trông thấy tim tôi trong đó! Mặc dù cũng không có nhiều, vì đây là một bức tranh về một cánh đồng trà.”

– Quả thực tươi trẻ quá.

– Dĩ nhiên tôi đã tới tận cánh đồng trà để vẽ phác, nhưng chỉ trong khoảng giờ đầu tiên tôi mới trông thấy đó là những luống bụi trà.

– Thế à!

– Đồn điền rất là yên tĩnh. Rồi tất cả những làn sóng tròn nhấp nhô của màu xanh tươi mát bắt đầu rung động, và cuối cùng nó trở thành như thế này. Đó không phải là trừu tượng.

– Nhưng tôi nghĩ một cánh đồng trà trông có vẻ dịu hơn, ngay cả khi những đợt lá non mọc ra.

– Tôi không bao giờ học cách kiềm chế đê nén! Không phải là trong nghệ thuật, mà cũng không phải trong xúc cảm của tôi.

– Không cả trong xúc cảm của cô? Khi chàng quay lại về phía nàng, vai chàng đung phải bộ ngực mềm mại của nàng. Mắt chàng dừng lại trước một bên tai nàng. “Nếu cô tiếp tục theo mức độ đó thì có thể cô sẽ thấy phải cắt đi một cái tai đẹp này.”

– Tôi không phải là một thiên tài như Van Gogh! Có người phải cắt đi cái tai ấy cho tôi.

Giật mình, Oki quay mạnh quanh người nàng, và Keiko phải nắm lấy chàng để khỏi té.

– Tôi ghét những cảm xúc đè nén.

Nàng nói, và vẫn không đổi vị trí. Chỉ khẽ đẩy, nàng sẽ té nhào vào vòng tay chàng, sẵn sàng cho một nụ hôn. Nhưng chàng không cử động. Nàng cũng đứng im. Keiko nhìn Oki đăm đăm. Nàng thì thầm:

– Ông Oki.

– Tai cô đẹp quá, nhưng có một vẻ đẹp lạ lùng nếu trông ngang.

Chiếc cổ thanh thoát của nàng ửng hồng. “Tôi sung sướng ông nghĩ như vậy! Tôi sẽ không bao giờ quên điều đó, chừng nào tôi còn sống. Nhưng sắc đẹp tồn tại đến bao giờ? Một người đàn bà cảm thấy buồn khi nghĩ đến điều ấy.”

Chàng không trả lời.

– Thật là khó chịu khi bị nhìn chăm chú, nhưng người đàn bà nào cũng sung sướng thấy mình có vẻ đẹp đối với một người đàn ông như ông.

Oki ngạc nhiên trước sự đáp ứng nồng nàn của nàng. Nàng có thể đã nói những lời yêu đương. Chàng nói trịnh trọng, “Tôi cũng sung sướng lắm. Mặc dù cô có thể đẹp trong nhiều cách mà tôi đã từng thấy.”

– Ông nghĩ thế à? Tôi không biết, tôi không phải là người kiêu mẫu, chỉ là một người cố gắng muốn vẽ.

– Một họa sĩ có quyền sử dụng người mẫu. Đôi khi tôi thèm muốn điều đó.

– Nếu tôi có thể ích lợi cho ông...

– Cô tử tế quá.

– Tôi muốn nói tôi không quan tâm nếu ông viết về tôi. Tôi rất tiếc tôi không thể sánh với người con gái trong tưởng tượng của ông, thế thôi.

– Tôi có nên thực tế?

– Bất cứ điều gì ông muốn.

– Người kiểu mẫu của một họa sĩ và người kiểu mẫu của một nhà văn hoàn toàn khác nhau, cô biết đó.

Keiko chớp đôi lông mi dày của nàng. “Dĩ nhiên. Những bức vẽ phác họa cánh đồng trà của tôi không phải chỉ là cảnh trong thiên nhiên. Nó đã trở thành chính tôi.”

– Tất cả mọi bức tranh đều giống thế, phải không? Ngay cả tranh trừu tượng cũng vậy. Nhưng một người kiểu mẫu phải là một con người sống động khác. Các tiểu thuyết cũng cần đến con người nữa, dù cô tả cảnh nhiều thế nào cũng vậy.

– Ông Oki, tôi là một con người!

– Một con người xinh đẹp. Chàng nói, và kéo nàng đứng dậy. “Nhưng ngay cả người mẫu của một nghệ sĩ vẽ khoả thân cũng phải ngồi làm mẫu. Điều đó không đủ cho một tiểu thuyết gia.”

– Tôi biết.

– Cô biết?

– Vâng.

Oki nhận thấy sự bạo dạn của cô gái bị đè nén. “Tôi nghĩ rằng tôi có thể mượn dáng vẻ của cô cho một nhân vật trong tiểu thuyết.”

– Điều đó coi bộ không thích thú lắm.

Nàng dường như có vẻ cố tình làm điệu. Chàng nói để bước ra khỏi cảnh khó khăn. “Đàn bà thực lạ lùng. Hai hoặc ba người đã bảo tôi rằng họ tin chắc tôi đã lấy kiểu mẫu nhân vật của tôi qua họ. Và họ là những người hoàn toàn xa lạ với tôi, những người đàn bà tôi không hề có dính líu gì. Sự ảo tưởng đó là gì?”

– Nhiều người đàn bà đau khổ, vì thế họ tự an ủi bằng những ảo

tưởng.

– Không có gì sai lầm đối với họ ư?

– Người đàn bà rất dễ nhầm lẫn. Ông có thể làm cho một người đàn bà tưởng lầm, được không?

Chàng không biết trả lời câu hỏi của nàng thế nào. “Có phải cô lạnh lùng chờ đợi điều đó xảy ra?”

Chàng muốn thay đổi hướng câu chuyện. “Dầu sao, là người kiểu mẫu cho một tiểu thuyết gia thì khác hẳn. Đó là một sự hy sinh không được đền bù.”

– Tôi yêu thích hy sinh mình! Có lẽ đó là mục đích sống của tôi.

Một lần nữa Keiko làm chàng ngạc nhiên.

– Trường hợp cô là tự ý, như thế là cô đòi hỏi sự hy sinh của người khác.

– Điều đó không đúng. Hy sinh đến từ tình yêu. Nó đến từ sự ao ước.

– Cô có thể hy sinh cho cô Otoko không?

Keiko không trả lời.

– Điều đó đúng, phải không?

– Có thể tôi như vậy, nhưng dầu sao Otoko chỉ là một người đàn bà. Không có gì tinh khiết về một người đàn bà dâng hiến đời mình cho một người đàn bà khác.

– Đó là điều tôi muốn biết.

– Cả hai có thể bị huỷ diệt.

– Hủy diệt?

– Phải. Sau một lát, nàng nói tiếp, “Tôi ghét có một chút nghi ngờ mong manh nào. Tôi không quan tâm nếu chỉ kéo dài năm hoặc mười ngày, tôi muốn một người có thể làm tôi quên hẳn tôi.

– Như thế thì đòi hỏi nhiều quá, ngay cả về hôn nhân, có phải không?

– Tôi đã có những đề nghị hôn nhân, nhưng cái loại ái mộ đó không kể. Tôi không muốn quan tâm đến chính tôi. Như tôi đã nói,

tôi ghét những cảm xúc bị đè nén.

– Cô có vẻ cảm thấy cô cần phải tự tử một vài ngày sau khi cô yêu một người nào đó.

– Tôi không sợ tự tử. Điều tệ nhất là chán đời. Tôi sung sướng nếu ông thất cố tôi- sau khi ông dùng tôi làm người mẫu, thế đó.

Oki cố gắng xua đuổi cảm nghĩ Keiko đến để quyến rũ chàng; có lẽ nàng không phải là loại đàn bà như vậy. Trong bất cứ trường hợp nào, nàng có thể là một người mẫu rất hay cho một nhân vật. Tuy thế một cuộc tình đan díu rồi sau đó là chia ly không có vẻ không đưa nàng vào một bệnh viện tâm trí, như đã xảy ra cho Otoko.

Đầu mùa xuân năm nay khi Keiko đem hai bức tranh của nàng đến và Taichiro đón tiếp nàng, và sau đó đi với nàng tới tận bờ biển, ngoài Kamakura. Hiển nhiên là nàng đã lôi cuốn được con trai chàng. Nhưng nàng không làm hại nó, Oki nghĩ. Chàng tự nhủ không phải là chàng ghen.

Keiko nói, “Tôi hy vọng ông sẽ treo bức tranh này trong phòng làm việc của ông.”

– Chắc tôi sẽ làm như vậy. Chàng trả lời không sốt sắng lắm.

– Tôi muốn ông nhìn bức tranh đó trong một căn phòng thấp sáng lờ mờ. Lúc đó màu xanh của những cánh đồng trà sẽ chìm vào nền, và tất cả những màu sắc rực rỡ sẽ nổi lên.

– Tôi nghĩ bức tranh sẽ tạo cho tôi những giấc mộng kỳ cục.

– Loại giấc mơ gì, tôi muốn hỏi?

– Hừ – những giấc mơ tuổi trẻ, chắc như vậy.

– Ông thực là tử tế khi nói như thế! Ông thực có ý đó không?

– Dầu sao cô cũng còn trẻ. Những làn sóng tròn của những bụi trà phản ảnh ảnh hưởng của Otoko, nhưng màu sắc dường như là chính cô.

– Một ngày cũng đủ rồi; tôi không quan tâm nếu bức tranh đóng bụi trong phòng chứa đồ của ông sau đó. Đó là một bức tranh dở. Rồi tôi sẽ tới và rạch bức tranh thành từng mảnh!

– Sao lạ vậy?

– Tôi định như thế đó. Nàng nói, nhìn có vẻ dịu dàng một cách tò mò. “Đó là một bức tranh dở. Nhưng nếu ông treo nó trong phòng làm việc của ông một ngày...”

Oki không biết trả lời thế nào. Keiko cúi đầu. “Tôi ngạc nhiên nếu bức tranh buồn cười này đem lại cho ông bất cứ giấc mơ nào.”

– Tôi sợ rằng tôi sẽ muốn mơ về cô.

– Xin ông cứ mơ về tôi, mơ bất cứ điều gì ông thích.

Một tia ửng đỏ bất ngờ nhuộm đôi tai xinh đẹp của nàng. Nàng ngẩng nhìn chàng và nói, “Nhưng ông Oki, ông chưa làm gì để ông có thể mơ về tôi.” Mắt nàng hơi mờ lệ.

– Để tôi tiễn cô về, như con tôi đã làm. Không có ai ở nhà, vì thế tôi không thể mời cô dùng cơm tối được. Tôi sẽ gọi một chiếc tắc-xi.

Chiếc xe tắc-xi chở hai người chạy qua Kamakura, và dọc theo bãi biển Shichiri. Keiko im lặng.

Cả biển và trời đều màu xám. Oki bảo xe tắc-xi ngừng lại trước Hải viện Enoshima, bên kia hòn đảo.

Oki mua cá mực và cá thu cho cá heo ăn. Những con cá heo nhảy lên khỏi mặt nước để vồ mỗi ăn từ tay Keiko. Nàng trở nên bạo dạn hơn và nâng mỗi ăn mỗi lúc một cao hơn. Những con cá heo tiếp tục nhảy lên vồ đồ ăn. Keiko thích trí như một đứa trẻ. Nàng không để ý rằng trời đã bắt đầu mưa.

Oki dục nàng, “Thôi, đi về trước khi trời mưa lớn hơn. Quần áo của cô đã ướt rồi.”

– Thích quá!

Ngồi trong xe, Oki kể cho Keiko biết từng đàn cá heo đôi khi tới bên kia vịnh, ngay bên ngoài Ito. “Chúng bị đuổi dồn vào bãi biển, và người ta nhảy xuống bắt chúng bằng tay không. Cá heo không cưỡng lại được nếu người ta thọc lét vào bên dưới vây của chúng.”

– Tội nghiệp chúng.

– Tôi không biết một cô gái có thể cưỡng lại được không.

– Thật là một ý tưởng tôi không muốn nghe! Tôi nghĩ cô gái sẽ cào, cấu và đập ra.

– Chắc cá heo dịu dàng hơn.

Xe tắc-xi tới một khách sạn trên một ngọn đồi nhìn xuống Enoshima. Cả hòn đảo cùng một màu xám, và bán đảo Miura trải dài mờ mờ về phía trái. Mưa bắt đầu nặng hạt, và sương mờ thường dày đặc của mùa này đã bao trùm không gian. Ngay cả những cây thông gần đó cũng chỉ thấy lơ mờ.

Vào lúc hai người được dẫn vào phòng của họ thì cả hai đều ướt, và quần áo dính vào người.

Oki bảo Keiko, “Chúng ta không thể trở về được. Sương mù dày đặc quá.”

Keiko gật đầu. Chàng ngạc nhiên thấy nàng đồng ý một cách dễ dàng quá. Chàng lấy tay xoa mặt.

– Chúng ta phải tắm trước khi ăn tối. Chúng ta có chơi trò cá heo không?

– Ông lại nói những điều không nghe được rồi – nhắc đến tôi cùng lúc với cá heo. Ông có cần phải xúc phạm tôi đến thế không? Chơi trò cá heo! Nàng đứng tựa người vào khuôn cửa sổ, và nói tiếp, “Biển tối quá.”

– Tôi xin lỗi.

– Ông có thể nói ông thích nhìn thấy tôi trần truồng. Hoặc chỉ cần ôm tôi trong vòng tay của ông.

– Cô không cưỡng lại?

– Tôi không biết – nhưng bảo tôi chơi trò cá heo là một điều xúc phạm! Dù sao tôi cũng không phải là gái giang hồ. Ông có vẻ bê bối quá.

– Tôi thế à? Oki hỏi và đi vào phòng tắm.

Oki tắm bằng vòi nước và lau vội bồn tắm rồi bắt đầu cho nước chảy vào bồn tắm. Khi chàng bước ra, tóc chàng rối bù và lau người bằng một chiếc khăn tắm. Chàng nói mà không nhìn nàng, “Tôi đã vặn nước nóng cho cô tắm. Bây giờ đã được lưng bồn rồi đó.”

Keiko đang đứng nhìn biển, mặt nghiêm nghị. “Mưa lớn rồi đó. Ông khó mà nhìn rõ được hòn đảo hoặc bán đảo.”

– Cô có buồn không?

– Tôi ghét màu của những làn sóng kia nữa.

– Chắc cô cảm thấy dính nhẹp khắp người. Tại sao cô không đi tắm đi?

Keiko gạt đầu và bước vào phòng tắm. Không có tiếng đập nước. Nhưng khi nàng bước ra, nàng trông mới tắm sạch mát. Nàng ngồi xuống tại bàn trang điểm và mở túi xách tay.

Oki tiến lại phía sau nàng. “Tôi gội đầu trong lúc tắm, nhưng họ chỉ có pom-mát thôi, và tôi không để ý đến mùi pom-mát.”

– Dùng thử nước hoa của tôi đi. Keiko đưa cho chàng một lọ nước hoa nhỏ.

Oki hít hà lọ nước hoa. “Tôi có cần phải xịt lên trên pom-mát không?”

– Chỉ cần một giọt nhỏ thôi!

Nàng trả lời và mỉm cười. Oki nắm lấy tay nàng. “Keiko, đừng bôi son phấn.”

– Ông làm tôi đau! Nàng quay lại phía Oki. “Ông hư lắm phải không?”

– Tôi thích cô là chính cô. Hàm răng đẹp như thế, và cặp lông mi.

Oki đặt môi vào bên má ửng hồng của nàng. Nàng kêu khẽ trong lúc chiếc ghế của nàng quay nghiêng, và nàng té theo. Bây giờ môi của Oki đè lên môi nàng. Đó là một nụ hôn dài. Oki lùi lại để lấy hơi thở.

– Không, không, đừng dừng lại!

Keiko ghì chặt lấy Oki. Che dấu sự ngạc nhiên, Oki cố gắng nói đùa. “Ngay cả thợ lặn mò ngọc trai cũng không thể ở dưới nước lâu như thế. Cô sẽ ngất xỉu.”

– Hãy thử coi...

– Dĩ nhiên đàn bà có nhiều sức chịu đựng hơn – Một lần nữa Oki hôn nàng thật lâu. Hết hơi một lần nữa, chàng bồng nàng và đặt lên giường. Nàng nằm cuộn tròn như một trái banh.

Mặc dầu nàng không cưỡng lại, nhưng Oki phải khó khăn lắm mới đè thắng người nàng ra được. Trong khi đó chàng biết rằng nàng không phải là gái còn trinh. Chàng bắt đầu mạnh bạo hơn.

Đúng lúc đó Keiko kêu lên, rên rỉ bên dưới chàng, “Ôi! Otoko, Otoko!”

– Gì thế?

Oki tưởng nàng gọi mình, nhưng sức mạnh của chàng xẹp xuống khi chàng nhận thấy nàng đang gọi tên Otoko. “Cô nói gì thế? Otoko?” Giọng chàng hết ham muốn. Keiko đẩy Oki xuống và không trả lời.

Vườn Đá

Ahững vườn đá cổ nổi tiếng nhất tại Kyoto là vườn của Đền Rêu, Ngân Đình và Ryoanji; thực vậy, vườn đá Ryoanji đã quá nổi tiếng, mặc dầu người ta có thể nói vườn này biểu tượng cho nguyên lý của thẩm mỹ Thiên. Otoko biết tất cả những vườn đá và đã ghi nhớ hình ảnh của những vườn này trong tâm trí. Thế mà kể từ cuối mùa mưa, nàng đã tới Đền Rêu để vẽ phác vườn đá tại đây. Không phải nàng nghĩ nàng có thể vẽ được khu vườn ấy. Nàng chỉ muốn thẩm nhuần đôi chút sức mạnh của khu vườn cổ xưa.

Phải chăng đây là một trong những vườn đá cổ nhất và hùng mạnh nhất? Otoko không có ý định vẽ vườn này. Cảnh trí bằng đá trên sườn đồi không có những nét đẹp dịu dàng của những vườn cỏ rêu bên dưới. Trừ lúc có những khách ngoạn cảnh khác đi ngang qua, nàng thường thích đứng ngắm khu vườn mãi mãi. Có lẽ nàng vẽ phác là để tránh gây sự tò mò của những người trông thấy nàng đứng ngắm vườn, từ góc cạnh này đến góc cạnh khác.

Năm 1339, nhà sư Muso tái thiết Đền Rêu, và tu bổ các tòa nhà của ngôi đền và đào một cái ao, ở giữa có một hòn đảo nhỏ. Người ta nói rằng nhà sư Muso thường dẫn du khách lên một ngôi lầu ngoạn cảnh trên đỉnh đồi, để thưởng thức phong cảnh của Kyoto. Tất cả những tòa nhà ấy nay đã bị tàn phá. Khu vườn có lẽ đã phải tái thiết nhiều lần, sau những trận lụt và các thiên tai khác. Hiển nhiên là khung cảnh khô cằn hiện nay tượng trưng cho một con thác và một dòng nước, xây dọc theo một con đường được thắp sáng bằng những đèn lồng bằng đá, dẫn lên tới tận lầu ngoạn cảnh. Vì đó là một khu vườn thiết trí bằng đá nên vẫn còn nguyên không thay đổi.

Otoko đến đây chỉ để vẽ phác và ngắm vườn đá, và không hề quan tâm đến tính cách lịch sử của khu vườn. Keiko đi theo nàng như hình với bóng.

Một hôm Keiko nhận xét, “Tất cả những hình tượng đá này là trừu tượng có phải không? Có một cái gì giống sức mạnh trong bức họa của Cezanne về bờ biển tại L’Estaque.”

– Em cũng đã xem họa phẩm ấy rồi à? Dĩ nhiên đó là một cảnh

thực – không phải là những bờ đá khổng lồ, có lẽ là những khối đá vĩ đại nhô ra dọc bờ biển.

– Otoko, nếu em vẽ vườn đá này thì bức họa sẽ trở thành trừu tượng. Em không nghĩ em có thể vẽ một cách cụ thể được.

– Ta nghĩ có lẽ em đúng. Mặc dầu ta không định vẽ.

– Em thử vẽ phác nhé?

– Đó là cách hay nhất. Ta thích bức tranh của em vẽ đồn điền trà – trông thật trẻ trung. Em đem bức đó đến nhà ông Oki phải không?

– Vâng. Bây giờ thì chắc vợ ông ta đã rạch bức tranh thành từng mảnh rồi. Em ở trong một khách sạn gần Enoshima với ông ta một đêm. Ông ta có vẻ dâm dăng lắm, nhưng khi em gọi tên cô thì ông ta nguội lạnh ngay tức khắc. Ông ta vẫn yêu cô, và ông ta có một lương tâm tội lỗi. Như thế đủ làm em ghen rồi.

– Em có chủ định gì thế này?

– Em muốn phá vỡ gia đình ông ta, để trả thù cho cô.

– Lại trả thù nữa!

– Em ghét lắm. Cô vẫn yêu ông ta, mặc dầu như thế. Đàn bà thực là ngu ngốc – đó là điều em ghét! Đây là lý do tại sao em ghen.

– Em ghen?

– Đương nhiên.

– Em ngủ với ông ta một đêm chỉ vì ghen. Nếu ta vẫn còn yêu ông ta thì ta có nên ghen không?

– Nhưng cô có ghen không?

Otoko không trả lời.

Keiko bắt đầu vẽ phác mau lẹ. “Em sung sướng nếu cô ghen! Em không thể ngủ được ở khách sạn ấy, mặc dầu ông Oki có vẻ ngủ được ngay một cách hài lòng. Em không thể chịu đựng được đàn ông trên năm mươi tuổi.

Otoko tự hỏi không biết hai người ngủ giường đôi hay không.

– Ông ta ngủ thật say. Thực là một điều tuyệt vời khi em thấy

em có thể thắt cổ ông ta tại đó.

– Em thực là nguy hiểm.

– Đó chỉ là một cảm nghĩ mà thôi. Nhưng cảm nghĩ ấy làm em sung sướng đến nỗi em không ngủ được.

Bàn tay Otoko run rẩy trong lúc tiếp tục vẽ phác. “Và em nói tất cả chỉ vì ta? Ta không thể tin được.”

– Chắc chắn là vì cô rồi!

Otoko bắt đầu cảm thấy hoảng hốt hơn. “Xin em đừng tới nhà đó nữa. Không thể nói trước được điều gì sẽ xảy ra.”

– Thế cô không bao giờ muốn giết ông ta hay sao, ngay cả lúc cô nằm trong bệnh viện?

– Không bao giờ. Ta có thể bị mất trí, nhưng về việc giết người...

– Cô không ghét ông ta, vậy cô có yêu ông ta nhiều không?

– Rồi còn con của ta.

Keiko ngập ngừng. “Đứa con? Có lẽ em đã có con với ông ta.”

– Keiko!

– Và rồi hủy diệt ông ta.

Otoko nhìn Keiko chăm chú. Những lời nói đáng sợ phát ra từ cái cổ đẹp đẽ kia. Nàng nói tiếp, cố tự kiềm chế, “Giả sử em có con, nhưng em có hiểu điều ấy có nghĩa là gì không? Nếu em có con thì ta không thể săn sóc cho em được. Và một khi em có con, em sẽ không nói như thế nữa. Mọi sự sẽ thay đổi với em.”

– Em sẽ không bao giờ thay đổi.

Cái gì đã thực sự xảy ra trong khách sạn với Oki? Otoko nghi ngờ Keiko giấu diếm điều gì. Keiko có giấu diếm điều gì sau những lời nói hung dữ về lòng ghen và trả thù không?

Otoko tự hỏi nàng có còn ghen vì Oki không, và nhắm mắt lại. Khu vườn đá vẫn còn lưu lại như một cái bóng trong chiều sâu của mắt nàng.

Keiko ôm lấy nàng, “Otoko! Cô có sao không? Cô trông tái xanh!” Rồi nàng ngắt mạnh vào cánh tay Otoko.

– Đau mà!

Otoko lão đảo, và Keiko giữ cho nàng khỏi té.

– Otoko, cô là tất cả những gì em muốn. Chỉ mình cô.

Lặng lẽ, Otoko lau mồ hôi lạnh toát ra từ trán nàng. “Nếu em cứ tiếp tục như thế thì cuối cùng em sẽ đau khổ suốt đời em.”

– Em không sợ đau khổ.

– Em còn trẻ và đẹp, vì thế em có thể nói như vậy.

– Chẳng nào em còn có cô, em sẽ hạnh phúc.

– Ta sung sướng – nhưng đâu sao ta cũng chỉ là một người đàn bà.

– Em ghét đàn ông.

Otoko nói một cách buồn rầu, “Điều ấy cũng chẳng ích gì. Nếu điều ấy đúng, chúng ta càng sống bên nhau lâu hơn. Ngoài ra, sở thích hội họa của chúng ta hoàn toàn khác nhau.”

– Em ghét có một bà thầy vẽ giống như em.

Otoko nói, có vẻ bình tĩnh trở lại, “Em có nhiều thứ để ghét quá nhỉ? Đưa ta coi bức vẽ phác của em nào.”

Keiko trao cho Otoko bức vẽ của nàng.

– Cái gì thế này?

– Đừng có nghĩ xấu! Khu vườn đá chú gì nữa. Nhìn kỹ đi. Em đã vẽ phác bằng mực.

Khi Otoko xem kỹ bản vẽ phác, nét mặt nàng thay đổi. Thực khó mà giải thích một bản vẽ phác bằng mực, nhưng dường như bức vẽ rung động với một đời sống bí mật. Bức vẽ phác có một giá trị mà trong tác phẩm của Otoko không có được.

– Vậy đã có sự gì xảy ra giữa em và ông Oki trong khách sạn.

– Em không nói như thế.

– Bức vẽ phác của em không giống những gì em đã vẽ từ trước.

– Otoko, để em nói sự thực. Ông ta không thể hôn lâu được.

Otoko im lặng.

– Có phải tất cả đàn ông như thế không? Đây là lần đầu tiên em gặp đàn ông, cô biết đó.

Thắc mắc vì chữ khó hiểu “lần đầu tiên”, Otoko tiếp tục xem bức vẽ của Keiko. Cuối cùng nàng nói, “Ta muốn chính ta là đá.”

Vườn đá của nhà sư Muso trải qua mưa nắng nhiều thế kỷ đã có được một vẻ rêu phong cổ điển, nên các khối đá có vẻ như đã ở tại đó từ nguyên thủy. Tuy nhiên những hình tượng cứng nhắc và có góc cạnh làm người ta tin rằng đó là công trình của con người, và Otoko không bao giờ cảm thấy áp lực mạnh như lúc này. Nàng cảm thấy như thể nàng đang bị một khối nặng tinh thần đè xuống. Nàng hỏi:

– Chúng ta nên về nhà chưa? Những tượng đá bắt đầu làm ta sợ.

– Cũng được.

Bước chân của Otoko loạng choạng khi hai người đi xuống. “Ta không thể cứ ngồi đây suy ngẫm. Ta biết ta không thể vẽ được những hình tượng đá này. Đó là trừu tượng – có lẽ em ghi nhận được đôi chút bằng lối vẽ phác cầu thả của em.”

Keiko nắm lấy cánh tay Otoko. “Chúng ta hãy về nhà và chơi trò cá heo.”

– Chơi trò cá heo? Em nói gì thế?

Keiko cười một cách tinh quái và bước thẳng về bên trái tới một khóm tre. Khóm tre trông giống một bụi cây đẹp đẽ trong những tấm hình về khu vườn của đền thờ.

Vẻ mặt Otoko có vẻ căng thẳng hơn là đau khổ. Khi nàng đang đi dọc theo cạnh khóm tre thì Keiko lên tiếng gọi nàng, và chạy lại, đập khế vào lưng nàng.

– Cô đã bị khu vườn thôi miên rồi phải không?

– Không, nhưng ta thích đến đây để chẳng làm gì, và chỉ ngắm khu vườn hết ngày này sang ngày khác.

Mặt Keiko vẫn tươi sáng và trẻ trung như bao giờ. “Chỉ là đá thôi, phải không? Em chắc rằng cô trông thấy một sức mạnh của vẻ đẹp rêu phong từ những khối đá này, theo cách cô nhìn. Nhưng đá vẫn chỉ là đá... Em nhớ lại một bài tùy bút của một thi sĩ hài cú,

viết về cách nhìn biển hết ngày này đến ngày khác, và rồi trở về Kyoto, và hiểu được một khu vườn thực sự có ý nghĩa gì.”

– Biển trong một khu vườn đá? Dĩ nhiên nếu em nghĩ đến biển, hoặc những khối đá ở bờ biển, hoặc một sự sắp xếp những khối đá trong một khu vườn chỉ là do người làm. Dầu sao, ta sợ rằng ta không thể vẽ được cảnh này.

– Nhưng đó chỉ là nhân tạo! Rất trừu tượng. Em cảm thấy như là em có thể vẽ được theo cách của em, và sử dụng bất cứ màu nào em thích.

Một lát sau nàng nói tiếp, “Họ bắt đầu làm vườn đá từ bao giờ?”

– Ta không biết, có lẽ mãi tới thế kỷ thứ mười bốn.

– Còn đá có từ bao giờ?

– Ta không biết.

– Cô có muốn họa phẩm của cô tồn tại lâu hơn thế không?

Otoko có vẻ bối rối. “Ta không bao giờ hy vọng như thế. Nhưng em không nghĩ rằng ngay cả vườn đá này, hoặc khu vườn của Lâu Đài Katsura, đã thay đổi nhiều trong những thế kỷ vừa qua hay sao? Cây cối mọc lên rồi chết, những trận bão tàn phá, và những lý do tương tự như vậy. Mặc dầu có lẽ những hình tượng đá không thay đổi mấy.”

Keiko than, “Otoko, có lẽ tốt nhất là tất cả đều thay đổi và biến đi! Lúc này thì bức tranh cánh đồng trà của em chắc đã bị xé nát thành từng mảnh rồi, bởi vì cái đêm ấy tại Enoshima.”

– Nhưng đó là một bức tranh tuyệt tác.

– Thế hả?

– Keiko, em có định đem tất cả những tác phẩm đẹp nhất của em cho ông Oki không?

– Đúng... cho đến khi em trả thù xong.

– Ta đã bảo em ta không muốn nghe thêm nữa về trả thù mà!

Keiko vui vẻ nói, “Em hiểu. Điều em không hiểu là sự tội nghiệp của em. Hoặc đó có phải là niềm kiêu hãnh của đàn bà không? Hoặc là lòng ghen?”

– Ghen? Otoko khẽ nhắc lại và nắm lấy ngón tay Keiko.

– Sâu trong tim cô, cô vẫn còn yêu ông ta. Và ông ta cũng giữ cô thật kín, sâu trong tim ông ta. Em có thể nói thế ngay từ đêm giao thừa.

Otoko im lặng.

– Em nghĩ rằng ngay lòng thù ghét của một người đàn bà cũng là một thứ tình yêu.

– Keiko, sao em có thể nói một điều như thế, ở một nơi không đúng chỗ thế này?

– Đối với em, khu vườn đá tượng trưng cho những cảm giác mãnh liệt của những người tạo dựng khu vườn. Thế mà em không thể hiểu bây giờ cảm giác trong tâm họ như thế nào. Phải mất hàng thế kỷ các tượng đá mới có được vẻ rêu phong, nhưng em tự hỏi những tượng đá như thế nào lúc vườn còn mới.

– Ta nghĩ em sẽ vỡ mộng.

– Nếu em vẽ, em sẽ dùng bất cứ hình thể và màu sắc mà em thích, và vẽ những tượng đá như lúc mới dựng lên.

– Có lẽ em có thể vẽ được.

– Otoko, khu vườn đá ấy sẽ tồn tại thật lâu sau cô và em!

– Dĩ nhiên. Khi nói, Otoko cảm thấy một sự ớn lạnh bất thân. “Tuy vậy cũng không tồn tại mãi đâu.”

– Nếu em gần cô thì em không cần, dù tranh của em không tồn tại lâu, hoặc bị hủy đi ngay tức khắc.

– Đó là vì em còn trẻ.

– Thực ra, em sẽ sung sướng nếu bà Oki xé bức tranh cánh đồng trà của em. Em biết bà ta sẽ ghen lồng lộn. Tranh của em không đáng coi trọng.

– Điều đó không đúng.

– Em không có thực tài, và em không muốn để lại gì cho hậu thế. Tất cả em muốn là được ở gần cô. Em rất sung sướng làm việc nhà cho cô – và thế mà cô sẵn sàng dạy em vẽ.

Otoko ngạc nhiên. “Em cảm thấy như vậy à?”

– *Sâu tận đáy lòng em.*

– *Nhưng em có tài! Đôi khi ta rất kinh ngạc.*

– *Giống như những bức họa của trẻ con? Họa phẩm của em đã được treo đầy tường lớp học.*

– *Em có óc sáng tạo hơn ta. Ta thường ao ước được như em. Vì thế xin em đừng nói chuyện nhảm nữa.*

Keiko gật đầu một cách duyên dáng. “Được lắm. Chứng nào em còn ở với cô, em sẽ cố gắng. Thôi hãy đổi đề tài.

– *Em hiểu không?*

Keiko gật đầu một lần nữa. “Nếu cô không từ bỏ em.”

– *Làm sao ta bỏ em được? Nhưng...*

– *Nhưng gì?*

– *Một người đàn bà còn có hôn nhân, và con cái.*

Keiko cười to. “Ồ cái đó! Em không có những thứ đó!”

– *Đó là lỗi tại ta. Ta xin lỗi.*

Otoko quay nhìn chỗ khác, đầu cúi xuống, và ngắt một chiếc lá cây. Nàng im lặng bước đi.

– *Otoko, đàn bà là những sinh vật đáng tội nghiệp phải không? Một thanh niên không bao giờ yêu một người đàn bà sáu mươi tuổi, nhưng đôi khi ngay một thiếu nữ yêu một người đàn ông ở tuổi năm mươi hoặc sáu mươi. Mà không phải là chỉ vì họ muốn có một cái gì từ tình yêu ấy... Điều đó không phải sao?*

Không có tiếng trả lời.

– *Thực ra, một người như ông Oki là một trường hợp tuyệt vọng. Ông ta tưởng em chỉ là một gái giang hồ.*

Otoko mặt tái nhợt.

– *Và rồi vào lúc gay cấn nhất, em nghe thấy em kêu tên cô – và ông ta không thể làm gì được nữa! Em là một người đàn bà bị xúc phạm vì cô.*

Otoko cảm thấy nhũn đầu gối. Cuối cùng nàng hỏi, “Ở Enoshima hả?”

– Phải.

Otoko không thể phản đối.

Chiếc xe tắc-xi về tới đền thờ của họ. Cả hai đi vào ngôi trong phòng vẽ cùng với nhau. Keiko lên tiếng trước:

– Em đoán cô sẽ nói rằng em được cứu thoát nhờ điều ấy.

Rồi Keiko bỗng đỏ bừng mặt và hỏi, “Em có nên có con cho cô không?”

Bỗng nhiên nàng cảm thấy một cái tát bồng má. Cái tát làm nàng chảy nước mắt. Keiko nói:

– À, tốt lắm. Đánh nữa đi.

Otoko run lên.

Keiko nhắc lại, “Đánh nữa đi!”

– Keiko!

– Sẽ không phải là con của em. Em muốn nó là con của cô. Em sẽ chữa nó, và biểu lại cô. Em muốn ăn cắp con cho cô từ ông Oki —

Một lần nữa cái tát của Otoko làm bồng má nàng. Keiko bắt đầu khóc nức nở. “Otoko, dù cô yêu ông ta thế nào, cô cũng không có con với ông ta được nữa. Cô không thể có được! Em có thể có được mà không có cảm giác gì. Như thể là chính cô chữa đứa con đó.”

– Keiko!

Otoko bước ra ngoài hành lang và dùng chân không, đá chiếc lồng đựng đom đóm xuống vườn. Tất cả những con đom đóm dường như lóe sáng lên cùng một lúc. Một ánh sáng xanh nhạt tuôn ra từ chiếc lồng nằm trên một giải cỏ rêu. Bầu trời phủ đầy mây vào cuối một ngày mùa hạ, và một làn sương mờ buổi tối bắt đầu bao trùm lờ mờ khu vườn, nhưng lúc đó vẫn còn ánh sáng ban ngày. Dường như những con đom đóm không thể sáng rực rỡ như thế; có lẽ nàng chỉ tưởng tượng rằng ánh sáng ấy tuôn ra từ chiếc lồng, có lẽ ánh sáng ấy là do cảm giác của nàng phát lên. Nàng đứng đó, ngay đó như bị tê liệt và nhìn không chớp mắt chiếc lồng đựng đom đóm nằm nghiêng trên cỏ rêu.

Tiếng nức nở của Keiko ngừng bật. Vẫn còn cúi nghiêng chống

tay mặt lên sàn nhà trái chiếu, nàng nhìn Otoko từ phía sau. Trong một lúc sự cứng ngắc của Otoko dường như đã làm thân thể nàng cứng lại.

Nhưng rồi Omiyo bước vào, và báo cho biết phòng tắm đã sẵn sàng.

Otoko nói, “Cám ơn.” Giọng nàng vương trong cuống họng. Nàng cảm thấy mồ hôi lạnh trên ngực nàng và sự ẩm ướt khó chịu của chiếc áo kimono bên dưới chiếc thắt lưng rộng. “Dính nhẹp mồ hôi phải không? Có lẽ mùa mưa chưa qua... Tôi rất mừng chị đã vặn nước sẵn trong phòng tắm.” Nàng nói rồi bước đi không quay lại.

Omiyo là người giúp việc trong ngôi đền này từ sáu năm qua, và chị cũng săn sóc khu vực của Otoko. Là một người làm việc chăm chỉ, chị làm tất cả mọi việc, từ lau nhà, giặt quần áo tới rửa chén, ngay cả thỉnh thoảng cũng nấu ăn. Mặc dầu Otoko cũng thích nấu ăn và nấu ăn rất khéo, nhưng nàng lại thường quá bẽ bộn với hội họa. Chính Keiko cũng vô cùng khéo nấu những món đặc biệt của vùng Kyoto, nhưng nàng không chịu nấu thường xuyên. Vì thế hai người thường thay thế bằng những món ăn đơn sơ do Omiyo nấu. Vì cũng có hai người đàn bà nữa trong đền thờ – nàng dâu trẻ của chủ đền thờ và bà mẹ cô ta – Omiyo được tự do dùng phần lớn thời giờ của mình săn sóc những nhu cầu của Otoko. Chị ta ở tuổi ngoài năm mươi, nhỏ và mập ú, cổ tay và cổ chân của chị ta mập đến nỗi thịt nổi từng ngấn.

Lúc nào cũng mập mập và vui vẻ, Omiyo nhìn ra chiếc lồng đom đóm, “Cô Ueno, cô để đom đóm uống sương đêm phải không?” Chị ta bước theo những bậc đá tới cái lồng và cúi xuống đặt ngay ngắn lại. Chị ta dường như tưởng chiếc lồng được đặt ra ngoài vườn là có dụng ý.

Vào lúc Omiyo đứng dậy và nhìn lên hành lang, thì Otoko đã đi vào buồng tắm rồi, và chỉ nhìn thấy Keiko. Trong đôi mắt ướt của Keiko có một tia sáng rất sắc, và mặc dù mặt nàng có vẻ tái xanh nhưng một bên má đỏ ửng. Omiyo nhìn xuống và hỏi Keiko có sao không.

Keiko không trả lời. Nàng đứng dậy, vẻ mặt không thay đổi. Nàng nghe tiếng nước chảy trong phòng tắm. Có lẽ Otoko cho nước

chảy làm lạnh bớt nước nóng trong bồn.

Đứng trước chiếc gương trên tường phòng vẽ, Keiko trang điểm lại son phấn từ một túi xách, và sau đó chải tóc bằng một chiếc lược bạc. Một chiếc gương lớn và một bàn phấn có kiếng hai bên ở trong phòng trang điểm kế phòng tắm, nhưng nàng do dự không dám vào, vì Otoko đã cởi quần áo trong đó. Keiko lấy bộ kimono đầu tiên từ ngăn tủ trên cùng, thay quần áo bên trong và mặc chiếc áo kimono, thò tay áo dài bên trong qua tay áo kimono và điều chỉnh lại phía trước. Nhưng bàn tay nàng lúng túng. Ngay lúc ấy tên Otoko bật ra khỏi nàng. Cúi xuống nhìn chiếc áo kimono, Keiko trông thấy Otoko trong hình vẽ nhuộm trên tay áo và váy. Otoko đã vẽ kiểu áo ấy cho nàng. Hình vẽ những bông hoa mùa hạ thì quá trừu tượng đối với họa phẩm của Otoko; người ta có thể nói đó là vẻ huy hoàng của buổi sáng, nhưng trông giống những bông hoa trong mơ, màu sắc điều hòa với những kiểu thời trang mới nhất, trông có vẻ rất mát mẻ và trẻ trung. Chắc Otoko đã vẽ kiểu này vào lúc nàng và Keiko không thể nào tách rời nhau được.

Omiyo gọi hỏi từ phòng bên, “Cô Sakami, cô đi ra ngoài đây à?”

Keiko hỏi mà không quay lại. “Chị đang nhìn gì thế? Có lẽ chị vào đây và giúp tôi!” Nàng cảm thấy Omiyo có thể nghi ngờ sự vụng về của nàng lúc nàng buộc chiếc khăn bên trong.

Một lúc Omiyo hỏi lại, “Cô đi bây giờ à?”

– Không, tôi không đi!

Tay phải cầm chiếc váy kimono, với chiếc thắt lưng trên cánh tay, Keiko bước lại phòng trang điểm. “Làm ơn mang cho tôi đôi vớ,” nàng nói cộc cằn với Omiyo.

Otoko nghe thấy tiếng bước chân và tưởng Keiko sẽ vào tắm chung trong bồn với nàng. Nàng gọi to, “Nước vừa lã rồi đấy!” Nhưng Keiko vẫn đứng trước chiếc gương lớn, vẫn đang buộc chiếc khăn bên trong. Nàng kéo chặt đến nỗi chiếc khăn gần như cắt vào da thịt nàng.

Omiyo đem vớ vào, đặt xuống và bước ra khỏi phòng.

Otoko lại gọi nữa. “Vào đây đi!” Nàng ngồi trong bồn tắm nước ngập đến ngực, và nhìn chiếc cửa bằng gỗ bách hương thông sang phòng trang điểm. Nhưng Keiko không mở cửa. Cũng không có cả

tiếng sột soạt cởi quần áo nữa.

Giật mình vì sự sợ hãi Keiko không muốn tắm với mình nữa, Otoko nắm chặt thành bồn tắm và bước ra khỏi bồn, bước xuống sàn buồng tắm.

Có phải Keiko do dự không muốn Otoko trông thấy thân thể nàng, sau khi trải qua một đêm với Oki?

Cách đây hai tuần nàng trở về từ Đông Kinh. Kể từ đó nàng vẫn thường tắm chung với Otoko, và không bao giờ bày tỏ một sự xấu hổ nào khi trần truồng. Vậy mà chính hôm nay, tại khu vườn đá, Keiko đã thú tội bất ngờ. Điều nàng kể ra thực là bất thường.

Từ nhiều năm Otoko đã khám phá hầu như mỗi ngày Keiko là một thiếu nữ lạ lùng. Rõ ràng chính nàng đã giúp làm tăng thêm sự lạ lùng ấy. Không thể nói Otoko hoàn toàn chịu trách nhiệm, nhưng chắc chắn nàng đã quạt cho ngọn lửa bên trong Keiko.

Khi Otoko chờ đợi trong phòng tắm, những giọt mồ hôi lạnh đọng trên trán nàng. Nàng gọi hỏi, “Keiko, em không tắm hả?”

– Không.

– Em không tắm?

– Không.

– Cũng không lau người à?

– Em không cần.

Sau một lúc, giọng của Keiko vang lên rõ ràng. “Otoko, em xin lỗi. Xin tha thứ cho em.”

Otoko nói vọng ra, “Hãy tha thứ cho ta... Chính ta mới là người đáng trách. Ta xin lỗi.”

Keiko không nói gì.

– Em đang làm gì đó? Em đang đứng đó phải không?

– Em đang thắt giây lưng.

– Em nói em đang thắt giây lưng phải không?

Nghi ngờ, Otoko lau vội người và bước vào phòng trang điểm. Keiko tinh khiết trong bộ kimono sạch sẽ.

– Trời, em sắp đi đâu phải không?

– Phải.

– Nhưng đi đâu?

– Em không biết.

Keiko trả lời, một vẻ buồn thoáng trong đôi mắt sáng ngời của nàng. Otoko khoác vội một chiếc áo choàng tẩm lên vai, như thể là ngưng ngưng vì sự trần truồng của mình. “Ta sẽ đi với em.”

– Cũng được.

– Em có phiền không?

– Dĩ nhiên là không.

Keiko quay đi chỗ khác. Mặt nàng chiếu trong chiếc gương lớn. “Em sẽ đợi cô.”

– Ta sẽ không lâu đâu. Tránh ra cho ta vào trong kia.

Otoko đi ngang qua Keiko và ngồi xuống bàn trang điểm. Nàng nhìn mình trong gương. “Đi Kiyamachi được không? Trà lâu Ofusa đó. Gọi đặt một cái bàn trên lầu, hoặc một phòng nhỏ ở tầng lầu hai — thực ra gì cũng được, miễn là nhìn quay ra bờ sông... Nếu em không giữ được ở đó thì đi đến chỗ khác.”

Keiko gật đầu. “Trước hết em sẽ mang cho cô một ly nước đá lạnh.”

– Ta trông có nóng nẩy không?

– Có.

– Đừng quan tâm. Ta không nổi nóng đâu...

Otoko lắc chai dầu thơm rồi đổ ra bàn tay trái. Nước đá lạnh Keiko mang vào làm mát hân cổ họng nàng. Keiko phải sang khu tư thất chính của ngôi đền để gọi điện thoại. Khi nàng trở lại thì Otoko đang vội vàng mặc quần áo.

– Ofusa cho biết chúng ta có một bàn ngoài hiên lầu cho tới tám giờ rưỡi.

Otoko nhăn mặt. “Tám giờ rưỡi? Được, như thế cũng đủ rồi. Nếu chúng ta đi ngay thì chúng ta có một bữa ăn tối thông thả.” Kéo hai

cánh gương của bàn trang điểm lại với nhau, nàng nghiêng về phía trước và nhìn tóc nàng. “Ta nghĩ ta không cần phải chải tóc lại.”

Keiko thò tay vào thắt lưng của Otoko, và dịu dàng kéo thẳng đường nếp phía sau kimono của Otoko.

Băng Sơn Trong Ngọn Lửa

Tó một đoạn văn nổi tiếng trong bài Những Hình Ảnh Chú Giải Của Thủ Đô về những người thích những buổi tối mùa hạ dọc theo sông Kamo:

“Những băng ghế sắp dọc theo bờ sông rộng rãi, và những hiên lâu trải dài trên bờ sông từ những thanh lâu ở cả phía đông và phía tây, những ngọn đèn của thanh lâu trông giống như những ngôi sao phản chiếu nước sông. Những chiếc khăn tay màu tím thẫm của các kịch sĩ Kabuki phất phới trong gió sông – những thiếu nữ xinh đẹp e lệ trong ánh trăng sáng rực, và kêu gọi nép sau những chiếc quạt, duyên dáng đến nỗi những người trông thấy họ phải mê quá đến nỗi không nhìn đi chỗ khác được. Bấy giờ những khách hào hoa ăn mặc thật sang trọng, đi dạo từ phía bắc xuống phía nam, đẹp hơn những bông hoa dâm bụi, và thơm ngát nước hoa...”

Và kể đó là những người kể chuyện khôi hài, bắt chước giọng người khác, và những trò vui khác:

“Khí, chó vật nhau, những con ngựa được huấn luyện thuần thục, người múa rối, những tay đu giây, đi chân sau như những con thú trong chuyện ngụ ngôn. Người ta có thể nghe thấy tiếng kèn huyền não của những người bán hàng rong, tiếng lao xao của giọng người trong những tiệm bán kẹo, tiếng leng keng vọng lại của nhạc chuông mời gọi gió chiều. Những con chim lạ của Nhật Bản và Trung Hoa, và những con thú hoang từ miền núi, tập trung lại để biểu diễn, và đủ mọi hạng người tụ tập cùng nhau để ăn uống bên bờ sông.”

Năm 1690 nhà thơ Basho cũng đến đây, và đã viết:

“Cái được gọi là thú hưởng buổi chiều mùa hạ bên bờ sông tiếp tục từ lúc hoàng hôn cho tới những tia sáng cuối cùng của mặt trăng vào lúc bình minh. Những hiên lâu dọc theo bờ sông là nơi uống rượu và tiệc tùng. Đàn bà thắt những giây lưng có những chiếc nơ sặc sỡ, đàn ông thì mặc áo choàng dài, các nhà sư và các tay thợ rèn tập sự trẻ tuổi cũng ca hát và vui đùa một cách hết sức phóng túng. Thực là một cảnh của chốn kinh đô!

Ngọn gió sông —

Bên ngoài một chiếc áo kimono mỏng màu đỏ

Vào một buổi tối mùa hạ.”

*

Sau thời kỳ Minh Trị, lòng sông được đào sâu thêm, và xe lửa điện tới Osaka bắt đầu chạy dọc bờ sông phía đông. Đó là lúc chấm dứt của những buổi tối bên bờ sông “trên bờ sông có những quây của những màn trình diễn khác nhau, đu giây, những trò lạ lùng và hiếu kỳ, tất cả được thắp sáng bằng đèn lồng, đèn thường, và những ngọn lửa sáng như ban ngày” – cũng chấm dứt những trò cưỡi ngựa gỗ quay vòng quanh và những trình diễn buộc giây, thêm vào lúc cuối thời kỳ Minh Trị. Chỉ còn những hiên lâu dọc theo đường Kiyamachi và Ponto-cho là còn gợi nhớ đến những buổi tối mùa hạ ngày xưa bên sông. Tất cả những gì Otoko đọc về những buổi tối ấy, và đặc biệt những gì còn lưu lại trong ký ức của nàng là đoạn văn về những kịch sĩ Kabuki nắm tay nhau trên bờ sông đầy ánh trăng, những chiếc khăn mặt màu tím thẫm của họ phất phới trong gió sông. “Những thiếu nữ xinh đẹp e lệ dưới ánh trăng, và khẽ gợi nép mình sau những chiếc quạt...” Những hình ảnh hấp dẫn ấy bỗng bỗng bênh trong trí Otoko.

Lần đầu tiên nàng gặp Keiko, nàng nhớ lại những thiếu nữ xinh đẹp ngày xưa ấy.

Ngồi đây trên hiên lâu của trà lâu Ofusa, một lần nữa Otoko lại nhớ đến cảnh đó. Chắc chắn những kịch sĩ Kabuki trẻ tuổi có vẻ đàn bà hơn, quyến rũ hơn là một Keiko có vẻ con trai trong lần gặp gỡ đầu tiên của hai người. Như thường lệ, chính nàng đã biến người thiếu nữ ấy thành người con gái ngày hôm nay. Otoko gọi, “Keiko, em có nhớ lần đầu em gặp ta không?”

– Cô có cần phải nhắc đến chuyện đó nữa không?

– Ta cảm thấy như là một mù phù thủy trẻ đã hiện ra.

Keiko cầm lấy tay Otoko, đưa lên miệng, ngược mắt nhìn nàng, và nhấm nhấm đầu ngón tay út. Rồi nàng thì thầm, “Hôm đó là một buổi tối mùa xuân sương mờ, và em dường như đang trôi trong một làn sương lam nhạt đang bao trùm cả khu vườn.”

Đó là những lời nói của Otoko. Otoko đã bảo cho Quế Cô biết rằng trong làn sương mờ buổi tối, nàng trông giống như một phù thủy trẻ. Keiko không quên lời nói ấy.

Một lần nữa những lời nói cũ được lặp lại. Keiko biết rất rõ rằng những lời nói ấy làm Otoko đau lòng, làm nàng tự trách và hối tiếc sự quyến luyến của mình, và thế mà vẫn cho sự quyến luyến ấy một sức mạnh bất cần đối với nàng.

Những ngọn đèn bằng giấy đứng tại mỗi góc trên hiên lâu của trà lâu ngay bên cạnh trà lâu Ofusa, tại đó hai cô gái hầu rượu còn rất trẻ đang giúp vui cho một người khách. Người khách mập mạp, đầu hói, có vẻ còn trẻ, cứ nhìn ra ngoài sông và gật đầu một cách lơ đãng, trong lúc hai cô hầu rượu cố gắng gợi chuyện. Có phải ông ta đang chờ đợi đêm tối hay chờ đợi bạn? Những ngọn đèn lồng đã thắp lên, nhưng không cần thiết cho buổi hoàng hôn.

Hai hiên lâu hầu như gần sát nhau. Giống như những hiên lâu khác nhô ra trên dòng sông hẹp, dọc theo bờ tường phía tây của sông Kamo, hai hiên lâu này không những lộ thiên mà còn không có màn che nữa. Người ta có thể nhìn suốt tới phía cuối hiên. Dãy hiên mở trống đem lại cảm giác mát mẻ của bờ sông.

Không quan tâm đến sự thiếu kín đáo đó, Keiko cắn ngón tay út của Otoko mạnh hơn. Cơn đau nhói chuyển khắp người nàng, nhưng Otoko không gật tay lại. Lưỡi của Keiko đùa với đầu ngón tay. Rồi nàng để ngón tay rơi khỏi miệng nàng và nói, “Cô đã tắm rồi nên không mặn tí nào.”

Quang cảnh mở rộng của sông Kamo và những ngọn đồi bên ngoài thành phố làm dịu cơn giận của Otoko, và khi cảm xúc của nàng bình tĩnh, nàng bắt đầu nghĩ rằng chính nàng đáng trách, ngay cả việc Keiko đi ngủ đêm với Oki.

Keiko vừa tốt nghiệp trung học thì nàng đến thăm phòng vẽ của Otoko. Nàng nói đã trông thấy tranh của Otoko trong một buổi triển lãm tại Đông Kinh, cũng như hình ảnh của Otoko trong một tờ tạp chí, và đem lòng yêu Otoko.

Năm đó, một trong những họa phẩm của Otoko trúng giải trong một cuộc triển lãm tại Kyoto và nàng đã trở thành nổi tiếng, một phần vì đề tài của họa phẩm.

Đó là bức họa hai cô gái đang chơi trò chơi đố: “Kéo, Giấy hay Búa?” dựa vào một bức tranh vẽ trò chơi ấy khoảng năm 1880. Bức tranh trình bày hình ảnh kép của một cô gái hầu rượu Okayo nổi tiếng của Đông Kinh: cô gái bên phải hai bàn tay xò ra thì trông thấy cả mặt; còn cô gái kia nắm tay lại và mặt hơi nghiêng. Otoko thích lối vẽ những bàn tay và dáng ngồi tương phản nhau và nét mặt của hai cô gái hầu rượu. Cô hầu rượu với bàn tay xò ra, ngón cái thẳng ra và các ngón khác cong lại. Otoko cũng thích hai bộ quần áo giống hệt nhau nữa, và kiểu vẽ những khuôn hình chạy từ vai áo xuống tới gấu áo. Cũng có một lò than củi hình vuông ở giữa hai cô gái, cùng với một chiếc ấm sắt và một chai rượu sa-kê, nhưng vì những thứ đó làm bức tranh rậm rạp nên Otoko bỏ đi.

Bức họa của nàng vẽ cùng một cô gái hầu rượu trở thành hai người, đang chơi đố “Kéo, Giấy hay Búa?”. Nàng muốn tạo một cảm giác khó chịu là một cô gái cũng là hai và hai cũng là một, hoặc có lẽ không phải là một mà cũng không phải là hai. Ngay bức tranh cổ có đề ngày tháng cũng cho cảm giác ấy. Để tránh chỉ là một bức tranh tầm thường, Otoko hết sức vẽ mặt cho thật đẹp. Nhưng kiểu mẫu tô điểm về quần áo đầy trong bức tranh cũng giúp ích cho Otoko, và nàng vẽ bốn bàn tay rất rõ và linh động. Mặc dù bức họa không phải chỉ là một bản vẽ lại, nhưng nhiều người tại Kyoto thoát nhìn đã biết ngay bức họa phỏng theo hình ảnh của một cô gái hầu rượu vào thời kỳ đầu của triều đại Minh Trị.

Một nhà buôn hội họa tại Đông Kinh rất chú ý đến bức họa cô gái hầu rượu nên đến thăm Otoko. Ông ta tổ chức triển lãm một số tác phẩm nhỏ của nàng tại Đông Kinh. Đó là lúc Keiko trông thấy những họa phẩm của Otoko – hoàn toàn tình cờ, vì nàng chưa bao giờ nghe tên người họa sĩ Otoko của Kyoto.

Hiển nhiên đó là vì bức họa cô gái hầu rượu – và cũng bởi vì vẻ đẹp của người họa sĩ – mà Otoko được dùng làm chủ đề cho một tờ tuần báo. Một nhóm nhiếp ảnh gia và một phóng viên dẫn nàng đi chỗ này chỗ kia khắp Kyoto, để chụp cho nàng hết ảnh này đến ảnh khác. Hoặc có thể chính Otoko đã dẫn họ đi vì họ muốn tới những nơi nàng ưa thích. Kết quả là một câu chuyện bằng hình ảnh đặc biệt tràn đầy ba trang báo lớn, gồm cả tám hình chụp bức vẽ cô gái hầu rượu và một ảnh chân dung chụp gần của Otoko, nhưng phần lớn là các hình ảnh chụp ở Kyoto với Otoko là nhân vật chính. Có

thể mục đích của họ là tìm những nơi ít được biết tới, bằng cách có Otoko làm người nghệ sĩ hướng dẫn. Không phải là Otoko cảm thấy mình bị lợi dụng – nàng nhận thấy nàng được dành cho ba trang báo – nhưng bối cảnh chắc chắn không phải là những cảnh thông thường của Kyoto.

Tuy nhiên Keiko không biết đây là những vẻ đẹp giấu kín của thành phố. Khi trông thấy sắc đẹp của Otoko, Keiko bỗng say mê ngay.

Vì thế Keiko xuất hiện từ một cõi sương lam mờ nhạt, và nấn nỉ được thu nhận học vẽ với nàng. Sự tha thiết của lời kêu gọi làm Otoko xúc động. Và bỗng nhiên cánh tay của Keiko ôm choàng lấy nàng, và nàng dường như nằm trong vòng tay của một người phù thủy trẻ. Giống như một cơn đăm mê đến bất ngờ.

Nhưng Otoko không muốn nhận Keiko và hỏi cha mẹ Keiko có biết việc này không. “Nếu không ta không thể trả lời được. Ta chắc em hiểu như thế.”

Keiko trả lời, “Cha mẹ em chết cả rồi. Em có thể quyết định một mình.”

Otoko nhìn Keiko một cách kỳ lạ. “Em không có cô dì chú bác, hoặc anh chị em hay sao?”

– Em là gánh nặng cho anh của em và vợ anh ta. Vì bây giờ họ có con nên em có vẻ gây phiền phức cho họ hơn nữa.

– Vì đứa con nhỏ?

– Dĩ nhiên em thích đứa trẻ lắm. Nhưng họ không thích cách em hôn hít đứa bé.

Bốn hoặc năm ngày sau khi Keiko đến ở với nàng, thì Otoko nhận được một lá thư của anh Keiko cho biết nàng là một cô gái thác loạn và cứng đầu, và chắc chắn không thể trở thành một người giúp việc tốt được, nhưng anh nàng hy vọng Otoko sẽ thấu nhận nàng. Quần áo và vật dụng của Keiko cũng được gửi tới. Quần áo và vật dụng của Keiko cho cảm tưởng nàng thuộc về một gia đình giàu có.

Ngay sau đó Otoko nhận thấy cách thức Keiko hôn hít đứa trẻ có vẻ bất thường.

Có phải một tuần sau khi Keiko đến ở không? Keiko năn nỉ Otoko chải tóc cho nàng, bằng bất cứ cách nào Otoko thích. Trong lúc chải tóc, Otoko nhổ một vài sợi tóc. Keiko kêu lên, “Nhổ mạnh hơn nữa đi! Nắm chặt lên để em được treo cổ bằng sợi tóc ấy!”

Otoko buông tay. Quay quanh Otoko, Keiko ấn mạnh môi và răng lên mu bàn tay của Otoko. Rồi nàng hỏi, “Cô Ueno, cô bao nhiêu tuổi thì cô hôn lần đầu?”

– Thôi mà!

– Em lên ba. Em nhớ rất rõ. Người đó là cậu của em; ông ấy vào khoảng ba mươi tuổi, em đoán thế. Nhưng em thích ông ta. Một lần em thấy ông ta ngồi một mình trong phòng khách, em kiễng chân lên và hôn ông ta. Ông ta giật mình đến nỗi phải lấy tay bịt miệng.

Bây giờ trên hiên lâu bên bờ sông, Otoko nhớ lại câu chuyện về nụ hôn con nít ấy. Đôi môi đã hôn người đàn ông lúc ba tuổi bây giờ thuộc về nàng, và đôi môi ấy vừa ngậm ngón tay út của nàng. Keiko nói:

– Em nhớ trận mưa xuân lần đầu tiên cô đưa em tới núi Arashi.

– Ta cũng vậy.

– Và người đàn bà ở tiệm mì.

Một vài ngày sau khi Keiko đến thăm lần đầu, Otoko đưa nàng đi thăm những thắng cảnh tại Kyoto, đến thăm Ngân Đình, Đền Rêu, đền Ryoanji, và rồi núi Arashi. Hai người bước vào một tiệm mì bên bờ sông gần cầu Togetsu. Người đàn bà đứng tuổi tại tiệm mì nói bà ta xin lỗi vì trời mưa.

Otoko trả lời, “Tôi thích trời mưa. Mưa xuân đẹp quá.”

Người đàn bà trả lời rất lễ phép. Bà ta cúi người xuống. “Ồ, cảm ơn bà.”

Keiko nhìn Otoko, và thì thầm, “Có phải bà ta nói hộ cho thời tiết không?”

Lời nói của người đàn bà có vẻ rất hợp lý đối với Otoko. “Cái gì? Phải, ta nghĩ thế. Nói thay cho thời tiết.”

Keiko nói tiếp, “Thật là ngộ quá. Em thích ý kiến cảm ơn thay cho thời tiết. Có phải người Kyoto thường như vậy không?”

Đúng ra người ta có thể giải thích lời nói của bà ta như vậy. Xin lỗi người ta vì trời mưa thì có thể hợp lý. Nhưng câu trả lời của Otoko không phải chỉ là vì lịch sự; nàng thực sự thích núi Arashi trong một trận mưa nhẹ. Người đàn bà cảm ơn Otoko là vì thế. Bà ta dường như nói thay cho thời tiết, hoặc cho núi Arashi trong cơn mưa. Đó cũng là lời chào mừng thông thường của một người có cửa tiệm tại đó, nhưng Keiko thấy như thế là kỳ cục.

Keiko lên tiếng. “Mì ngon quá phải không? Em thích chỗ này.” Người tài xế đề nghị tiệm ấy cho họ. Vì trận mưa nên Otoko phải thuê xe tắc-xi nửa ngày.

Mặc dầu đó là mùa hoa anh đào, thế mà thật là ngạc nhiên không có nhiều người đến đây khi trời mưa, và đó cũng là lý do khác mà Otoko thích. Vậy mà trận mưa nhẹ như sương bay đã làm mờ những đường viền ngoài của ngọn núi bên kia sông và làm ngọn núi đẹp hơn. Mưa nhẹ đến nỗi hai người không cảm thấy ướt khi đi trở về xe tắc-xi, và cũng không buồn giương dù lên. Những sợi nước mưa mong manh tan biến vào dòng sông không một nét gợn. Hoa anh đào lẫn với những lá non, màu sắc của những cây đang có lá non nhẹ nhàng chìm vào làn mưa.

Đền Rêu và đền Ryoanji cũng rất đẹp trong mưa xuân. Tại Đền Rêu một bông trà hoa nữ đỏ thắm nằm trên đỉnh những chùm hoa bạch tinh, rải rác khắp bãi cỏ rêu ướt, đỏ thắm trên màu trắng và màu xanh lá cây. Bông trà hoa nữ hoàn toàn nằm ngửa mặt lên như là nở ra và trôi lên tại đó. Những tảng đá ướt nước mưa, và khu vườn đá tại Ryoanji lấp lánh trong màu sắc của hoa.

Otoko nói, “Khi em dùng một bình hoa cổ loại sứ Iga trong buổi trà hội thì em phải làm trà ấm trước, em biết không? Vườn đá cũng tác động như vậy.” Nhưng Keiko không quen thuộc với đồ sứ Iga, và cũng không có cảm xúc đặc biệt về màu sắc của vườn đá trước mặt nàng.

Tuy nhiên, một khi Otoko đã chỉ cho nàng rồi thì nàng rất quý giá những giọt nước lấp lánh trên những cây thông non dọc theo con đường của khuôn viên đền thờ. Mỗi lá thông là một cuống hoa với một giọt nước nhỏ từ đầu lá; dường như tất cả những cây thông đều nở những bông hoa của mùa xuân. Những cây phong và những cây khác cũng có những giọt mưa trên những lá non.

Người ta có thể trông thấy những giọt nước mưa bám vào đầu lá thông ở khắp nơi, nhưng đó là lần đầu Keiko để ý thấy, và những giọt nước ấy có vẻ thuộc về Kyoto. Những giọt nước mưa trên lá thông và lời chào mừng của bà già tại tiệm mì là những ấn tượng đầu tiên của Keiko về Kyoto. Không những thành phố mới lạ đối với nàng, mà nàng còn được nhìn thành phố cùng với Otoko.

Keiko nói, “Em tự hỏi người đàn bà tại tiệm mì bây giờ ra sao. Từ đó chúng ta chưa trở lại núi Arashi.”

– Đúng vậy. Nhưng ta thích núi Arashi nhất là vào mùa đông, khi những vũng nước của dòng sông trông sâu và lạnh. Đến mùa đông mình đến đó đi.

– Chúng ta có cần phải đợi đến mùa đông không?

– Mùa đông cũng sắp đến rồi.

– Cũng không sắp đâu! Bây giờ cũng chưa tới mùa hạ mà, chứ đừng nói tới mùa thu.

Otoko cười, “Chúng ta có thể đi bất cứ lúc nào! Chúng ta có thể đi ngay ngày mai.”

– Đi đi. Em sẽ bảo với người đàn bà trong tiệm mì rằng em thích núi Arashi trong cái nóng của mùa hạ, và chắc bà ta sẽ cảm ơn em. Cảm ơn cho mùa nóng.

– Và cho núi Arashi.

Keiko nhìn ra dòng sông, “Otoko, về mùa đông sẽ không còn những cặp đi dạo bên bờ sông nữa.”

Nhiều cặp tình nhân trẻ đã ra ngoài, trên hai con đê dùng làm nơi đi dạo, ngăn cách sông Kamo ra khỏi dòng nước chảy bên dưới hiên lâu và con sông đào dọc theo bờ phía đông. Chỉ một số ít đi dạo với con cái – hầu hết mọi người có vẻ là tình nhân. Những cặp trẻ đi sát vào nhau, hoặc ngồi tựa vào nhau bên bờ nước. Khi đêm tối xuống thì số người này đông hơn.

Otoko trả lời, “Dĩ nhiên về mùa đông sẽ lạnh hơn nhiều.”

– Em không tin sẽ còn tới mùa đông.

– Cái gì còn?

– Tình yêu của họ. Một số sẽ không còn muốn gặp nhau nữa vào lúc ấy.

– Có phải đó là điều trong tâm trí em?

Keiko gật đầu.

– Tại sao em phải lo nghĩ đến điều đó, vào tuổi của em?

– Bởi vì em không phải là một kẻ điên như cô, trong suốt hai mươi năm vẫn yêu một kẻ đã làm hại đời mình.

Otoko im lặng.

– Ngay cả khi ông Oki bỏ cô, cô vẫn không nhận ra điều đó.

– Xin đừng nói như thế nữa.

Khi Otoko quay đi chỗ khác, Keiko đưa tay vuốt thẳng mấy sợi tóc xòa ra từ gáy Otoko.

– Otoko, tại sao cô không bỏ em?

– Cái gì?

– Em là người duy nhất cô có thể bỏ được. Cô cứ bỏ em đi.

– Em có ý định gì thế?

Otoko dường như muốn lảng tránh Keiko, nhưng vẫn nhìn thẳng vào mắt Keiko. Nàng đưa đầu ngón tay vuốt ve những sợi tóc mà Keiko mới vuốt thẳng.

Keiko ương ngạnh nói, nhìn thẳng vào mắt Otoko, “Em muốn nói cách ông Oki bỏ rơi cô. Mặc dù bề ngoài cô không bao giờ muốn nghĩ như thế.”

– Em có cần phải dùng từ ngữ “bỏ rơi” không?

Có một vẻ ma quái trong mắt Keiko. “Tốt hơn là nên dùng đúng nghĩa. Cô gọi hành động đó là gì?”

– Chúng ta xa nhau.

– Nhưng cô và ông ta đâu có xa nhau! Ngay bây giờ ông ta vẫn ở trong cô, và cô vẫn ở trong ông ta.

– Keiko, em muốn nói với ta điều gì? Ta không hiểu được em.

– Ngày hôm nay em nghĩ cô đang muốn từ bỏ em.

– Nhưng ta đã xin lỗi rồi, phải không?

– Chính em phải xin lỗi cô.

Otoko đã dẫn Keiko đến đây, tận Kiyamachi để giàn hòa, nhưng có lẽ việc ấy không thể được nữa. Hiển nhiên đó là tính khí của Keiko bất mãn với một mối tình lặng lẽ, vì thế nàng luôn luôn nghịch ý với Otoko, hoặc cãi nhau với nàng, hoặc phiền muộn. Tuy vậy lời thú tội của nàng ngủ một đêm với Oki đã làm Otoko bị thương tổn. Con người Keiko dường như phục tùng sự kiểm soát của nàng nay đã trở thành một sinh vật kỳ lạ tấn công lại chính nàng. Keiko đã nói nàng sẽ trả thù Oki cho nàng, nhưng đối với Otoko thì dường như Keiko đang trả thù Otoko. Hơn nữa nàng cũng cảm thấy một sự kinh hoàng về một người như Oki. Tại sao Oki dám giỡn cợt với người học trò của nàng, trong khi chàng vẫn có những người đàn bà khác?

Keiko hỏi: “Cô sẽ không từ bỏ em?”

– Nếu em cứ nhấn mạnh mãi thì ta sẽ bỏ! Dầu sao thì điều đó tốt hơn cho em.

Keiko lắc đầu, “Đừng nói thế nữa! Đó không phải là ý em muốn nói. Em không nghĩ đến lợi ích của riêng em. Chừng nào em còn ở với cô...”

Otoko nói một cách bình tĩnh, “Xa cách ta có lẽ tốt cho em.”

– Có phải cô đã xa em từ trong tim cô?

– Dĩ nhiên là không!

– Em mừng lắm! Em đã đau khổ lắm, tự hỏi không biết cô đã hết thương em.

– Nhưng đó là ý nghĩ của em.

– Của em? Cô nghĩ em sẽ bỏ cô?

Otoko không nói gì.

– Không bao giờ trong đời em!

Keiko la to và nắm lấy ngón tay út của Otoko và cắn.

Otoko giật lùi lại. “Ái! Em biết ta đau mà!”

– Thì em muốn vậy.

Bữa ăn tối dọn đến. Lúc người hầu bàn đặt những đĩa đồ ăn, Keiko quay ra ngoài và ngồi nhìn chòm ánh sáng trên núi Hiei. Otoko nói chuyện với người hầu bàn, để tay đè lên nhau. Nàng sợ rằng vết răng cắn có thể bị nhìn thấy.

Khi chỉ còn lại hai người, Keiko nhìn xuống tô cháo, dùng đũa gắp một miếng lươn và nói, “Nhưng cô thực sự phải bỏ em.”

– Em thực ngoan cố quá, phải không?

– Em là người con gái đã bị người yêu từ bỏ. Cô có nghĩ rằng em ngoan cố không?

Otoko tự hỏi có phải đàn bà ngoan cố với đàn bà hơn là đối với đàn ông hay không, và cảm thấy đau nhói bởi cùng một ý nghĩ tội lỗi ấy. Ngón tay út của nàng vẫn còn đau, như bị mũi kim đâm vào. Có phải nàng đã dẩy Keiko làm đau người khác?

Một hôm, không lâu sau khi hai người bắt đầu sống với nhau, Keiko chạy ra từ nhà bếp và nói dầu trong chảo đã bắn lên.

– Em có bị phỏng không?

– Rát lắm!

Keiko đưa bàn tay nàng cho Otoko xem. Đầu ngón tay đỏ lên. Otoko cầm lấy bàn tay. “Không nặng lắm đâu,” nàng nói và đưa vôi ngón tay đó vào miệng. Giật mình vì lưỡi Otoko đung vào ngón tay, Keiko rút vôi tay ra. Lần này Keiko đút ngón tay vào miệng mình.

– Liếm như vậy có đỡ không?

– Keiko, cái gì trong chảo của em?

Nàng chạy vội vào bếp. “Em quên mất!”

Về sau – lúc đó là bao giờ? – Otoko dường như bắt đầu nghịch ngợm Keiko về ban đêm, đè môi lên mi mắt Keiko, hoặc liếm vào đôi tai nhạy cảm của nàng cho đến lúc Keiko quặn người lại và rên rỉ. Điều đó làm Otoko thấy kích thích ham muốn.

Trong lúc đó Otoko nhớ lại trước kia lâu lắm rồi, Oki cũng mê nàng như vậy. Có lẽ vì lúc ấy nàng quá trẻ, chàng không vội hôn lên môi nàng. Khi nàng cảm thấy môi chàng hôn hết trán, rồi mi mắt và má thì nàng bị ru vào một sự hàng phục hoàn toàn. Keiko

bây giờ hơn nàng hồi đó tới hai, ba tuổi và cũng là đàn bà, nhưng Keiko phản ứng mau lẹ hơn nhiều. Rồi Otoko thấy không thể cưỡng lại được Keiko. Tuy nhiên ý nghĩ nàng đang lập lại sự vuốt ve ngày xưa của Oki khiến nàng cảm thấy một cảm giác tội lỗi ghen ngào. Nhưng cũng làm nàng run rẩy vì sinh khí.

– Đừng làm như thế!

Tuy nói thế, Keiko vẫn đưa bộ ngực trần của nàng vào bộ ngực của Otoko. “Cơ thể cô không giống của em hay sao?”

Otoko lùi lại.

Keiko ôm lấy nàng chặt hơn. “Có phải không? Giống hệt như của em!” Nàng đợi một lát. “Quả thực giống, cô biết mà.”

Otoko nghĩ rằng Keiko không còn trinh. Lời nói của Keiko vẫn xa lạ đối với nàng.

– Chúng ta không giống nhau.

Otoko thì thầm, trong lúc bàn tay Keiko lần mò tìm vú nàng. Bàn tay lần mò một cách không ngập ngừng, nhưng dường như có một sự e lệ trong cách sờ trớn. Otoko nắm lấy tay Keiko và nói, “Đừng làm như vậy!”

Keiko phản đối, “Cô không công bằng!” Và bây giờ ngón tay của Keiko mạnh bạo hơn.

Nhiều năm trước, lúc mười lăm tuổi, khi nàng cảm thấy bàn tay Oki trên vú nàng, Otoko đã nói, “Đừng làm thế!” Đúng như những lời nói trong cuốn tiểu thuyết của chàng. Nàng chắc cũng nhớ những lời nói đó, nhưng vì in lại trong sách nên những lời nói ấy có một đời sống riêng.

Và Keiko cũng nói giống như vậy. Có phải tại nàng đã đọc cuốn Một Cô Gái Mười Sáu không? Có phải người con gái nào cũng nói như vậy không?

Cuốn tiểu thuyết cũng mô tả vú của Otoko, cùng với điều mà Oki đã nói về hạnh phúc cực điểm khi được sờ vú nàng.

Vì Otoko chưa bao giờ nuôi con nên hai đầu vú của nàng vẫn còn giữ được nguyên màu đậm. Ngay hai mươi năm sau, màu đó vẫn không nhạt đi. Nhưng kể từ lúc ba mươi tuổi thì vú nàng bắt

đầu xếp xuống.

Chắc Keiko đã nhận thấy sự không cân bằng của vú nàng lúc tắm chung và đã sờ mó vú nàng cho cân bằng lại. Otoko tự hỏi Keiko sao không nhắc đến điều ấy. Và cũng không nói gì khi vú của Otoko phản ứng với sự mân mê của Keiko và nở đầy trở lại. Sự im lặng của Keiko thật là lạ; chắc nàng coi đó là một chiến thắng.

Đôi khi Otoko cảm thấy sự nở to của vú là bệnh tật và tội lỗi, đôi khi nàng cảm thấy xấu hổ hết sức; hơn nữa, nàng ngạc nhiên thấy cơ thể nàng đã gần bốn mươi mà vẫn thay đổi. Điều đó khác hẳn với điều nàng cảm thấy lúc mười lăm tuổi, khi hình thể vú nàng thay đổi dưới bàn tay mân mê của Oki, và thay đổi một lần nữa lúc mười sáu tuổi khi nàng có thai.

Sau khi xa cách Oki, không ai sờ vú nàng trong hơn hai mươi năm. Trong lúc đó tuổi trẻ và hy vọng lấy chồng của nàng qua đi. Chính bàn tay của một người đàn bà khác – Keiko – đã mân mê vú nàng một lần nữa.

Tuy vậy Otoko đã có nhiều cơ hội để yêu và lấy chồng, kể từ khi nàng về Kyoto với mẹ. Nhưng nàng cố tránh tất cả. Ngay khi nàng thấy một người đàn ông yêu nàng thì ký ức về Oki sống lại. Không phải chỉ là hồi tưởng mà là thực tế nữa. Khi nàng xa Oki, nàng nghĩ nàng sẽ không bao giờ lấy chồng. Bối rối vì nỗi sầu buồn, nàng không thể dự tính cho ngày hôm sau, và càng khó hơn cho tương lai xa. Nhưng ý nghĩ không bao giờ lấy chồng cứ bò vào tâm trí nàng, và lâu dần trở thành một quyết định không thay đổi được.

Dĩ nhiên thân mẫu của Otoko vẫn hy vọng nàng sẽ lấy chồng. Bà đã phải di chuyển về Kyoto để tách nàng khỏi Oki, và giúp nàng bình tĩnh lại, nhưng không có ý định ở lại Kyoto mãi mãi. Ngay tại Kyoto nỗi lo lắng của bà về con gái vẫn còn. Lần đầu bà đề cập đến vấn đề hôn nhân khi Otoko được mười chín. Đó là tại Adashino, sâu tận cánh đồng Saga, vào đêm lễ Ngàn Ánh Đèn.

Otoko nhận thấy lệ tràn trong mắt bà mẹ, khi nàng nhìn hàng ngàn ngọn đèn đốt sáng trước vô vàn những bia mộ, đài tưởng niệm của những người chết mà không có con cái lo việc hương khói, dựng từng hàng ngang những huyệt mộ trái sỏi, tượng trưng cho con cháu. Một cảm giác về cái chết bao trùm khắp nơi. Những ngọn lửa yếu ớt leo lét tại đó trong bóng tối tạo cho những bia mộ một vẻ

buồn rầu.

Trời bắt đầu tối khi hai mẹ con ra về, đi dọc con đường quê.

Mẹ nàng nói, “Trời ơi, thực là cô đơn quá. Con không cảm thấy cô đơn hay sao, Otoko?” Lần này chữ “cô đơn” dường như có một ý nghĩa khác. Bà bắt đầu nói về một người cầu hôn Otoko qua một người bạn tại Đông kinh.

Otoko nói, “Con cảm thấy có tội với mẹ vì con không thể lấy chồng được.”

– Làm gì có chuyện một người đàn bà không thể lấy chồng được!

– Thế mà có đấy.

– Nếu con không lấy chồng thì cả mẹ con ta sẽ là những người chết không được để tang.

– Con không hiểu cái đó là gì.

– Là những người không có con cái còn lại để thờ phụng.

– Con biết như vậy, nhưng con không hiểu điều đó có nghĩa gì.

Nàng ngừng lại một giây lát. “Dẫu sao thì mình cũng đã chết rồi.”

– Không phải chỉ khi con chết. Một người đàn bà không có chồng hoặc con cái cũng giống như thế ngay lúc họ còn sống...

Mẹ nàng ngập ngừng. “Con thường vẽ những bức tranh cho đứa con của con, phải không? Con sẽ tiếp tục vẽ như thế bao lâu nữa?”

Otoko không trả lời.

Mẹ nàng nói cho nàng biết tất cả những gì bà biết về lời cầu hôn của một người thư ký ngân hàng. “Nếu con muốn gặp ông ta thì chúng ta cùng đi Đông Kinh.”

Otoko hỏi, “Mẹ nghĩ con đang nhìn thấy gì trước mắt khi con đứng nghe mẹ nói?”

– Con nhìn thấy gì hả?

– Những chấn song sắt. Con trông thấy chấn song sắt tại cửa sổ trong bệnh viện tâm trí đó.

Mẹ nàng im lặng.

Otoko cũng nhận được vài lần cầu hôn nữa lúc mẹ nàng còn sống.

Mẹ nàng thúc giục nàng lấy chồng. “Cứ nghĩ đến ông Oki như thế không tốt đâu.” Đây là một lời cầu khẩn hơn là một sự cảnh cáo. “Con không thể làm gì được. Chờ đợi ông Oki giống như chờ đợi quá khứ – thời gian và dòng sông không bao giờ chảy ngược lại.”

Otoko trả lời, “Con không chờ đợi ai cả.”

– Con cứ nghĩ tới ông ta phải không? Con không thể quên ông ta được phải không?

– Không phải thế.

– Con có chắc không? khi ông ta quyến rũ con, con chỉ là một đứa trẻ – một đứa trẻ ngây thơ, nếu có bao giờ có một đứa trẻ ngây thơ – có lẽ vì thế đã có một vết thương để lại. Trước kia mẹ thù ghét ông ta vì đã tàn ác đối với một đứa trẻ như vậy.

Otoko nhớ lại những lời nói của mẹ. Nàng tự hỏi có phải tuổi trẻ và sự ngây thơ của nàng đã giúp nàng có một tình yêu như vậy không. Có lẽ điều đó giải thích lòng đam mê mù quáng không thoả mãn của nàng. Khi những cơn đau xâm chiếm nàng, nàng cắn vai Oki mà không nhận thấy máu đang chảy ra.

Thật lâu sau khi chia ly với Oki, nàng vô cùng sửng sốt khi đọc thấy trong cuốn Một Cô Gái Mười Sáu, trên đường đi gặp nàng, chàng đã cố gắng định cách làm tình với nàng thế nào, và chàng đã làm đúng như chàng đã dự định. Nàng cảm thấy ghê tởm khi trái tim người đàn ông có thể “hồi hộp vì sung sướng trong khi vừa đi vừa nghĩ đến điều đó.” Đối với một người con gái tự nhiên như Otoko thì không thể quan niệm được rằng một người đàn ông có thể dự định trước cách thức làm tình, hậu quả của việc làm tình, và những việc tương tự. Nàng chấp nhận bất cứ điều gì chàng đòi hỏi. Tuổi trẻ của nàng khiến nàng không thắc mắc gì. Oki đã mô tả nàng là một người con gái đặc biệt, một người đàn bà tuyệt vời nhất. Chàng viết nhờ nàng mà chàng đã đạt được kinh nghiệm của tất cả mọi cách làm tình.

Khi Otoko đọc đoạn đó, nàng búng người tủi nhục. Nhưng nàng cũng không đè nén được những ký ức sống động của nàng về cách làm tình của chàng; cơ thể nàng cứng lại và bắt đầu run rẩy. Cuối

cùng sự căng thẳng dịu xuống và những cơn sướng thỏa lan tràn khắp thân thể nàng. Mỗi tình quá khứ của nàng đã sống trở lại.

Không phải chỉ có hình ảnh những chấn song sắt của cửa sổ bệnh viện mà Otoko trông thấy trên đường về nhà dọc theo con đường tối đen từ buổi lễ Ngàn Ánh Đèn. Nàng cũng trông thấy nàng đang nằm trong vòng tay của Oki nữa.

Nếu chàng không viết lại về hình ảnh ấy, có lẽ hình ảnh trong lòng nàng đã không tiếp tục sống lâu trong nhiều năm như thế.

Otoko đã tái mặt vì ghen giận và tuyệt vọng khi Keiko kể cho nàng nghe giây phút gay gắt nhất trong vòng tay của Oki khi Keiko gọi tên nàng – “và ông ta không thể làm gì được nữa!” Nhưng bên dưới những cảm xúc ấy nàng cảm thấy rằng Oki vẫn còn nhớ nàng. Có phải hình ảnh của nàng nằm trong vòng tay chàng đã trở lại trước mắt chàng ngay lúc ấy?

Thời gian trôi qua, ký ức của những vòng tay ôm dần dần trở nên tinh khiết trong lòng Otoko, biến đổi từ thể chất sang tinh thần. Chính nàng bây giờ cũng không tinh khiết nữa; mà Oki cũng vậy, giống hệt nhau. Tuy vậy sự ôm ấp lâu trước kia của hai người như nàng bây giờ trông thấy, vẫn có vẻ trong sạch. Ký ức đó – chính nàng và không phải chính nàng, lúc thực lúc không – đã là một hình ảnh thiêng liêng từ kỷ niệm của những vòng tay ôm lẫn nhau.

Khi nàng nhớ lại điều chàng dạy nàng, và bắt chước áp dụng vào việc làm tình với Keiko, nàng sợ rằng hình ảnh thiêng liêng bị nhuốm bẩn và có thể bị hủy diệt. Nhưng hình ảnh ấy vẫn không thể xâm phạm được.

Keiko có thói quen dùng một loại kem làm rụng lông để cạo lông chân và tay của nàng, và bắt đầu bôi kem ngay trước mắt Otoko. Thoạt đầu nàng làm việc đó kín đáo. Khi Otoko hỏi nàng về cái mùi kỳ cục từ trong phòng tắm thì nàng không trả lời. Otoko không quen dùng loại kem làm rụng lông, và cũng không bao giờ cần đến.

Rồi nàng tình cờ trông thấy Keiko ngồi co một đầu gối lên, và bôi kem. Otoko nhăn mặt. “Mùi khó chịu quá! Cái gì vậy?”

Lúc lông rụng ra theo kem khi Keiko lấy tay vuốt lên da thì Otoko bịt mắt lại. “Làm ơn đừng làm như thế nữa! Làm ta ón cả người.” Nàng rùng mình và cảm thấy da nàng nổi lên như da gà

vậy. “Em phải làm những việc ghê tởm như thế à?”

– Nhưng mọi người khác thì sao?

Otoko im lặng.

– Khi sờ phải một làn da lông lá, cô không thấy ớn hay sao?

Otoko vẫn không trả lời.

– Dầu sao em cũng là một người đàn bà.

Và nàng làm thế cũng vì Otoko nữa. Ngay đối với một người đàn bà khác, Keiko cũng muốn phải có một làn da như lụa của đàn bà. Otoko cảm thấy bị áp chế bởi cảm giác ghê tởm của nàng khi trông thấy lông bị nhổ đi, và cũng bởi sự thành thực của Keiko làm nàng kích động. Cái mùi gay gắt vẫn còn lại trong mũi nàng, ngay cả sau khi Keiko đã đi tắm và rửa sạch kem trên người.

Khi Keiko trở lại, nàng kéo váy lên và duỗi đôi chân dài mảnh mai và trắng như sữa của nàng. “Cô sờ thử xem. Bây giờ mịn lắm.” Otoko nhìn xuống, nhưng không thò tay ra. Keiko cọ sống chân vào bàn tay phải của Otoko và nhìn nàng như thể muốn hỏi có gì khác thường không. Nàng hỏi, “Cô buồn phiền cái gì phải không?” Otoko tránh mắt Keiko.

– Keiko, từ nay xin đừng làm như vậy trước mặt ta.

– Em không bao giờ muốn giấu diếm cô một điều gì.

– Em không nên cắt móng tay trước mặt người khác. Khi em cắt, em để móng tay bay tứ tung... cụp bàn tay lại thì móng không tung tóe.

Keiko đồng ý một cách yếu ớt.

Tuy nhiên sau đó Keiko cũng không khoe khoang lộ liễu và cũng không giấu diếm việc nhổ lông chân và tay. Nhưng Otoko không bao giờ quên được việc làm ấy. Có thể là kem làm rụng lông da được cải tiến, hoặc Keiko đã thay thế một loại kem khác, mùi của kem không còn tệ như trước nữa; tuy vậy việc nhổ lông như thế làm Otoko muốn buồn nôn. Nàng không thể nhìn lông chân và lông tay rụng ra khi lau kem đi. Nàng thường bước ra khỏi phòng. Tuy nhiên trong sự kinh tởm của nàng, một ngọn lửa chập chờn rồi biến mất, và lại chập chờn trở lại. Ngọn lửa nhỏ và xa xôi ấy chỉ trong trí

nàng mới trông thấy được, nhưng thực là bình yên và trong sạch đến nỗi khó mà tin rằng đó là ngọn lửa của lòng dâm. Ngọn lửa nhắc nàng nhớ đến Oki và chính nàng của những năm xưa ấy. Sự buồn nôn của nàng khi trông thấy Keiko nhỏ lông chân tay bao gồm một cảm giác đùng chạm giữa đàn bà và đàn bà, một sự cọ sát trực tiếp trên da nàng; và phản ứng đầu tiên của nàng là buồn nôn. Nhưng khi nàng nghĩ đến Oki thì sự buồn nôn đó tan biến một cách kỳ diệu.

Trong vòng tay của chàng, nàng không bao giờ có cảm giác buồn nôn; và cũng không bao giờ nàng để ý xem Oki có nhiều lông lá hay không. Có phải nàng đã mất đi cảm giác thực tế? Bây giờ với Keiko, nàng được tự do hơn, nàng đã phát triển một sự ham muốn tình dục bạo dạn của tuổi trung niên. Nàng kinh ngạc khi biết nhờ Keiko nàng đã chín mùi là một người đàn bà trong những năm sống cô đơn. Nàng sợ rằng nếu người tình mới của nàng là một người đàn ông thì hình ảnh mà nàng vẫn gìn giữ trong tâm hồn nàng – hình ảnh thiêng liêng của mối tình giữa nàng và Oki – sẽ tan biến đi vì sự đùng chạm với người tình mới.

Otoko đã thất bại trong ý định tự tử đầu tiên, nhưng nàng bao giờ cũng ao ước nàng chết đi trong lần tự tử ấy. Nàng còn ao ước tốt hơn nên chết lúc nàng sinh con – trước khi nàng định tự tử và trước khi đứa con nàng chết. Thế mà khi năm tháng trôi qua, những ý tưởng này đã rửa sạch vết thương nàng nhận từ Oki.

“Anh không xứng đáng với em. Đó là một tình yêu mà anh chưa bao giờ dám mơ tưởng có được. Hạnh phúc như thế này thì đáng chết để có...” Ngay bây giờ những lời nói của Oki vẫn không phai mờ khỏi ký ức của nàng. Cuộc đối thoại trong cuốn tiểu thuyết vọng lại những lời nói ấy, và dường như đã có một đời sống tách rời khỏi Oki hoặc chính nàng. Có lẽ những người tình của ngày xưa không còn nữa, nhưng trong giữa nỗi sầu buồn của nàng, Otoko có một sự an ủi hoài niệm rằng tình yêu của hai người được vĩnh viễn tẩm niệm trong một tác phẩm nghệ thuật.

Mẹ của Otoko để lại một lưỡi dao cạo mà bà dùng để cạo mặt. Vì bà ít dùng đến nên thỉnh thoảng Otoko lấy ra – có lẽ một năm một lần, như thế là bị thúc đẩy bởi một ký ức – và cạo gáy và đường chân tóc trên trán. Một hôm nàng trông thấy Keiko sắp sửa bôi kem để cạo lông chân, nàng bất thành linh nói, “Keiko, để ta cạo cho

em.” Nàng lấy lưỡi dao cạo của bà mẹ từ ngăn tủ bàn phấn.

Ngay khi trông thấy lưỡi dao cạo, Keiko la hoảng, “Không, không, em sợ lắm!” và bỏ chạy ra khỏi phòng. Otoko đuổi theo còn hăng hái hơn.

– Không nguy hiểm đâu! Em hãy để ta cạo cho!

Khi bị bắt được, Keiko bắt đắc dĩ để bị dẫn trở lại bàn trang điểm. Nhưng khi Otoko thoa xà bông vào tay nàng và cạo, nàng nhận thấy ngón tay của Keiko run rẩy.

– Đừng lo, an toàn lắm mà. Em chỉ cần giữ tay cho yên.

Tuy nhiên nàng nhận thấy sự lo sợ của Keiko rất kích thích. Quả thực là một sự cảm dỗ. Người nàng cứng lại, và sức mạnh dường như chạy vào vai nàng.

Otoko nói, “Có lẽ lần này không cạo cánh tay nữa. Nhưng mặt em thì cạo không khó khăn gì.”

Keiko năn nỉ, “Khoan, để em lấy lại hơi thở đã.”

Otoko cạo bên trên lông mày và dưới cằm của Keiko. Lúc Otoko cạo tóc trên trán thì Keiko nhắm chặt mắt. Mặt ngửng lên, nàng tựa đầu vào bàn tay của Otoko. Chiếc cổ dài mảnh mai làm Otoko chú ý. Chiếc cổ trông ngây thơ một cách kỳ lạ, thanh tú và đẹp đẽ, đầy vẻ trẻ trung. Otoko nắm chặt lưỡi dao cạo.

Keiko mở mắt. “Cái gì thế?”

Otoko nảy một ý nghĩ. Nếu nàng đưa mạnh lưỡi dao vào chiếc cổ đẹp đẽ này thì Keiko sẽ chết. Vào lúc đó nàng có thể giết được Keiko một cách dễ dàng, chỉ bằng một nhát cắt vào bộ phận đẹp đẽ nhất của thân thể Keiko.

Chiếc cổ con gái mảnh mai của nàng cũng không đẹp như thế, nhưng một lần khi cánh tay của Oki quàng quanh cổ nàng, nàng đã phản đối chàng đang thắt cổ nàng. Rồi chàng ghì nàng mạnh hơn nữa.

Cảm giác bị nghẹt thở trở lại với nàng trong lúc nàng nhìn cổ Keiko. Nàng chợt cảm thấy choáng váng.

Đó là lần duy nhất Otoko cạo cho Keiko. Sau đó Keiko luôn luôn từ chối, và Otoko cũng không nài nỉ nữa. Khi nàng mở ngăn kéo

bàn phấn để tìm một chiếc lược hoặc gì đó, nàng thường xem lại lưỡi dao cạo của mẹ. Đôi khi lưỡi dao nhắc nhở nàng đến một ý định giết người mơ hồ đã hiện ra trong tâm trí nàng. Nếu nàng giết chết Keiko thì chính nàng cũng không tiếp tục sống nữa. Sau này ý định đó dường như giống một bóng ma quen thuộc nhưng mơ hồ. Có phải đó là một lần nữa nàng đã lỡ một cơ hội chết?

Otoko nhận thấy tình yêu của nàng với Oki ẩn hiện trong ý định giết người thoáng qua ấy. Vào lúc đó Keiko chưa gặp Oki. Keiko chưa đứng giữa hai người tình cũ.

Bây giờ Otoko nghe nói đến cái đêm tại Enoshima thì mối tình cũ bỗng bùng lên trong lòng nàng. Tuy nhiên giữa những ngọn lửa đỏ, nàng có thể trông thấy một bông sen trắng. Tình yêu của nàng và Oki là một bông hoa tưởng tượng mà Keiko không bao giờ có thể vấy nhơ được.

Bông sen trắng vẫn còn đó trong đôi mắt nội tâm của nàng. Otoko quay nhìn những ngọn đèn của trà lâu Kiyamachi phản chiếu từ dòng nước bên dưới. Trong một lúc, nàng nhìn xuống những ngọn đèn ấy. Rồi nàng nhìn rặng đồi đen sì ở phía đông, bên ngoài đền Gion. Những trái đồi tròn mềm thật là bình yên, nhưng bóng tối giữa những ngọn đồi ấy dường như chảy bí mật về phía nàng. Những đèn xe hơi đến và đi dọc bờ sông bên kia, những cặp đi dạo, những ngọn đèn và những người ngoài hiên lâu dọc theo bờ sông — tất cả những hình ảnh ấy, Otoko trông thấy mà thực ra không nhìn thấy, trong khi cảnh đêm của đồi Đông Sơn trải rộng ra trong trí nàng.

Ta sẽ tiếp tục vẽ bức Một Hai Nhi Về Trời, Otoko tự nhủ. Nếu ta không vẽ bức đó ngay, ta có thể không bao giờ vẽ được. Nó đã bắt đầu chuyển sang một cái gì khác hẳn... mất đi tất cả tình yêu và nỗi buồn. Có phải sự ô ạt của cảm giác này là bởi vì nàng trông thấy bông sen trong ngọn lửa? Dường như Keiko có vẻ là bông sen. Tại sao bông sen nở trong lửa? Tại sao bông sen không héo đi?

Otoko bất thành linh hỏi, “Keiko, em có vui không?”

Giọng Keiko có vẻ kiêu cách. “Nếu cô vui.”

– Cho ta biết nỗi sâu buồn nào của em sâu đậm nhất?

Keiko thờ ơ trả lời, “Em không biết rõ. Em có nhiều nỗi sâu buồn

quá nên em không thể nói được. Em cố gắng nhớ lại tất cả những mối sầu đó, và cho cô biết. Nhưng những mối sầu buồn của em ngăn lắm.”

– Thế à?

– Vâng.

Otoko nhìn Keiko chăm chú. Bằng một giọng hết sức bình tĩnh, nàng nói, “Có một điều ta muốn yêu cầu em tối nay. Xin em đừng tới Kamakura nữa.”

– Cô muốn nói gặp ông Oki hay là con trai của ông ta?

Câu hỏi của Keiko là một nhát đâm đối với Otoko. “Dĩ nhiên cả hai!”

– Em chỉ đi để trả thù cho cô!

– Em vẫn còn nói như thế à? Em thật là một đứa con gái đáng sợ!

Vẻ mặt của Otoko thay đổi, và nàng nhắm mắt lại, như để giữ lại những giọt nước mắt chưa trông thấy.

– Cô là một người quá hèn nhát...

Keiko đứng dậy và bước lại phía sau Otoko. Nàng lấy tay tỳ mạnh lên vai Otoko và mân mê đôi tai của Otoko. Trong lúc Otoko lơ đãng ngồi đó, nàng có thể nghe thấy tiếng thì thầm của dòng sông.

Những Bím Tóc Đen

- Chúng ta có khách, mình đi!

Fumiko gọi Oki từ trong bếp nơi nàng đang sửa soạn bữa ăn sáng. “Một bà chuột bự cho chúng ta vinh dự này; bà ấy nấp dưới lò bếp.” Đôi khi nàng đùa nhạo chồng bằng cách dùng ngôn ngữ lịch sự một cách quá đáng.

- Thế hả?

- Bà ta hình như đem con theo nữa đấy.

- Hừ.

- Thực đấy, anh phải đến xem... chú chuột tí nhau vừa mới lú đầu ra, và bộ mặt nó dễ thương lắm.

- Thế hả?

- Cu cậu nhìn em bằng đôi mắt đen lóng lánh xinh đẹp.

Oki không nói gì nữa. Mùi vị thơm nồng nàn của món súp Miso bay vào phòng ăn, nơi chàng đang đọc tờ báo buổi sáng.

- Bây giờ mưa cũng dột nữa! Trúng ngay vào bếp. Anh có nghe thấy không, anh?

Lúc chàng thức giấc thì trời đang mưa, nhưng bây giờ thì mưa rào như trút. Gió làm ngã nghiêng những cây thông, và khóm tre trên đồi ngã về phía đông và mưa đang đổ vào từ hướng đó.

- Anh làm gì được với gió mưa thế này?

- Sao anh không vào mà xem?

- Hừ.

- Những giọt nước mưa nhỏ đó – đánh dạt dào vào mái ngói, và len que khe hở, như những giọt nước mắt nhỏ lên chúng ta...

- Em cũng làm anh khóc đây này.

- Hãy đặt bẫy chuột tối nay. Em nghĩ bẫy chuột để trên kệ trong phòng chứa đồ. lát nữa anh làm ơn lấy xuống cho em được không?

– Em có chắc em muốn bắt bà Chuột và đứa con kháu khỉnh của bà ta bằng bẫy không? Oki nói dịu dàng, không ngẩng đầu lên khỏi tờ báo.

– Và còn chỗ mái dột thì sao?

– Có tệ lắm không? Có phải là đường gió thổi không? Ngày mai anh sẽ trèo lên mái xem sao.

– Việc đó nguy hiểm cho một người già. Em có thể sai Taichiro trèo lên.

– Ai là người già?

– Nhiều nghề người ta về hưu vào tuổi năm mươi lăm, phải không?

– Anh rất mừng khi nghe thế. Có lẽ anh cũng nên về hưu.

– Về hưu đi, bất cứ khi nào anh muốn.

– Anh không biết tuổi nào thì tiểu thuyết gia về hưu.

– Là ngày anh chết.

– Quả thực vậy!

– Em xin lỗi. Fumiko xin lỗi chồng, và sau đó nói thêm bằng giọng bình thường của nàng, “Em chỉ có ý nói anh có thể tiếp tục viết thật lâu dài nữa.”

– Đó không phải là một viễn ảnh tốt, đặc biệt với một người vợ hay gây gổ. Giống như bị cái chĩa của mụ phù thủy đẩy đi.

– Thế hả! Em gây gổ hồi nào?

– Em có thể gây bực mình, em biết mà.

– Anh nói thế nghĩa là gì?

– Như ghen chẳng hạn.

– Đàn bà nào chẳng ghen, nhưng đã từ lâu rồi anh dạy em đó là một thứ thuốc cay đắng nguy hiểm, một lưỡi kiếm sắc hai cạnh.

– Làm tổn thương cho chồng và chính mình.

– Dù sao thì em cũng quá già không còn tự tử hoặc ly dị được nữa.

– Những cặp vợ chồng già mà ly dị thì tệ lắm, nhưng không gì buồn hơn là khi họ cùng nhau tự tử. Một người già chắc khó chịu lắm khi trông thấy những bài báo như vậy. Còn hơn cả cách những người trẻ cảm thấy về sự tự tử của những người tình trẻ.

– Đó là vì anh từng xúc động về việc định tự tử của chính anh, cách đây lâu rồi... Dẫu sao anh cũng không để cô bạn gái trẻ tuổi của anh biết anh cũng muốn chết theo cô ấy. Đáng lẽ anh nên cho cô ta biết. Nàng tự tử nhưng nàng không bao giờ mơ tưởng anh cũng sẵn sàng chết. Anh có cảm thấy tội nghiệp cho cô ấy không?

– Cô ấy đâu có chết.

– Cô ấy có ý định như vậy. Dù không chết cũng thế.

Fumiko lại nói về Otoko. Trong lúc đó chàng có thể nghe thấy tiếng lèo xèo của dầu trong chảo, có lẽ là món thịt heo xào rau cải. Mùi thơm của món đậu nành lên men mỗi lúc một ngạt ngào hơn. Oki nhận xét:

– Món cháo Miso của em có lẽ chín quá rồi.

– Được rồi, được rồi. Em biết em không thể làm vừa lòng anh bằng món cháo quý ấy – anh đã thường than phiền món cháo ấy, đặt mua đủ loại Miso từ khắp nơi, để ngâm vợ anh trong đó, em nghĩ vậy.

– Em có biết cách viết tên món cháo ấy bằng tiếng Trung Hoa không?

– Anh không thể viết bằng tiếng phiên âm hay sao?

– Em nhắc đến chữ “đáng kính” ba lần.

– Vậy hả?

– Đó là bởi vì điều ấy rất quan trọng trong việc làm bếp, và rắc rối đến nỗi khó làm vừa miệng.

– Có lẽ món Miso đáng kính của anh cảm thấy cầu kính sáng nay vì món cháo quý giá của anh không được đối xử tử tế lắm.

Nàng lại chế riễu chàng. Oki là người miền tây Nhật Bản, và vẫn chưa thông thạo tiếng nói lịch sự của Đông Kinh; trái lại Fumiko sinh trưởng tại Đông Kinh, vì thế chàng thường nhờ vợ chỉ giúp cách nói cho đúng. Tuy vậy không phải bao giờ chàng cũng

chấp nhận điều vợ chỉ bảo. Một câu cãi vã buồn tẻ sẽ đưa tới sự cãi nhau vô tận, và chàng thường nói thổ ngữ Đông Kinh chỉ là một ngôn ngữ tầm thường với một truyền thống nông cạn. Chàng nhấn mạnh tại Kyoto hoặc Osaka, ngay những chuyện tầm phào cũng rất lịch sự, khác hẳn những chuyện ngòi lê đôi mách tại Đông Kinh. Tất cả mọi thứ – núi sông, nhà cửa, đường phố, tinh tú, ngay cả cá và rau – đều được nhắc đến bằng những từ ngữ lịch sự.

– Trong trường hợp đó, anh nên hỏi Taichiro.

Fumiko thường nói như vậy và thôi không cãi lý với chồng nữa. “Dầu sao nó cũng là một học giả.”

– Nó làm sao biết được điều đó. Nó có thể biết đôi chút kiến thức về văn chương, nhưng nó chưa bao giờ học ngôn ngữ lịch sự. Hãy nghe cách ăn nói cầu thả của nó và bạn bè nó! Ngay cả trong những bài viết, nó cũng không thể viết được đúng tiếng Nhật.

Thực ra Oki không thích hỏi ý kiến con hoặc được con chỉ dạy. Chàng thích hỏi vợ hơn. Nhưng tuy Fumiko là một người Đông Kinh nhưng các câu hỏi của chàng thường làm nàng bối rối. Sáng nay chàng lại phải than phiền về sự suy tàn của ngôn ngữ một lần nữa.

– Trước kia các học giả biết tiếng Trung Hoa và có thể viết văn đúng và hay.

– Người ta không nói như vậy. Những chữ buồn cười được đẽ ra mỗi ngày, giống như những con chuột kia, và người ta chẳng quan tâm xem chúng gặm nhấm gì. Chữ nghĩa thay đổi nhanh đến chóng cả mặt.

– Vì thế chữ nghĩa có một đời sống ngắn ngủi, và ngay cả nếu chữ nghĩa sống lâu thì cũng có lúc bị lôi thôi – như những tiểu thuyết chúng ta viết ra vậy. Ít có tiểu thuyết nào sống quá năm năm.

Fumiko đem khay điểm tâm vào. “Hừ, có lẽ nếu một chữ mới sống quá một đêm là đủ rồi. Em cũng đã cố gắng để sinh tồn đấy chứ, trong những năm ấy, bởi vì anh đang định muốn chết cùng với cô gái ấy.”

– Bởi vì không có tuổi về hưu cho một người nội trợ. Tệ quá.

– Nhưng cũng có lý do. Chính em đã muốn biết lý do như thế nào, ít nhất một lần trong đời em.

– Cũng chưa muộn mà.

– Bây giờ em không muốn nữa. Anh đã biết câu nói cổ về cách nắm lấy cơ hội bằng một nắm tóc trán, sau khi tóc đã rụng rồi.

– Tóc trán của em chưa rụng mà – tóc em cũng vẫn chưa ngã màu xám nữa.

– Nhưng tóc anh đã xám rồi.

– Đó là sự hy sinh của anh để tránh lý do. Để em không ghen nữa.

– Anh làm em nổi sùng đó.

Hai người tiếp tục ăn điểm tâm, vừa nói đùa với nhau như thường lệ. Fumiko dường như có vẻ vui lòng. Nàng nghĩ đến Otoko, nhưng sáng nay nàng không có tâm trạng đào sâu quá khứ.

Trận mưa đã ngớt mặc dù mây chưa quang.

Oki hỏi vợ, “Taichiro vẫn chưa dậy hả. Đánh thức nó dậy!”

Fumiko gật đầu. “Được rồi, nhưng em không chắc đánh thức được nó. Nó sẽ bảo để nó ngủ vì nó đang nghỉ phép.”

– Nó không đi Kyoto hôm nay hay sao?

– Nó sẽ ra phi trường sau bữa ăn tối. Tại sao nó phải đi trong lúc nóng nực thế này?

– Có lẽ em nên hỏi nó. Nó nhất định đi thăm ngôi mộ Sanetaka sau đền Nisonin lần nữa. Dường như nó sẽ viết luận án về Niên Sử Sanetaka. Em có biết Sanetaka là ai không?

– Một người quý tộc?

– Dĩ nhiên là một người quý tộc! Ông ta làm tới chức quan thị vệ dưới triều Yoshimasa, và ông là bạn nhà thơ Sogi và nhóm của Sogi. Sanetaka là một trong những người quý tộc đã giúp văn học nghệ thuật tiếp tục trong các trận chiến tranh của thế kỷ 16. Ông ta dường như quan tâm đến nhân cách, và để lại một cuốn nhật ký thật vĩ đại. Taichiro muốn dùng cuốn nhật ký của ông ta để nghiên cứu về văn hóa thời kỳ đó.

– Ô? Và ngôi đền ấy ở đâu?

– Tại chân núi Ogura.

– Nhưng đó là đâu? Anh chưa dẫn em đến đó phải không?

– Đã lâu lắm rồi. Đó là nơi có tất cả các hội thơ.

– Ô, Saga phải không? Bây giờ em nhớ rồi.

– Taichiro đã đào lên được nhiều chi tiết phụ thuộc mà nó muốn anh dùng vào một cuốn tiểu thuyết. Nó gọi những chi tiết đó là những chuyện vô giá. Anh nghĩ rằng nó tưởng nó là một học giả thực sự, và bảo anh dựng một cuốn tiểu thuyết với những chuyện vô giá và sôi nổi của nó.

Fumiko mỉm cười kín đáo. Oki đứng dậy, bảo vợ:

– Đi đánh thức nhà học giả của em dậy đi! Có bao giờ người ta nghe nói con ngủ trong lúc bố làm việc không?

Chàng bước vào phòng làm việc và ngồi vào bàn viết, hai tay ôm lấy đầu, suy nghĩ về những câu trao đổi với vợ về tuổi hưu trí của một tiểu thuyết gia. Điều ấy dường như chẳng có gì vui. Chàng nghe tiếng xúc miệng trong phòng rửa mặt. Taichiro bước vào, vừa đi vừa dùng khăn lau mặt. Oki nghiêm giọng:

– Con dậy hơi trễ phải không?

– Con chỉ nằm đó để suy nghĩ thôi mà.

– Suy nghĩ về cái gì?

– Bố ơi! Bố có biết người ta đào ngôi mộ của công chúa Kazunomiya không?

– Họ xúc phạm đến ngôi mộ của công chúa?

Taichiro dịu giọng trả lời, “Bố gọi như vậy đúng lắm. Có phải người ta thường khai mộ cổ để khảo cứu?”

– Nhưng nếu là mộ công chúa Kazunomiya thì cũng không cổ lắm. Không biết công chúa chết năm nào nhỉ?

Taichiro trả lời ngay, “Năm 1877.”

– Như vậy thì chưa đầy một thế kỷ!

– Đúng vậy. Nhưng họ cho biết công chúa chỉ còn là một bộ

xương.

Oki nhìn mặt.

– Họ cho biết ngay cả gối và quần áo của công chúa đã mủn hết cả rồi – không còn gì ngoài một bộ xương.

– Thật là vô nhân đạo đi đào một bộ xương như thế.

– Công chúa nằm một cách rất ngây thơ đáng yêu, giống như một đứa bé ngủ ngày vậy.

– Bộ xương?

– Vâng. Và hình như còn một túm tóc đằng sau xương sọ – kết lại, nhưng đó là mớ tóc đen chứng tỏ một thiếu phụ quý tộc chết trẻ.

– Con có suy nghĩ đến người thiếu phụ ấy không?

– Có, nhưng cũng có một điều này nữa, một điều đẹp đẽ, bí mật và mong manh...

– Cái gì thế?

Oki không đáp ứng với sự say sưa của cậu con trai. Chàng cảm thấy kinh tởm vì sự bất kính đào mộ của một vị công chúa gặp cảnh tang thương, một người chết trước tuổi ba mươi.

Taichiro đứng ve vẩy chiếc khăn mặt, “Một điều mà bố chưa bao giờ nghĩ tới.”

Oki gật đầu, “Tại sao con không đi gọi mẹ và kể cho mẹ nghe chuyện này nữa?”

Taichiro nhắc lại câu chuyện cho bà mẹ khi bước trở lại phòng làm việc với bà mẹ.

Oki đã lấy xuống một cuốn Tự Điển Lịch Sử Nhật Bản từ kệ sách ngoài hành lang, mở tới đoạn Kazunomiya, và chằm một miếng thuốc lá. Con trai chàng đang cầm một vật gì trong tay trông giống một tờ tạp chí mỏng. Oki hỏi đó có phải là bản tường thuật về việc đào mộ không.

– Không, đây là báo của viện bảo tàng. Một nhân viên của viện bảo tàng viết một bài nhan đề “Sắc Đẹp Biến Mất”, về một điều ma quái mà họ được chứng kiến. Có lẽ sự việc ấy không được nhắc tới

trong bản tường thuật.

Taichiro bắt đầu tóm tắt bài viết cho cha mẹ. “Người ta tìm thấy một miếng kiếng hơi to hơn một tấm danh thiếp giữa hai xương cánh tay của công chúa Kazunomiya. Dường như đó là vật duy nhất người ta kiếm được cùng với công chúa. Họ đang đào những mộ của các quan tướng Tokugawa tại Shiba, vì thế họ cũng đào cả mộ của Kazunomiya... Một người phụ trách về vải sợi tưởng đó là một tấm kiếng bỏ túi, hoặc một tấm hình. Ông ta lấy giấy bọc lại và đem về viện bảo tàng.”

Fumiko hỏi, “Có phải là bức ảnh bằng kiếng không?”

– Phải, nếu đem nhũ tương trải lên mặt mảnh kiếng thì hình sẽ hiện ra khi nhũ tương còn ướt. Giống như những ảnh cũ, mẹ biết mà.

–Ồ, những ảnh đó.

– Miếng kiếng trong suốt, nhưng khi chuyên viên vải sợi quan sát miếng kiếng tại viện bảo tàng, soi kiếng vào ánh sáng bằng các góc cạnh khác nhau, thì ông ta có thể trông thấy hình của một người đàn ông trẻ tuổi, mặc áo choàng đại lễ và mũ triều đình. Quả thực là một tấm ảnh, dĩ nhiên đã bạc màu quá rồi.

Oki hỏi và có vẻ rất quan tâm, “Có phải là lãnh chúa Iemochi không?”

– Dường như vậy. Người ta phỏng đoán rằng công chúa được chôn và vẫn cầm tấm hình của người chồng đã chết, và ông ta thỉnh ý của Viện Nghiên Cứu Về Tài Sản Văn Hóa ngày hôm sau, hy vọng người ta có thể soi sáng được vấn đề hơn, nhưng đến sáng hôm sau thì hình ảnh hoàn toàn biến mất khỏi tấm kiếng. Qua một đêm, tấm hình trở thành một miếng kiếng.”

Fumiko rất ngạc nhiên hỏi con, “Thực thế à?”

Oki giải thích, “Tại vì tấm hình bị để ra ánh sáng và không khí, sau bao nhiêu năm bị chôn kín.”

– Đúng vậy. Có một nhân chứng cho biết chuyên viên vải sợi đã trông thấy một tấm hình thực. Ông ta đưa cho một người gác đàn đi ngang qua lúc ông ta đang xem tấm hình, và người gác đàn nói anh ta trông thấy hình của một người quý tộc trẻ tuổi.

– Trời ơi!

– Bài báo gọi đó là “Câu chuyện rất đúng về một cuộc đời thoáng qua.”

Taichiro ngừng lại rồi nói tiếp, “Nhưng tác giả viết bài đó có một ước vọng về văn chương, vì thế thay vì chấm dứt tại đó, tác giả tiếp tục thêm dệt câu chuyện. Bố chắc biết hoàng tử Arisugawa nghe nói rất say mê công chúa Kazunomiya. Có lẽ tấm hình là của người tình chứ không phải là hình chồng công chúa. Có thể khi Kazunomiya sắp chết, đã bí mật ra lệnh người hầu phải chôn tấm hình bằng kiếng của người yêu cùng với xác của công chúa. Tác giả nói đó là điều người ta có thể nghĩ về nàng công chúa đáng thương ấy.”

– Con có nghĩ rằng đây chỉ là sự tưởng tượng không? Có thể là một câu chuyện hay về ảnh người tình của công chúa biến đi sau một đêm, sau khi đem từ ngôi mộ về.

– Ông ta nói đáng lẽ bức hình ấy phải được chôn trong ngôi mộ mãi mãi. Kazunomiya chắc cũng muốn tấm hình đó biến mất đêm đó.

– Ta nghĩ rằng công chúa muốn như vậy.

– Vẻ đẹp bỗng nhiên biến mất này có thể bắt lại được bởi một nhà văn và đem vào một tác phẩm nghệ thuật – đó là điều ông ta chấm dứt bài báo. Bố có muốn viết một câu chuyện như thế không?

Oki trả lời, “Ta không chắc có thể làm được. Có lẽ một truyện ngắn thì được, bắt đầu với cảnh đào mộ... Nhưng bài báo đó không đủ hay sao?”

Taichiro có vẻ thất vọng. “Bố nghĩ vậy sao? Con đọc bài báo đó trong giường sáng nay, và rất muốn kể cho bố nghe. Con để lại đây cho bố coi.” Taichiro đặt tờ báo trên bàn của ông bố.

– Ta cũng muốn đọc bài đó.

Khi Taichiro sắp bước ra cửa thì Fumiko hỏi, “Thế còn bộ xương của công chúa thì sao? Họ không đem công chúa về trường đại học hoặc viện bảo tàng chứ? Làm như thế thật là tàn nhẫn! Họ phải chôn lại cho công chúa như trước.”

– Bài báo không nói đến, nhưng chắc người ta phải chôn lại.

– Như thế thì bức hình công chúa vẫn cầm không còn nữa –
nàng công chúa tội nghiệp ấy bây giờ cô đơn lắm.

Taichiro trả lời, “Con không nghĩ đến điều ấy. Bố, bố có chấm dứt câu chuyện bằng nhận xét đó không?”

– Như vậy có vẻ tình cảm quá.

Taichiro rời khỏi phòng làm việc. Fumiko cũng sắp sửa bước ra và hỏi, “Mình có định làm việc không?”

Oki đứng dậy. “Chưa đâu. Sau một câu chuyện như thế này thì anh cần phải đi dạo đã. Trời dường như sắp tạnh mưa.”

Fumiko nhìn ra ngoài bầu trời đầy mây. “Dầu sao sau một trận mưa rào như thế này thì sẽ mát và đẹp hơn. Làm ơn đi ngang qua bếp và coi chỗ nước dột.”

– Em vừa tội nghiệp cho công chúa đã chết bị cô đơn thế nào, và liền sau đó em bảo anh đi xem chỗ mái dột.

Giày guốc của Oki để cả trong một cái hộp tại lối vào bếp. Khi Fumiko đem ra cho chồng, bà nói, “Anh có nghĩ rằng Taichiro có nên vừa nói về một ngôi mộ rồi sau đó đi thăm một ngôi mộ khác tại Kyoto không?”

Oki giật nảy người. “Tại sao không? Em thực là nhảm từ việc này sang việc khác!”

– Em không có nhảm. Em đã suy nghĩ đến việc này từ lúc nó bắt đầu kể chuyện về công chúa Kazunomiya.

– Nhưng ngôi mộ của Sanetaka thì lâu đời hơn hàng mấy trăm năm.

– Nó sẽ đi Kyoto để gặp cô gái trẻ đó!

Một lần nữa Oki bị bất ngờ. Fumiko đã ngồi bệt xuống đất để đi giày cho chồng, và khi chồng đi giày xong thì bà đứng dậy và nhìn thẳng vào mắt chồng.

– Cái cô gái trẻ đẹp đáng sợ đó – anh không nghĩ cô ta đáng sợ hay sao?

Oki ngậm ngừng. Chàng vẫn giấu vợ về cái đêm sống với Keiko như là một điều bí mật.

Mắt Fumiko vẫn đăm đăm nhìn chồng, “Em có một cảm giác hồi hộp về chuyện này. Mùa hè năm nay chúng ta chưa có một trận bão thực sự.”

– Em lại nhảy lên nữa rồi.

– Nếu chúng ta có một trận bão lớn tối nay thì sét sẽ đánh trúng máy bay.

– Đừng có buồn cười như vậy! Anh chưa bao giờ nghe thấy một phi cơ bị sét đánh tại Nhật Bản.

*

Vui mừng đi thoát khỏi nhà, Oki trông thấy những đám mây mưa đen và một bầu trời xuống thấp. Sự ẩm ướt thì thật là ngọt ngào. Nhưng ngay cả khi bầu trời quang đãng thì chàng cũng chẳng cảm thấy vui vẻ gì. Ý nghĩ con trai sắp đi Kyoto thăm Keiko đè nặng tâm trí chàng. Dĩ nhiên chàng cũng không chắc lắm, nhưng khi bà vợ làm chàng ngạc nhiên bằng một ý niệm thì ý niệm ấy càng trở nên có thể xảy ra.

Khi chàng rời phòng làm việc để đi dạo thì chàng định đi thăm một trong những ngôi đền Kamakura cổ, nhưng vì lời nhận xét kỳ cục của Fumiko về những ngôi mộ trong khuôn viên của ngôi đền thì chàng không còn muốn tới nữa. Thay thế, chàng trèo lên một ngọn đồi có nhiều cây cối gần nhà. Ngọn đồi đầy những hương thơm của cây cối và đất đai mùa hạ sau một trận mưa. Khi chàng cảm thấy ẩn kín sau những chùm lá thì những kỷ niệm về thân thể yêu kiều của Keiko hiện ra rõ rệt trước mắt chàng.

Trước hết chàng trông thấy một đầu vú của Keiko. Đó là một núm vú màu hồng, hầu như là một màu hồng trong suốt. Một số đàn bà Nhật Bản có nước da trắng mỏng mỡ vẻ đàn bà, có lẽ còn mịn màng và gợi cảm hơn là màu hồng nhạt của nước da bóng bẩy của các thiếu nữ tây phương. Đầu vú của một số con gái Nhật là một màu hồng tuyệt mỹ không thể tả được. Nước da của Keiko không trắng lắm, nhưng màu hồng của đầu vú nàng trông sạch sẽ và ẩm ướt như vừa mới rửa. Đầu vú ấy trông giống như một nụ hoa nổi bật trên bộ ngực trắng mỏng của nàng. Đầu vú nàng không có một nét nhăn, cũng không có những mụn nhỏ, và thật vừa đúng cỡ đủ để nức một cách say đắm.

Nhưng không phải vẻ đẹp của đầu vú làm chàng nhớ lại vú của Keiko. Mặc dầu nàng cho phép chàng sờ đầu vú bên phải trong khách sạn đêm đó, nàng đã cố tránh không cho chàng đụng tới đầu vú bên trái. Khi chàng thử sờ đầu vú trái thì nàng lấy tay bịt chặt lại. Khi chàng lôi bàn tay Keiko ra, nàng quay vắn người lại, tránh xa chàng.

– Đừng làm thế!... Nó không đẹp.

Bàn tay Oki khựng lại. “Vú trái làm sao vậy?”

– Nó không nhô ra.

Chàng rất ngạc nhiên. “Không nhô ra hả?”

Keiko vẫn còn thở hổn hển. “Nó không đẹp đâu. Em ghét nó lắm.” Oki không hiểu gì cả.

Cái gì “không nhô ra”? Cái gì “không tốt”? Có thể đầu vú trái của nàng thụt xuống, hoặc méo lệch? Có phải Keiko lo lắng vú bị lệch lạc? Hoặc nàng là một thiếu nữ nhút nhát không dám để thấy hai đầu vú của nàng không đều nhau? Chàng nhớ lại khi chàng bông nàng lên và đặt nàng xuống giường, và nàng nằm cuộn tròn lại, thì nàng dường như cố gắng che dấu vú bên trái hơn là vú bên kia, đè chặt vú trái dưới vòng cánh tay. Tuy nhiên chàng đã trông thấy cả hai đầu vú, trước và sau lúc đó. Nếu có điều gì kỳ lạ về hình dáng đầu vú nàng thì hẳn chàng đã phải trông thấy rồi chứ.

Thực ra ngay cả khi chàng dùng sức mạnh kéo bàn tay của Keiko ra và nhìn đầu vú trái, chàng không trông thấy một điều gì bất thường cả. Nhìn thật kỹ, tất cả những gì chàng có thể nói là đầu vú trái chỉ hơi nhỏ hơn đầu vú phải. Điều đó không có gì bất thường cả – tại sao Keiko lo lắng không cho chàng sờ đầu vú ấy?

Sự kháng cự của nàng làm chàng háng hái hơn. Cố gắng tìm cách chiếm đầu vú trái của nàng, chàng hỏi, “Có một người nào đặc biệt được sờ đầu vú trái không?”

Keiko lắc đầu. “Không. Chẳng có ai cả.” Nàng mở to mắt nhìn chàng đăm đăm. Chàng không biết chắc, nhưng mắt nàng hình như rất buồn, hầu như đăm lệ. Ít nhất đó không phải là mắt của một người đàn bà đang được vuốt ve. Mặc dầu Keiko nhắm mắt lại và để mặc chàng muốn làm gì thì làm, nàng dường như có vẻ không ham muốn. Oki nhận thấy thế và không vuốt ve nữa, nhưng lúc đó

nàng bắt đầu uốn người như sung sướng hơn trước.

Có phải vú bên phải của Keiko đã được sờ mó nhiều và vú trái vẫn còn trinh nguyên? Oki nhận thấy vú nàng đem lại cho nàng những cảm giác khác nhau. Chàng có thể hiểu tại sao nàng nói vú trái “không tốt”. Quả thực nàng là một người con gái rất bạo dạn, lần đầu được chàng vuốt ve. Bất cứ ai cũng thích thú một người đàn bà có hai mức độ nhạy cảm khác nhau từ hai bên vú, và muốn làm cho hai bên vú quân bình với nhau. Dù nàng như thế từ lúc mới sinh và không thể chữa được thì sự bất thường đó vẫn làm chàng ham muốn. Oki chưa bao giờ biết một người đàn bà mà hai vú có hai mức nhạy cảm khác nhau.

Đúng ra thì đàn bà cũng khác nhau đôi chút về cách họ thích được vuốt ve. Có phải phản ứng của Keiko chỉ là một trường hợp này. Thực vậy, nhiều đàn bà đã có sở thích tạo ra bởi thói quen của người tình của họ. Trong trường hợp ấy, đầu vú trái không cảm giác có thể là một mục tiêu rất hấp dẫn – chắc là sự khác nhau này gây ra bởi một người không có nhiều kinh nghiệm với đàn bà. Ý nghĩ đầu vú trái vẫn còn trinh nguyên làm chàng thêm muốn. Nhưng muốn làm cho hai đầu vú nhạy cảm như nhau phải mất nhiều thời giờ. Chàng không biết chắc chàng có thể gặp Keiko thường hay không.

Vì thế thực là điên rồ đòi tìm đầu vú trái, ngược với ý muốn của nàng, khi chàng ôm nàng lần đầu tiên. Chàng bắt đầu tìm những nơi nàng thích được vuốt ve. Chàng đã tìm thấy. Và rồi, đúng lúc chàng bắt đầu mạnh bạo với nàng thì chàng nghe thấy nàng gọi tên Otoko. Chàng hết ngay cảm hứng, và Keiko đẩy chàng xuống. Nàng ngồi trên giường, rồi đứng dậy và bước lại bàn trang điểm để chải mó tóc rối. Chàng không muốn nhìn nữa.

Khi mưa lớn trở lại, chàng chìm vào một tâm trạng cô đơn. Sự cô đơn dường như tự ý đến và đi.

Keiko trở lại và quỳ bên giường. “Anh quàng tay ôm em và ngủ đi!” Nàng nói ngọt ngào và nhìn vào mắt chàng.

Oki lẳng lẳng quàng tay ôm nàng và nằm thẳng ra. Keiko nằm cạnh chàng và lọt vào trong lòng chàng. Nhưng ký ức về Otoko liên tục trở lại với chàng. Một lát sau chàng phá sự yên lặng, “Bây giờ anh nhận thấy mùi của em rồi.”

– Mùi của em?

– Mùi của một người đàn bà.

– Ô? Vì trời nóng quá và dính mồ hôi... em xin lỗi.

– Không, không phải mùi đó. Mùi hương thơm của một người đàn bà.

Đó là mùi hương đến tự nhiên từ da người đàn bà khi người đàn bà nằm trong vòng tay của người tình. Bất cứ người đàn bà nào cũng có mùi hương ấy, ngay cả một thiếu nữ. Mùi hương ấy không những kích thích người đàn ông mà còn bảo đảm và làm thoả mãn người đàn ông. Sự sẵn lòng của người đàn bà dâng hiến mình dường như bốc lên từ cả cơ thể người đàn bà.

Oki gục đầu vào giữa hai vú của nàng để cho nàng biết đó là mùi hương thích thú. Chàng cứ nằm thế, mắt nhắm lại, chìm đắm trong mùi hương của nàng.

Ngay cả bây giờ, tại đây bên khóm cây này, hình ảnh cuối cùng của thân thể nàng vươn hiện ra trước mắt chàng là hình ảnh đầu vú của nàng. Hình ảnh đó tươi mát và rõ ràng như bao giờ.

Ta không nên để Taichiro gặp nàng, chàng tự nhủ. Ta không nên để nó đi. Chàng nắm thật chặt một thân cây nhỏ.

Nhưng ta có thể làm gì? Chàng lắc mạnh thân cây, làm rơi một loạt những giọt nước mưa từ trên cành. Mặt đất vẫn còn ướt đến nỗi giày của chàng ngập đến ngón chân. Oki nhìn những lá xanh chung quanh chàng. Bất thành linh chàng cảm thấy ngộp thở giữa khoảng màu xanh dày đặc.

Dường như chỉ có một cách giữ con trai của chàng không gặp Keiko: bảo cho nó biết chàng đã sống một đêm với Keiko tại Enoshima. Nếu không thế, có lẽ chàng sẽ gửi một điện tín cho Otoko hoặc gửi trực tiếp cho Keiko.

Oki vội vã trở về nhà và gọi Taichiro.

Vợ chàng trả lời, “Nó đã đi Đông kinh rồi.”

– Đã đi rồi ư? Nhưng nó sẽ đi chuyến bay tối mà. Em có nghĩ rằng nó sẽ trở lại nhà trước khi đi không?

– Không. Nó không làm như vậy đâu. Nó nói nó muốn dừng lại

tại nhà trường để lấy mấy tài liệu nghiên cứu.

– Anh ngạc nhiên lắm.

– Có chuyện gì không? Trông anh không được khỏe.

Cố tránh mặt vợ, Oki bước vào phòng làm việc. Chàng không kịp gặp Taichiro và cũng không gửi điện tín cho Otoko hoặc Keiko.

*

Taichiro đến Kyoto bằng chuyến bay 6 giờ chiều. Keiko chờ đón tại phi trường. Taichiro lung túng chào Keiko. “Đáng lẽ cô không nên – tôi không nghĩ cô sẽ ra đây đón tôi.”

– Anh không biết ơn à?

– Tôi biết ơn chứ. Nhưng cô không nên bận tâm.

Nàng trông thấy mặt chàng sáng lên nên cúi xuống làm bộ nghiêm trang. Taichiro vẫn thấy còn bứt rứt và hỏi, “Cô đến từ Kyoto?”

Keiko lễ phép trả lời, “Vâng, từ Kyoto. Dầu sao thì tôi sống tại đó. Không đến từ Kyoto thì tôi đến từ đâu bây giờ?”

Taichiro bắt đầu cười giả lả xin lỗi và nhìn xuống, mắt chàng ngừng lại tại thắt lưng của nàng. “Cô thật sang trọng quá. Thực khó mà tin rằng cô ra đây để đón một người như tôi.”

– Bộ kimono của tôi ư?

– Phải, bộ kimono của cô, và thắt lưng của cô và... Cả tóc và mặt cô nữa, chàng muốn nói thế.

– Về mùa hạ tôi cảm thấy mát mẻ hơn nếu tôi mặc một bộ kimono vừa vặn, với chiếc thắt lưng. Tôi không thích quần áo rộng quá khi trời nóng.

Tuy thế bộ kimono và thắt lưng của nàng có vẻ mới quá. Nàng nói, “Tôi thích những màu sắc dịu cho mùa hạ, giống như chiếc thắt lưng này. Tôi tự vẽ kiểu đó.” Nàng đi theo sát sau chàng, khi chàng đi về hướng khu vực lấy hành lý.

Taichiro quay lại nhìn.

Nàng hỏi, “Anh nghĩ đó là hình gì?”

– Để xem nào – nước, Một dòng nước?

– Đó là một cầu vồng! Một cầu vồng không màu sắc... chỉ là những đường cong bằng mực nhạt và đậm. Không ai nhận ra được, nhưng tôi cho là tôi choàng trên người một cầu vồng – trên núi vào lúc chiều tà.

Quay lưng lại, Keiko chìa ra phía trái của chiếc thắt lưng bằng lụa mỏng. Trên chiếc nơ thắt nổi lên là một rặng núi màu xanh, và một bầu trời hoàng hôn màu hồng phớt. Nàng nói tiếp, vẫn đưa lưng lại phía Taichiro:

– Hai phía của thắt lưng không đều nhau. Một cô gái kỳ cục vẽ vì thế đây là một chiếc thắt lưng kỳ cục.

Taichiro bị lôi cuốn bởi sự hòa hợp của bông hồng màu nhạt và làn da gáy trắng như sữa trên chiếc cổ mảnh mai của nàng dưới mái tóc không chải.

Các hành khách đi Kyoto được chở tới văn phòng của hãng hàng không bằng xe tắc-xi. Chiếc xe tắc-xi đầu tiên đầy người ngay lập tức, nhưng trong lúc Taichiro tự hỏi sẽ phải làm gì thì chiếc xe tắc-xi thứ hai tới, và chỉ còn một mình chàng ngồi chung xe với Keiko. Khi hai người rời phi trường, Taichiro nhận xét, “Chắc cô chưa ăn tối, vì ra tận đây đón tôi vào giờ này.”

– Anh vẫn còn đối xử với tôi như một người lạ! Tôi chưa ăn cơm trưa nữa – lát nữa tôi sẽ ăn gì đó cùng với anh.

Rồi nàng nói khẽ, “Anh biết đó, tôi đứng nhìn anh từ lúc anh ra khỏi cửa phi cơ. Anh là người thứ bảy bước ra.

– Thế à?

Keiko nhắc lại thật rõ ràng. “Người thứ bảy. Anh không thèm nhìn quanh để tìm tôi khi anh bước xuống thang. Nếu anh chờ đợi người đón anh, thì tìm xem ai tại cổng không phải là điều tự nhiên hay sao? Nhưng anh cứ tiếp tục bước và chỉ nhìn xuống. Điều đó làm tôi xấu hổ quá đến nỗi tôi muốn trốn đi.”

– Tôi không nghĩ cô đến đón.

– Vậy thì tại sao anh gửi một lá thư cấp tốc cho tôi biết anh sẽ tới?

– Tôi nghĩ tôi muốn cô biết tôi thực sự sẽ tới.

– Giống như một điện tín – không có gì ngoài giờ tới của phi cơ! Tôi tự hỏi có phải anh muốn thử tôi không, để xem tôi có tới đón anh không. Có phải anh không thử tôi? Dầu sao tôi cũng đã tới rồi.

– Nhưng tôi không nhìn xem cô có tới hay không mà.

– Anh không nói anh sẽ nghỉ lại ở đâu nữa. Nếu tôi không tới phi trường, làm sao tôi có thể biết được?

Taichiro ngập ngừng. “À... Tôi chỉ muốn báo cho cô biết tôi tới Kyoto mà thôi.”

– Tôi không thích như thế. Tôi không biết anh sẽ muốn làm gì!

– Tôi nghĩ tôi sẽ gọi điện thoại cho cô.

– Và nếu anh không gọi thì anh sẽ đi thẳng về nhà tại Kamakura không? Có phải anh chỉ muốn tôi biết anh có mặt tại đây thôi? Có phải anh muốn làm nhục tôi, tới Kyoto mà không thèm gặp tôi?

– Không phải thế, tôi viết cho cô để tôi có can đảm gặp cô.

– Can đảm gặp tôi?

Giọng nói của nàng chìm xuống thành một tiếng thì thầm. “Tôi có thể sung sướng không? Hoặc tôi sẽ buồn rầu? Không sao cả, đừng trả lời – tôi vui sướng đã ra phi trường! Nhưng tôi không phải là một cô gái mà anh cần phải có can đảm mới dám gặp. Đôi khi tôi muốn chết. Anh cứ việc mắng nhiếc sỉ nhục tôi đi!”

– Tại sao cô nổi nóng như thế, một cách bất thành linh?

– Không phải là bất thành linh. Tôi là một người con gái như thế đó. Tôi cần có người để phá hủy lòng kiêu hãnh của tôi.

– Tôi sợ rằng tôi không phải là loại người có thể xúc phạm niềm kiêu hãnh của người khác.

– Có lẽ như thế đó, nhưng cũng không thay đổi gì. Anh có thể đâm đạp lên người tôi!

– Tại sao cô nói những điều như thế?

– Tôi không biết. Keiko đè tay lên mái tóc khi gió thổi mạnh qua cửa kính xe. “Có lẽ tôi đau khổ... Ngay bây giờ khi anh tới cổng phi

trường mà anh có vẻ chán nản và buồn rầu. Tại sao anh buồn như thế? Tôi đang chờ đợi gặp anh, nhưng tôi không hiện hữu đối với anh, phải không?”

Sự thực thì Taichiro vẫn nghĩ đến nàng, nhưng chàng không nhận như thế.

– Ngay điều đó cũng làm tôi đau khổ. Bởi vì tôi ích kỷ... Làm thế nào tôi có thể cho anh nghĩ rằng tôi hiện hữu?

Taichiro vội nói, “Tôi lúc nào cũng nghĩ đến cô. Ngay cả lúc này nữa.”

Keiko thì thầm, “Thực không? Thật là kỳ lạ ở đây bên cạnh anh. Tôi chỉ muốn ngồi và nghe anh nói chuyện.”

Xe tắc-xi của hai người chạy qua những xưởng thợ mới tại Ibaraki và Takatsuki. Trong dãy đồi gần Yamazaki, hãng cất rượu Suntory thấp sáng hiện ra trước mắt họ.

Keiko hỏi, “Chuyến bay của anh có nhồi lăm không? Tôi lo lắng cho anh – tại Kyoto có một trận mưa buổi chiều rất lớn.”

– Chuyến bay khá êm, nhưng có một lần tôi tưởng phi cơ bị đụng rồi. Chúng tôi hầu như bay thẳng vào một dãy núi đen chắn ngang đường của phi cơ.

Bàn tay của Keiko thò sang phía Taichiro.

Taichiro nói tiếp, “Cuối cùng chỉ là một đám mây đen.” Bàn tay của chàng vẫn nằm yên dưới lòng bàn tay của Keiko. Nàng cứ để bàn tay như vậy một lúc.

Chiếc tắc-xi vào thành phố Kyoto và đi thẳng về đại lộ số 5. Không có lấy một cơn gió thổi lay động những cành liễu dọc theo đại lộ, nhưng trận mưa rào dường như đã làm không khí mát hẳn. Phía xa cuối rặng liễu là dãy đồi Đông Sơn. Đường viền của rặng đồi bị những lớp mây thấp của bầu trời chiều làm mờ đi. Ngay tại đây, tại ngoại ô phía tây của thành phố, chàng đã cảm thấy không khí của Kyoto.

Hai người đi thẳng tới đường Horikawa, rồi tới đường Oike và văn phòng hãng hàng không Nhật Bản. Taichiro đã dành phòng tại khách sạn Kyoto và nói chàng muốn đem hành lý lại đó.

– Chúng ta hãy đi bộ lại đó. Cùng dãy phố này thôi.

Keiko lắc đầu. “Không, không! Tôi không muốn!” Nàng bước trở lại xe tắc-xi và vẫy gọi chàng. Nàng nói với người tài xế, “Kiyamachi bên trên đại lộ số 3.”

– Dừng lại tại khách sạn Kyoto trên đường đi.

Taichiro nói thêm, nhưng Keiko gạt đi. Nàng nói, “Không cần thế. Cứ đi tới Kiyamachi.”

Hai người tới trà lâu qua lối vào tại một ngõ hẻm nhỏ hẹp. Taichiro cảm thấy rất ngỡ ngàng, và được dẫn vào một phòng nhỏ trông ra con sông. Chàng rất thích quang cảnh trước mặt và hỏi tại sao nàng biết một nơi như thế.

– Bà thầy của tôi thường tới đây.

Chàng quay lại phía nàng. “Cô muốn nói cô Ueno?”

– Phải, cô Ueno. Rồi nàng ra khỏi phòng. Có phải nàng đi gọi bữa ăn tối? Taichiro tự hỏi. Khoảng năm phút sau Keiko trở lại và nói, “Nếu anh không phiền, tôi muốn anh ở tại đây. Tôi vừa mới gọi điện thoại để hủy bỏ phòng anh giữ trước rồi.”

Taichiro nhìn nàng rất đỗi ngỡ ngàng. Nàng cúi nhìn xuống và nói khẽ, “Tôi xin lỗi. Tôi muốn anh ở một nơi mà tôi biết.”

Taichiro không biết nói gì.

Keiko liếc nhìn chàng. Cặp lông mày không tô vẽ và đẹp đẽ của nàng dường như là một vết nhạt hơn lông mi, và có một vẻ rất ngây thơ đối với đôi mắt đen huyền của nàng. Nàng chỉ dùng một chút son nhạt nhưng môi nàng hình dáng rất đặc biệt. Nàng không có vẻ bôi một chút phấn hồng nào.

Nàng chớp mắt và nói, “Đừng nhìn nữa! Tại sao anh nhìn tôi như thế?”

– Lông mi cô dày quá.

– Lông mi thực đấy! Anh nhớ thử xem.

– Tôi cũng thích nhớ lông mi của cô.

– Cứ việc ra tay đi, không hề gì đâu. Nàng nhắm mắt lại và đưa mặt nàng lại gần. “Có lẽ lông mi tôi có vẻ dài vì nó cong lại.”

Keiko chờ đợi, nhưng Taichiro không dám sờ lông mi của nàng. Chàng nói, “Cô mở mắt ra đi, nhìn lên một chút và mở to mắt ra.” Nàng làm theo lời chàng.

– Anh có muốn tôi nhìn thẳng vào anh không?

Đúng lúc đó thì người chiêu đãi viên mang đồ ăn và đồ uống vào.

Keiko hỏi, “Anh thích rượu sa-kê hay bia? Tôi thì không uống.”

Những chiếc bình phong bằng giấy tại hiên lầu thì gần như đóng lại, và một bữa tiệc vui vẻ với những cô gái hầu rượu hình như đang diễn ra bên ngoài hiên lầu. Bữa tiệc bỗng im lặng hẳn khi có tiếng vĩ cầm Trung Hoa và tiếng hát của những người hát dạo vọng lên từ lối đi dạo bên bờ sông.

Keiko hỏi, “Chương trình ngày mai của anh làm gì?”

– Trước hết tôi muốn đi thăm ngôi mộ trên rặng đồi sau đền Nisonin. Đó là một ngôi mộ đẹp, một ngôi mộ cổ của một gia đình quý tộc.

Nàng nhìn về phía chiếc quạt điện. “Tôi có thể đi theo anh được không? Tôi muốn anh đưa tôi đi chơi thuyền máy trên hồ Biwa. Không cần phải là ngày mai.”

Taichiro do dự. “Tôi không biết lái thuyền máy.”

– Tôi biết.

– Cô biết bơi không?

– Trường hợp thuyền bị lật hả? Nàng vừa nói vừa nhìn Taichiro, “Anh có thể cứu tôi! Anh sẽ cứu tôi phải không? Tôi sẽ nắm chặt lấy anh.”

– Tôi không thể cứu được cô nếu cô nắm chặt tôi.

– Tôi sẽ làm gì?

– Tôi sẽ phải ôm chặt cô từ phía sau. Bỗng nhiên Taichiro cảm thấy bối rối, tưởng tượng lúc cố giữ cho cô gái đẹp này nổi... Trừ phi chàng ôm nàng thật chặt nếu không cả hai sinh mạng sẽ nguy hiểm.

Keiko trả lời, “Tôi không lo ngại nếu thuyền lật.”

– Tôi không chắc tôi có thể cứu được cô hay không.
– Nếu anh không cứu được thì sao?
– Đừng nói mãi những chuyện như thế nữa! Thôi hãy bỏ chuyện đi chơi thuyền đi.
– Nhưng tôi vẫn mong đợi chuyến đi chơi thuyền máy. Không có gì đáng lo ngại đâu. Nàng rót bia thêm vào ly của Taichiro. “Anh có thay mặc kimono không?”

– Không, tôi thoải mái rồi.

Hai bộ kimono mặc ngủ – một bộ đàn ông và một bộ đàn bà – nằm gấp ngay ngắn trong góc phòng. Taichiro cố không nhìn hai bộ kimono. Không biết Keiko có dành phòng cho hai người không? Không có phòng nối liền vào phòng này. Chàng không thể thay đồ trước mặt nàng được.

Chiêu đãi viên đã dọn bữa tối vào mà chẳng nói một lời. Keiko cũng im lặng nữa.

Hai người bắt đầu nghe thấy tiếng đàn vọng lên từ hiên lầu bên dưới. Bữa tiệc ngoài hiên lầu cũng bắt đầu ồn ào; những tiếng nói thổ âm Osaka nghe thật rõ ràng. Những bài hát tình cảm và âm thanh của cây vĩ cầm Trung Hoa mơ hồ vào quãng xa. Từ chỗ bàn thấp của họ ở giữa phòng không thể nhìn thấy dòng sông.

Keiko hỏi, “Ông ta có biết anh tới Kyoto không?”

– Ba tôi hả?, Có, dĩ nhiên. Nhưng ba tôi không thể đoán được cô sẽ ra đón tại phi trường, và tôi ở đây cùng với cô.

– Điều đó làm tôi sung sướng! Khi anh lén ba anh để tới với tôi.

– Tôi không định giấu ba tôi một điều gì... Có phải cô nghĩ tôi giấu diếm ba tôi không?

– Nhưng sự kiện có vẻ như thế!

– Còn cô và cô Ueno của cô?

– Tôi không hề thở cho cô ta một lời. Tuy vậy, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu cả hai người biết được việc này. Điều đó làm tôi sung sướng lắm.

– Có lẽ họ không biết được. Cô Ueno chưa nghe nói về chúng ta

phải không? Cô có nói điều gì cho cô ta hay không?

– Tôi bảo cho cô ta biết anh đã đưa tôi đi khắp Kamakura. Khi tôi nói tôi thích anh thì cô ta tái mặt! Đôi mắt đen của Keiko sáng lên, và đôi má nàng bừng đỏ. “Anh có nghĩ rằng cô ấy có thể lạnh nhạt với con của một người đã gây đau khổ cho cô ta không? Cô ta bảo tôi cô ấy giận ghét khi em gái anh sinh ra.”

Taichiro im lặng.

– Cô Ueno đang vẽ một bức tranh mà cô gọi là Một Hải Nhi Về Trời. Đó là một đứa bé ngồi trong đám mây ngũ sắc – mặc dù con của cô ấy chết trước khi cô ấy có thể ngồi dậy được. Keiko ngừng lại một lát. “Nếu đứa bé còn sống thì cũng bằng tuổi em gái anh đó.”

– Tại sao cô kể cho tôi nghe chuyện này?

– Tôi muốn trả thù cho cô Ueno.

– Trả thù ba tôi?

– Và cả anh nữa!

Taichiro vung về nhìn đĩa cá trước mặt. Keiko kéo đĩa cá của Taichiro lại và rất khéo léo gỡ xương ra, rồi nàng hỏi, “Ba anh có nói gì về tôi với anh không?”

– Không. Tôi không nói chuyện với ba tôi về cô.

– Tại sao không?

Mặt Taichiro xám lại. Chàng cảm thấy như có một bàn tay lạnh lẽo chạm vào người. Chàng tiết lộ:

– Tôi không bao giờ nói chuyện với ba tôi về đàn bà.

– Về đàn bà? Một nụ cười duyên rũ nở trên môi nàng.

Taichiro hỏi bằng một giọng khô khan, “Làm thế nào cô có ý định trả thù tôi?”

– Thực ra tôi không thể nói được... Có lẽ là vì tôi yêu anh. Đôi mắt nàng có một vẻ xa xôi, như thể nàng đang nhìn qua bên kia sông. “Anh không nghĩ điều đó buồn cười hay sao?”

– Thế thì yêu tức là trả thù đối với cô phải không?

Keiko gật đầu một cách yếu ớt, như thể hài lòng. Nàng thì thầm,

“Đó là lòng ghen của đàn bà.”

– Ghen về cái gì?

– Tôi ghen vì cô Ueno vẫn còn yêu ba của anh... bởi vì cô ta không có một chút thù hận gì đối với ba anh.

– Cô yêu cô ta đến thế kia à?

– Dù có thể chết vì cô ta.

– Tôi không làm gì được với những gì xảy ra trong quá khứ xa xôi ấy. Nhưng sự hiện diện của chúng ta ở đây có liên hệ gì tới mối ràng buộc cũ giữa cô Ueno và ba tôi?

– Dĩ nhiên là có. Nếu tôi không sống với cô ấy thì anh không hiện hữu đối với tôi. Tôi sẽ chẳng bao giờ gặp anh.

– Cô không nên có những ý nghĩ như thế. Một cô gái trẻ mà nghĩ như thế thì sẽ bị ma quỷ của quá khứ ám ảnh. Có lẽ đó là lý do tại sao cổ cô mảnh mai và hiện hình đến như thế. Dĩ nhiên mảnh mai một cách tuyệt mỹ.

– Một chiếc cổ mảnh mai có nghĩa là chưa bao giờ yêu một người đàn ông – đó là điều cô Ueno thường nói. Nhưng tôi ghét cổ mập quá.

Taichiro cố đè nén ước muốn nắm lấy cái cổ đẹp đẽ ấy. “Đó là tiếng thì thầm của ma quỷ. Cô đã đam mê quá, cô Keiko.”

– Không – tôi đang yêu!

– Cô Ueno thực ra không biết gì về tôi phải không?

– Khi tôi trở về từ Kamakura, tôi kể cho cô ta anh là hình ảnh của ba anh lúc ông ta bằng tuổi của anh.

Taichiro nóng nảy nói, “Thật là phi lý! Tôi không hề giống ba tôi.”

– Điều ấy có làm anh tức giận không? Anh không thích không giống ba anh phải không?

– Cô đã cố gắng lừa dối tôi kể từ khi cô gặp tôi tại phi trường, phải không? Cô không muốn tôi biết cô nghĩ gì.

– Tôi không có ý muốn lừa dối anh.

- Nhưng cách cô nói chuyện giống như vậy.
- Anh quả thực bắt công quá.
- Cô nói tôi có thể đâm đạp lên người cô, cô nhớ không?
- Và anh có cần phải làm như vậy để tôi nói sự thực? Tôi không nói đâu – anh chỉ không chịu hiểu tôi! Có phải chính anh là người muốn giấu điếm ý tưởng của anh? Đó là lý do tại sao tôi đau khổ.
- Cô đau khổ à?
- Dĩ nhiên là tôi đau khổ. Tôi không biết tôi có hạnh phúc hay không.
- Tôi cũng không biết tại sao tôi lại ở đây với cô.
- Đó không phải vì anh yêu tôi ư?
- Phải, nhưng mà...
- Nhưng mà cái gì?
- Taichiro không trả lời.
- Nhưng mà cái gì? Keiko bóp mạnh bàn tay Taichiro trong lòng bàn tay nàng và lắc mạnh.
- Taichiro nói, “Cô chưa ăn gì cả.” Nàng quả thực chưa đụng tới bữa ăn tối.
- Cô dâu không ăn trong tiệc cưới.
- Đó, cô lại nói như thế nữa.
- Chính anh là người bắt đầu nói về đồ ăn mà!

Những Mất Mát Của Mùa Hạ

Otoko là loại người xuống ký về mùa hạ.

Khi nàng còn là con gái ở Đông Kinh thì nàng không bao giờ lo ngại về điều này; mãi tới khi ngoài hai mươi tuổi, sau khi sống tại Kyoto được vài năm thì nàng nhận thấy rõ ràng nàng có khuynh hướng gầy đi về mùa nóng. Mẹ nàng bảo cho nàng biết điều đó.

Mẹ nàng hỏi, “Con dường như cũng gầy đi về mùa hạ, phải không Otoko? Đây là thể chất con thừa hưởng từ mẹ – và cuối cùng đặc tính ấy đã hiện ra. Mẹ và con có cùng một nhược điểm. Mẹ vẫn thường nghĩ con có tinh thần mạnh mẽ, nhưng về thể chất con là con của mẹ. Điều đó rõ ràng lắm rồi.”

- Con đâu có tinh thần mạnh mẽ.
- Con có một khuynh hướng mạnh mẽ.
- Con không mạnh mẽ đâu!

Chắc là mẹ nàng nghĩ tới tình yêu của Otoko đối với Oki khi bà nói nàng có tinh thần mạnh mẽ. Nhưng đó phải chăng là sự nhiệt thành của một thiếu nữ, một sự đam mê nồng độ của cảm giác, khác hẳn với sự yếu đuối hoặc sức mạnh của ý chí?

Hai mẹ con đã dọn về Kyoto bởi vì bà mẹ của Otoko muốn chấm dứt mối sầu buồn của con gái, và cả hai đều cố tránh không nhắc tới tên Oki. Tuy nhiên, hai người sống cô đơn với nhau trong một thành phố xa lạ, chỉ biết tìm an ủi ở nhau, nên cả hai không thể không nhìn thoáng thấy hình ảnh của Oki trong tim nhau. Đối với người mẹ thì con gái bà dường như là một tấm gương phản chiếu hình ảnh của Oki, và đối với người con gái thì mẹ nàng cũng là một tấm gương như thế. Và mỗi người nhìn thấy bóng mình trong tấm gương của người kia.

Một hôm trong lúc ngồi viết thư, Otoko chợt mở cuốn tự điển tới chữ “suy nghĩ”. Trong lúc nàng đọc những nghĩa khác của chữ ấy, nàng thấy ngực thắt lại. Nàng sợ không dám đụng đến cuốn tự điển nữa – Oki hiện diện ngay cả trong cuốn tự điển. Vô vàn chữ nhắc nhở nàng đến chàng. Kết hợp bất cứ điều gì nàng trông thấy và

nghe thấy với mối tình của nàng thì tình yêu ấy vẫn còn sống. Mọi ý nghĩ của nàng về thân xác của nàng đều không thể tách khỏi được hình ảnh nàng trong vòng tay của Oki.

Otoko hiểu rất rõ rằng mẹ nàng – một người đàn bà cô đơn có một đứa con duy nhất – rất lo lắng muốn nàng quên chàng. Nhưng nàng không muốn quên. Nàng dường như cố bám víu vào kỷ niệm của chàng, như thể là nàng không sống được mà không có kỷ niệm ấy. Hẳn nàng đã ra khỏi được căn phòng có chấn song sắt của bệnh viện tâm trí là nhờ ở tình yêu bền vững với Oki.

Một lần khi chàng làm tình với nàng, Otoko rên rỉ mê sảng, năn nỉ chàng ngừng lại. Oki chậm lại và nàng mở mắt ra. Hàng lông mi mở ra và long lanh. “Em không thể nhìn thấy anh, chú bé Sonny. Khuôn mặt anh trông mờ đi, như là dưới một dòng nước.” Ngay cả những lúc như vậy nàng vẫn gọi chàng là “chú bé Sonny.”

– Anh biết không, nếu anh chết thì em không thể nào tiếp tục sống được. Giản dị là em không thể sống được!

Nước mắt ứa ra từ trong khóe mắt Otoko. Đó không phải là những giọt nước mắt của sầu buồn, mà là của sự hàng phục.

Oki trả lời, “Nếu vậy chẳng còn ai giống như em để tưởng nhớ đến anh.”

Otoko gục mặt vào cổ chàng. “Em không thể chịu đựng được sự tưởng nhớ người đàn ông em yêu. Em thà chết đi. Anh có để em chết không?”

Thoạt đầu chàng coi thường lời nói của nàng. Rồi chàng nói, “Anh nghĩ rằng nếu ai kè dao vào anh, hoặc hăm dọa anh bằng súng, chắc em sẽ nhảy ra để bảo vệ anh.”

– Em sung sướng được chết vì anh, bất cứ lúc nào.

– Đó không phải là điều anh muốn nói. Nhưng nếu có một sự nguy hiểm nào đối với anh, chắc em sẽ nhảy tới để che chở cho anh mà không cần suy nghĩ, phải không?

– Dĩ nhiên.

– Không ai có thể làm điều đó cho anh. Chỉ có cô gái nhỏ này mà thôi.

Otoko phản đối, “Em không còn nhỏ nữa!”

– Em đã thực sự lớn rồi à?

Chàng vừa hỏi vừa mân mê vú nàng. Oki cũng nghĩ tới đứa con chưa sinh mà nàng đang mang thai, và điều gì sẽ xảy ra nếu chàng chết bất thành linh. Đó là điều sau này Otoko biết được khi nàng đọc cuốn tiểu thuyết của chàng.

Khi bà mẹ nhận thấy Otoko gầy đi về mùa hạ, có lẽ bà đang nghĩ rằng bây giờ con gái bà chắc không còn gầy vì tưởng nhớ Oki.

Otoko có thân thể rất đẹp, xương nhỏ và vai xuôi, và nàng chưa bao giờ đau nặng. Dĩ nhiên nàng bơ phờ và gầy đi, với một vẻ nhìn kỳ lạ trong đôi mắt, sau những rắc rối gây ra vì mối tình của nàng. Nhưng cơ thể nàng hồi phục lại mau lẹ. Sự trở dậy của tuổi trẻ trong thân thể nàng làm cho những cảm nghĩ bị thương tổn của nàng dường như không đi đôi với nhau. Trừ vẻ buồn rầu của nàng khi nàng nghĩ đến Oki, không ai có thể biết được nỗi sầu buồn của nàng. Ngay cả những lúc thỉnh thoảng u buồn đó, sự hăng say của một thiếu nữ càng làm tăng vẻ đẹp của nàng.

Ngay từ hồi còn nhỏ Otoko đã biết mẹ nàng gầy đi về mùa hạ. Nàng thường lau mồ hôi trên lưng và ngực của mẹ, và biết rất rõ sự gầy đi của mẹ là do ảnh hưởng của trời nóng, mặc dầu bà mẹ không bao giờ nhắc đến nguyên do ấy. Nhưng Otoko còn quá trẻ nên không lo ngại có thể sẽ thừa hưởng sự yếu đuối này từ bà mẹ, mãi cho đến khi nàng nghe mẹ nói. Từ nhiều năm chắc nàng đã có triệu chứng ấy.

Từ lúc giữa tuổi hai mươi, Otoko bao giờ cũng mặc kimono, và vì thế sự mảnh khảnh của nàng không thấy rõ như nàng mặc váy hoặc mặc quần. Tuy thế nàng không thể phủ nhận nàng gầy đi nhiều mỗi mùa hạ. Trong những năm sau này, sự gầy đi về mùa hạ nhắc nhở nàng đến người mẹ đã khuất núi.

Hết mùa hạ này đến mùa hạ khác, sự yếu đuối và gầy đi của Otoko càng ngày càng trầm trọng hơn. Có lần nàng hỏi mẹ, “Loại thuốc bổ gì tốt cho bệnh này? Có rất nhiều loại thuốc quảng cáo trên báo – mẹ đã dùng thử chưa?”

Mẹ nàng trả lời mơ hồ. “Hừ, các thuốc đó chắc cũng tốt.” Sau một lúc im lặng, bà nói tiếp bằng một giọng khác, “Otoko, thuốc tốt

nhất cho một người đàn bà là lấy chồng.”

Otoko im lặng.

– Một người đàn ông là loại thuốc đem lại sinh lực cho người đàn bà! Tất cả đàn bà phải dùng thuốc ấy.

– Ngay cả nếu đó là thuốc độc?

– Ngay cả như thế. Con đã uống thuốc độc một lần rồi, và con không nhận ra phải không? Nhưng mẹ biết con có thể tìm được một loại thuốc kháng độc tốt. Đôi khi con cần phải dùng chất độc để chống lại một chất độc. Có lẽ thuốc đắng, nhưng con phải nhắm mắt lại và nuốt đi. Con có thể bịt miệng và nghĩ rằng thuốc đó không thể trôi qua cổ con.

Mẹ của Otoko chết mà không được thấy con gái theo lời khuyên của bà. Chắc đó là điều hối tiếc cuối cùng của bà. Thực ra Otoko không bao giờ nghĩ Oki là thuốc độc. Ngay cả lúc ở trong căn phòng có chấn song sắt, nàng cũng không bao giờ bất mãn hoặc thù ghét chàng. Có thể là nàng gần như điên vì yêu. Thuốc độc mạnh mà nàng dùng để tự tử đã được loại hết ra khỏi cơ thể nàng; Oki và đứa con cũng bỏ xa nàng, và những vết thương để lại cũng hy vọng sẽ phai mờ đi. Thế mà tình yêu của nàng đối với Oki bao giờ cũng vẫn còn nguyên vẹn.

Thời gian trôi qua. Nhưng thời gian chảy theo nhiều dòng khác nhau. Giống như một con sông, một dòng bên trong của thời gian chảy nhanh tại một vài nơi và chảy chậm tại một vài nơi khác, và có lẽ đôi khi đứng yên lặng tuyệt vọng. Thời gian trong vũ trụ đối với mọi người đều giống nhau, nhưng thời gian trong tâm hồn con người thì rất khác nhau. Thời gian trôi qua cùng một cách đối với mọi người; nhưng mỗi con người trôi qua trong thời gian khác hẳn nhau.

Khi Otoko gần tới bốn mươi, nàng tự hỏi có phải Oki vẫn còn ở lại trong lòng nàng, có nghĩa là dòng thời gian của nàng đứng hẳn lại, chứ không chảy nữa. Hoặc có phải hình ảnh của nàng về chàng cũng chảy theo cùng với nàng qua thời gian, giống như một bông hoa trôi xuôi dòng sông? Nàng trôi nổi thế nào trong dòng thời gian của chàng thì nàng không biết. Mặc dầu chàng đã không thể quên nàng, nhưng ít nhất thời gian đã chảy rất khác đối với chàng. Ngay

cả nếu hai người còn là người tình của nhau, dòng thời gian của hai người cũng sẽ không bao giờ giống nhau.

Hôm nay cũng vậy, Otoko vẫn làm công việc nàng thường làm mỗi khi thức dậy. Nàng dùng đầu ngón tay thoa bóp trán, và đưa tay qua gáy và cánh tay. Da nàng ẩm ướt. Nàng cảm thấy như thể là sự ẩm ướt đang ứa ra từ lỗ chân lông và làm ướt đẫm bộ kimono mặc ngủ của nàng.

Keiko dường như rất thích cái mùi và sự trơn láng trên làn da ẩm ướt của Otoko, và đôi khi muốn lột quần áo của Otoko. Otoko thì rất ghét phải ngửi mùi mồ hôi.

Đêm hôm trước, Keiko trở về nhà sau mười hai giờ rưỡi, và ngồi xuống một cách lúng túng và tránh né mắt Otoko.

Lúc đó Otoko đang nằm trên giường, dùng một chiếc quạt tròn để che mắt khỏi ngọn đèn trên trần, và ngắm dăm bức vẽ phác về một khuôn mặt hài nhi treo trên tường. Nàng dường như chăm chú vào những bức vẽ đó, và chỉ liếc sang hỏi Keiko. “Khuya rồi, phải không?”

Otoko không được nhìn thấy đứa con sinh thiếu tháng của nàng, nhưng được kể cho biết đứa bé có mái tóc đen huyền. Khi nàng muốn biết thêm về đứa bé thì mẹ nàng nói, “Con bé đó nhỏ và dễ thương lắm, và trông rất giống con.” Otoko cảm thấy lời nói đó chỉ là để an ủi nàng. Trong những năm gần đây nàng đã được trông thấy những bức ảnh chụp những trẻ sơ sinh, nhưng những trẻ sơ sinh dường như đều xấu xí. Đôi khi cũng có những hình chụp những hài nhi đang lọt lòng mẹ, hoặc vẫn còn dính liền với người mẹ bằng cuống nhau, và nàng thấy những hình đó rất gớm.

Như vậy nàng không có một ý niệm nào về khuôn mặt và hình dáng đứa con của nàng, chỉ có hình dung trong tâm nàng. Nàng biết rất rõ rằng đứa bé trong bức họa Một Hài Nhi Về Trời không giống đứa con đã chết của nàng, và nàng không ước muốn vẽ một bức chân dung hiện thực. Điều nàng muốn là diễn tả tâm trạng mất mát của nàng, nỗi đau buồn và tình thương yêu cho một người mà nàng không bao giờ được nhìn thấy. Nàng đã ấp ủ niềm ao ước đó từ lâu, đến nỗi hình ảnh của đứa con đã chết đã trở thành biểu tượng cho lòng ao ước của nàng. Nàng nghĩ đến điều ấy bất cứ khi nào nàng buồn rầu. Bức tranh cũng biểu tượng cho chính nàng đã

sống sót sau những năm tháng đó, cũng như cái đẹp và nỗi sầu buồn của tình yêu nàng dành cho Oki.

Otoko chưa thành công vẽ khuôn mặt của đứa bé cho thật hài lòng. Khuôn mặt thánh thiện của những thiên thần và của chúa Hải Đồng thì thường rất rõ nét, hoặc trông có vẻ giả tạo, hoặc trông giống như người lớn. Thay vì vẽ một khuôn mặt mạnh mẽ rõ nét như thế, nàng muốn vẽ chân dung của một hài nhi mơ hồ và giống như mơ, một vong hồn có hào quang không thuộc thế giới này và cũng không thuộc thế giới bên kia. Hình ảnh ấy sẽ diễn đạt một cảm xúc nhẹ làm dịu tâm hồn, mà cũng gợi ra một khối sầu tràn đầy. Tuy thế nàng cũng không muốn bức họa trừu tượng quá.

Và làm thế nào nàng có thể vẽ được thân thể nhăn nheo của một trẻ sơ sinh để thiếu tháng? Nàng sẽ phải vẽ nền như thế nào, và những nét trang trí nhỏ nhất? Otoko lại nhìn xem tập ảnh của Redon và Chagall, những hình vẽ tuyệt mỹ tinh tế này lại quá xa cách, không thể kích thích được trí tưởng tượng của nàng.

Một lần nữa những hình chân dung Nhật Bản về một vị thánh thiếu niên hiện ra trước mắt nàng: những bức chân dung của vị thánh trẻ của huyền thoại Kobo, mơ thấy ngôi trên một bông sen tám cánh nói chuyện với Đức Phật. Trong bức chân dung cổ nhất thì vị thánh có vẻ thanh tịnh và khắc khổ, nhưng những bức vẽ sau thì vị thánh có vẻ dịu dàng hơn và có một vẻ hấp dẫn khiêu dâm, cho đến lúc được vẽ như hình những người con trai mà trông giống như là những thiếu nữ trẻ đẹp.

Vào đêm trước lễ Trăng Tròn, khi Keiko yêu cầu được vẽ chân dung, Otoko đã nghi ngờ rằng chính sự quan tâm sâu xa để vẽ bức Một Hài Nhi Về Trời mà nàng đã nghĩ tới việc vẽ một bức Đức Nữ Đồng Trinh theo như bức chân dung của vị thánh thiếu niên. Nhưng về sau nàng bắt đầu tự hỏi không biết sự chú ý đến những bức chân dung của thánh Kobo có phải đã có một yếu tố tự ái không, một sự say mê chính mình. Có lẽ cả trong hai trường hợp, nàng đã có một ước muốn kín đáo muốn vẽ chân dung cho nàng. Có thể những ảo ảnh thiêng liêng chẳng phải là ảo ảnh của vị thánh Otoko? Sự hoài nghi đậm mạnh như một nhát kiếm, tự đâm vào chính ngực nàng, trái với ý chí của nàng. Nàng phải rút lưỡi kiếm ra. Nhưng vết thương vẫn còn đó, và thỉnh thoảng vết thương lại đau đớn.

Dĩ nhiên Otoko không có ý định chép lại những bức chân dung của vị thánh thiếu niên Kobo. Tuy vậy hình ảnh của vị thánh cứ ẩn núp trong đáy tâm hồn nàng. Ngay cả cái tựa đề Một Hải Nhi Về Trời cho thấy rằng qua những bức tranh ấy nàng muốn thanh sạch, đúng hơn là thánh hóa tình yêu của nàng đối với đứa con đã chết và Keiko.

Keiko đã tưởng bức tranh của bà mẹ Otoko là một bức tự họa khi nàng trông thấy lần đầu. Sau đó bức tranh luôn luôn nhắc nhở cho Otoko rằng Keiko đã nhầm lẫn tưởng người đàn bà trong bức tranh là nàng, và Keiko nói trông nàng trong bức tranh thật là đẹp. Chính vì lòng ao ước mà Otoko đã vẽ bà mẹ trẻ và đẹp như thế, nhưng có lẽ trong đó có một yếu tố tự yêu nữa. Sự giống nhau giữa hai mẹ con khó có thể tạo được như thế. Có lẽ nàng đã tự họa mình.

Otoko vẫn còn yêu Oki, đứa con đã chết và bà mẹ, nhưng có thể nào ba mối tình này không thay đổi từ khi những mối tình này là một sự thực hiển nhiên đối với nàng? Có thể nào một phần của những mối tình này đã nhẹ nhàng biến đổi thành lòng tự yêu mình? Dĩ nhiên nàng cũng không biết được điều ấy. Nàng đã xa cách đứa con và bà mẹ vì cái chết, và xa cách Oki bằng lần vĩnh biệt cuối cùng, nhưng cả ba người vẫn sống trong lòng nàng. Tuy vậy chính một mình Otoko đã cho họ đời sống ấy. Hình ảnh của nàng về Oki chảy cùng với nàng qua thời gian, và có lẽ những ký ức của nàng về mối tình giữa hai người đã bị nhuộm bởi màu sắc của lòng tự yêu của nàng, và cũng đã biến đổi. Đối với nàng, chưa bao giờ những kỷ niệm đã qua ấy chỉ là ma quỷ hoặc sự hiện hình. Có lẽ người ta nghĩ rằng một người đàn bà sống cô đơn trong hai mươi năm mà không có tình yêu hoặc hôn nhân sẽ chìm mình vào ký ức của một tình yêu u buồn, và sự thỏa mãn của nàng sẽ mang màu sắc của lòng tự yêu.

Dù nếu nàng đi sâu vào sự đam mê người học trò Keiko, trẻ hơn nàng nhiều và cũng là đàn bà, thì đó chẳng phải là một hình thức khác của sự say mê chính mình hay sao? Nếu không thế thì chắc nàng sẽ không bao giờ mơ ước về một cô gái như Keiko – một người con gái dường như trở thành sự lợi dụng ích kỷ, và đã đề nghị ngồi khóa thân cho nàng vẽ – như một Nữ Đồng Trinh Phật Giáo ngồi trên một bông sen. Otoko không muốn tạo một hình ảnh trong sạch và yêu kiều của chính nàng hay sao? Hiển nhiên người con gái

mười sáu tuổi yêu Oki luôn luôn hiện diện bên trong nàng, không bao giờ lớn lên. Tuy vậy nàng không hề biết được điều ấy...

Otoko cực kỳ khó tính, và vào những buổi sáng như sáng nay, khi hơi nóng ướt nhep của đêm mùa hạ Kyoto làm cho bộ kimono của nàng ẩm ướt vì mồ hôi, nàng thường ra khỏi giường ngay khi nàng thức giấc. Nhưng trái lại nàng nằm đó, quay mặt về phía bức tường, nhìn lại những bức vẽ phác của nàng về một hài nhi. Nàng đã gặp khó khăn với những bức vẽ này. Tuy đứa con của nàng chỉ sống trong thế giới này một thoáng ngắn ngủi, Otoko muốn vẽ một đứa con thần linh, một đứa con chưa bao giờ nhập vào thế giới này như một con người.

Keiko vẫn còn đang ngủ, quay lưng lại phía Otoko. Phần trên của một tấm mền mùa hạ quấn chặt lấy thân thể nàng nhưng trễ xuống tại ngực. Nàng nằm nghiêng, hai chân khép lại và cả hai bàn chân đều thò ra ngoài tấm mền mỏng. Vì Keiko thường mặc theo kiểu Nhật Bản nên những ngón chân thẳng và gầy guộc của nàng ít khi trông thấy nằm sát nhau trong những đôi giày cao gót. Những ngón chân nàng xương rất mảnh mai và mềm mại đến nỗi Otoko cảm thấy đó là ngón chân của một loài khác, chứ không phải là của loài người. Nàng thường tránh nhìn những ngón chân ấy. Nhưng khi nàng nắm lấy những ngón chân của Keiko, nàng rất thích khi nghĩ rằng những ngón chân đó không thể thuộc về một người đàn bà cùng thế hệ với nàng. Đó là một cảm giác kỳ dị.

Một mùi hương tỏa lên. Đó là một mùi nước hoa quá nồng nàn cho một thiếu nữ trẻ, nhưng Otoko nhận thấy đây là loại nước hoa mà Keiko thỉnh thoảng dùng. Nàng bắt đầu tự hỏi tại sao Keiko dùng nước hoa này đêm hôm trước.

Khi Keiko về nhà sau nửa đêm, Otoko đang mãi mê ngắm những bức vẽ phác nên không đặc biệt để ý. Keiko vội vàng đi ngủ mà không tắm, và ngủ ngay. Nhưng có lẽ Otoko tưởng Keiko đang ngủ bởi vì chính nàng cũng ngủ quên đi.

Ngay khi Otoko ngủ dậy, nàng đi quanh phía bên kia giường của Keiko, cúi xuống nhìn khuôn mặt đang ngủ trong ánh sáng lờ mờ, và rồi bắt đầu mở cánh cửa gỗ. Keiko thường vui vẻ về buổi sáng, và nàng hay nhảy xuống phụ giúp Otoko ngay lúc nàng nghe thấy Otoko kéo cánh cửa sổ. Nhưng sáng nay nàng chỉ ngồi trên giường

và nhìn. Cuối cùng nàng đứng dậy và nói, “Em xin lỗi. Mãi gần ba giờ sáng em mới ngủ được.” Nàng bắt đầu dọn dẹp giường cho Otoko.

– Trời nóng làm em khó ngủ?

– Hừ.

– Đừng cất kimono mặc ngủ đi. Ta muốn giặt đó.

Với áo kimono khoác trên tay, Otoko bước vào phòng tắm. Keiko đi theo để dùng bồn rửa mặt, nhưng có vẻ vội vã lúc nàng đánh răng.

– Em không muốn tắm hả?

– Có chứ.

– Hình như em ngủ mà vẫn mang nước hoa ngày hôm qua.

– Vậy hả?

– Thực đấy! Otoko nghi ngờ về ngơ ngác của Keiko. “Đêm qua em ở đâu?”

Không có tiếng trả lời.

– Thôi tắm đi. Em sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.

– Vâng, để lát nữa.

Otoko nhìn nàng. “Lát nữa ư?”

Lúc Otoko bước ra khỏi phòng tắm thì Keiko đang chọn một bộ áo kimono từ tủ quần áo.

Otoko hỏi sắc giọng, “Em đi bây giờ hả?”

– Vâng.

– Em hẹn gặp ai phải không?

– Phải.

– Ai vậy?

– Taichiro.

Otoko không hiểu.

– Taichiro của ông Oki. Keiko giải thích ngay, nhưng không

dùng chữ “con”.

Otoko không nói nên lời.

– Em ra đón anh ta ở phi trường ngày hôm qua, và ngày hôm nay em hứa đưa anh ta đi quanh thành phố. Hoặc có lẽ anh ta sẽ dẫn em đi... Otoko, em không bao giờ giấu diếm cô một điều gì! Trước hết, chúng em sẽ đi đến đền Nisonin – anh ta muốn thăm một ngôi mộ cổ trên đồi tại đó.

Otoko nhắc lại một cách yếu ớt. “Thăm một ngôi mộ?”

– Anh ta nói đó là một ngôi mộ của một nhà quý tộc.

– À.

Keiko tuột bộ kimono mặc ngủ và đứng khỏa thân quay lưng về phía Otoko. “Em nghĩ em sẽ mặc một bộ kimono bên trong. Hôm nay trời có vẻ cũng nóng, nhưng em không thấy thoải mái nếu không mặc kimono bên trong.”

Otoko yên lặng nhìn Keiko thay quần áo. Keiko để tay sau lưng, siết chặt thắt lưng, và nói:

– Để giữ cho giầy lưng đẹp và chặt chẽ.

Otoko nhìn mặt Keiko trong gương lúc nàng bôi son phấn, và Keiko cũng nhận thấy bóng của Otoko trong gương. “Đừng nhìn em chăm chăm như thế.”

Otoko cố gắng làm dịu nét mặt lại.

Ngó trong cánh cửa tấm gương tại bàn trang điểm, Keiko đưa vôi lộn tóc lên hai vành tai đẹp của nàng, như là một nét chấm phá cuối cùng. Rồi nàng bắt đầu đứng dậy, nhưng lại ngồi xuống và nhặt một chai nước hoa.

Otoko nhăn mặt. “Nước hoa đem qua không đủ sao?”

– Đừng bận tâm.

– Bồn chồn quá phải không? Otoko ngừng lại rồi hỏi, “Keiko, tại sao lại gặp hẳn?”

– Anh ta viết thư báo cho em biết anh ta sẽ đến.

Keiko đứng dậy, bước lại tú quần áo, và vôi vãi gạt mấy bộ kimono mà nàng đã lấy ra để lựa chọn.

Otoko bảo nàng. “Gấp lại cẩn thận.”

– Được rồi.

– Em sẽ phải gấp lại.

– Được rồi. Nhưng Keiko không nhìn lại chiếc tủ áo.

Otoko nói một cách nghiêm khắc. “Bước lại đây nào.” Keiko bước lại và ngồi xuống cạnh Otoko và nhìn thẳng vào mặt nàng. Otoko nhìn ra chỗ khác, và bất thình lình hỏi, “Em đi trước khi dùng điểm tâm hay sao?”

– Không sao. Đêm qua em ăn cơm tối trễ.

– Trễ đến như thế à?

– Vâng.

Otoko lại bắt đầu, “Keiko, tại sao em gấp hăn?”

– Em không biết.

– Em có muốn gấp hăn không?

– Có.

– Như vậy em là người muốn gấp. Ta muốn hỏi tại sao?

Điều đó dường như đủ rõ từ sự bồn chồn của Keiko. Keiko không trả lời.

Otoko nhìn xuống đùi mình. “Em có cần gấp hăn không? Ta thấy em không nên gấp hăn. Xin em đừng đi.”

– Tại sao không? Việc này không liên hệ gì đến cô, phải không?

– Chấn chấn có chứ!

– Nhưng cô không biết gì về hăn cả.

– Em đã sống một đêm với bố hăn, và thế mà em không ngần ngại gấp hăn? Otoko không thể nhắc đến tên “Oki” và “Taichiro.”

– Ông Oki là người tình cũ của cô, nhưng cô chưa hề gặp Taichiro. Hăn ta không có liên hệ gì với cô. Hăn chỉ là con trai ông Oki – hăn không phải là con của cô.

Lời nói làm Otoko đau nhói. Những lời nói này nhắc nhở nàng biết vợ của Oki đã sinh được một con gái ngay sau khi đứa con của

nàng chết. Nàng hỏi, “Keiko, em quyến rũ hẳn phải không?”

– Hẳn viết thư cho em biết hẳn sẽ tới mà.

– Em có hòa hợp với hẳn không?

– Em không thích cách chọn chữ của cô.

– Ta nói thế nào bây giờ? Việc em dan díu với hẳn? Otoko dùng mu bàn tay lau mồ hôi trên trán. “Em là một người đáng sợ.”

Có một tia sáng kỳ lạ trong mắt Keiko. “Otoko, em ghét đàn ông.”

– Đừng đi. Xin em đừng đi. Nếu em đi thì em không cần phải trở về đây nữa! Nếu em ra đi ngày hôm nay, em sẽ không bao giờ cần phải trở về đây nữa!

Keiko bắt đầu ứa nước mắt. “Otoko!”

– Em định làm gì với Taichiro? Bàn tay Otoko run rẩy trên đùi nàng. Đây là lần đầu tiên nàng nhắc đến tên Taichiro.

Keiko đứng dậy và nói, “Em đi đây.”

– Xin em đừng đi.

– Cô đánh em đi, Otoko. Đánh em như cô đã đánh em ngày chúng ta đi chơi Đền Rêu. Nàng đứng đó một lát, như thể chờ đợi một cái tát và rồi vội vã ra đi.

Otoko đổ mồ hôi như tắm. Nàng ngồi nhìn ra ngoài vườn, mắt nàng nhìn những chiếc lá của khóm tre lấp lánh dưới ánh trăng. Cuối cùng nàng đứng dậy và đi vào buồng tắm. Tiếng nước chảy làm nàng giật mình – có lẽ nàng mở nước lớn quá. Nàng vội vàng khóa vòi nước lại, và rồi lại mở nước thật nhỏ và bắt đầu tắm rửa. Nàng cảm thấy bình tĩnh hơn, nhưng vẫn còn một sự căng thẳng trong đầu nàng. Nàng ấn mạnh một khăn mặt ướt lên trán và gáy nàng.

Quay trở lại phòng bên cạnh, Otoko ngồi xuống và nhìn bức chân dung bà mẹ và những bức vẽ phác của con nàng. Một cơn rùng mình chạy qua người nàng. Điều đó là kết quả của sự sống chung với Keiko, nhưng ảnh hưởng tới cả đời sống, làm khô cạn sức mạnh của nàng và làm tâm hồn nàng hoàn toàn tan nát. Nàng sống để làm gì, tại sao nàng vẫn sống?

Otoko cảm thấy muốn kêu gọi mẹ nàng. Rồi nàng tình cờ nghĩ đến bức họa Chân Dung Bà Mẹ Già của Nakamura Tsume, tác phẩm cuối cùng của nhà họa sĩ trước khi chết trước bà mẹ. Otoko cảm thấy xúc động sâu xa, một phần vì đây là bức họa cuối cùng về thân mẫu của nhà họa sĩ. Nàng chưa được trông thấy bản vẽ nguyên thủy, vì thế thực là khó biết bức vẽ đó như thế nào, nhưng ngay bản chụp lại cũng đủ gây xúc động cho nàng.

Nhà họa sĩ trẻ Nakamura Tsume đã vẽ những bức tranh rất mạnh mẽ, rất gợi dục về một người đàn bà mà ông yêu mến. Ông ta dùng rất nhiều màu đỏ và nghe nói bị ảnh hưởng của Rouault. Bức chân dung Eroshenko của Nakamura, một trong những tuyệt tác của ông, diễn tả sự yên lặng đáng kính của một nhà thơ mù nhưng buồn một cách cao thượng, bằng những màu sắc đậm ấm rất đáng yêu. Tuy nhiên trong bức vẽ cuối cùng, bức Chân Dung Của Bà Mẹ Già, thì màu sắc lại đậm và lạnh lẽo, và lối vẽ của ông rất đơn giản. Người ta trông thấy một bà già gầy nhom và lưng còng, ngồi nghiêng trên một nền là một bức tường đóng ván gỗ một nửa. Một bình nước đứng trong một cái kệ đục vào tường ngay trước đầu bà già, và một bình thủy treo ở phía bên kia. Dĩ nhiên chiếc bình thủy chỉ dùng để thêm vào cho bố cục, nhưng Otoko rất thán phục điều đó, cũng như sâu chuỗi đọc kinh lủng lẳng từ những ngón tay của bà già để trên đùi. Dầu sao tất cả những thứ đó dường như tượng trưng cho cảm giác của nhà nghệ sĩ về cái chết – chính ông ta cũng sắp chết. Và cả bức tranh cũng vậy.

Otoko lấy ra tập đựng những họa phẩm của Nakamura từ trong phòng chứa đồ, và so sánh bức tranh vẽ mẹ ông ta với bức tranh vẽ mẹ của nàng đã chết rồi. Và đó cũng không phải là tác phẩm cuối cùng của nàng, và cũng không có bóng dáng thần chết bao trùm trên đó. Bức họa của nàng theo một lối vẽ khác hẳn, theo truyền thống Nhật Bản, và thế mà với ảnh chụp lại của bức chân dung do Nakamura vẽ trước mắt nàng, nàng nhận ra nét tình cảm của bức vẽ chân dung mẹ nàng. Nàng nhắm mắt lại, nhắm thật chặt, và cảm thấy nàng muốn ngất xỉu đi.

Otoko đã vẽ mẹ nàng vì một ước muốn mãnh liệt để an ủi. Nàng chỉ nghĩ đến mẹ là một người trẻ và đẹp đẽ. Thực là có vẻ nông cạn và tự dễ dãi với mình, so sánh với lòng nhiệt thành nồng nàn của một nghệ sĩ sắp sửa chết! Có phải đời nàng cũng giống như thế?

Nàng bắt đầu bức chân dung bằng cách vẽ phác từ một tấm ảnh lâu đời của bà mẹ, trong bức ảnh mẹ nàng còn trẻ và đẹp hơn nàng lúc đó. Trong lúc nàng vẽ, Otoko thỉnh thoảng nhìn chính khuôn mặt mình trong kính, vì nàng rất giống mẹ. Có lẽ là một điều tự nhiên bức tranh có một vẻ đẹp ngọt ngào – thế mà, người ta cũng không thể khám phá được sự thiếu thốn một tinh thần nội tâm sâu xa?

Otoko nhớ lại mẹ nàng không bao giờ cho phép chụp hình sau khi dọn tới Kyoto. Nhiếp ảnh viên của tờ tạp chí từ Đông Kinh muốn chụp một bức hình hai mẹ con, nhưng mẹ nàng bỏ trốn – bởi vì nỗi sầu buồn của bà, bây giờ Otoko đoán như vậy. Bà sống tại Kyoto với con gái giống như một người phạm tội, ẩn trốn trong tủ nhục, và cắt đứt mọi liên hệ với bạn bè tại Đông Kinh. Otoko cũng không phải là không có mặc cảm phạm tội, nhưng nàng chỉ có mười sáu tuổi khi nàng tới Kyoto nên sự cô đơn và cô lập của nàng khác với mẹ. Nàng cũng khác với mẹ khi cứ tiếp tục tình yêu của nàng với Oki, mặc dù bị thương tổn vì mối tình ấy.

Khi nàng nghiên cứu chân dung của mẹ, và chân dung do Nakamuara vẽ, nàng tự hỏi nàng có nên vẽ chân dung lại cho mẹ không.

Keiko đã đi để gặp Taichiro và Otoko cảm thấy nàng đang mất Keiko. Nàng không thể đè nén nỗi lo sợ của nàng.

Sáng nay Keiko đã nhắc một lần đến “trả thù”. Keiko nói nàng ghét đàn ông, nhưng điều ấy không đáng tin. Nàng đã phản lại chính mình bằng cách ra đi mà không ăn điểm tâm, lấy cớ rằng đã dùng cơm tối đêm hôm trước quá trễ. Keiko sẽ làm gì với con trai của Oki? Hai bố con họ sẽ ra sao, và chính nàng sẽ phải làm gì sau những năm là một người tù trong tình yêu của nàng với Oki? Otoko cảm thấy nàng không thể ngồi và chờ đợi.

Không thể ngăn cản Keiko ra đi, tất cả những gì nàng có thể làm là cố gắng đuổi theo Keiko và chính nàng sẽ nói chuyện với Taichiro. Nhưng Keiko không cho biết Taichiro ở đâu, hoặc hai người sẽ gặp nhau tại đâu.

Thăm Kịch Trên Hồ

Khi Keiko trở lại trà lâu Ofusa, nàng thấy Taichiro đang đứng ngoài hiên lâu, sẵn sàng ra đi. Nàng bước lại và tựa vào lan can, bên cạnh Taichiro.

– Chào anh. Anh ngủ được không? Anh đang chờ tôi?

Taichiro trả lời, “Tôi dậy sớm. Âm thanh của dòng sông làm tôi muốn trở dậy xem mặt trời mọc trên rặng đồi Đông Sơn.”

– Dậy sớm đến thế ư?

– Phải, nhưng rặng đồi ở gần quá nên tôi không thấy được mặt trời mọc. Màu xanh của rặng đồi tươi rực lên, và dòng sông Kamo lấp lánh trong ánh sáng sớm mai.

– Từ sáng đến giờ anh chỉ đứng ngắm cảnh hả?

– Thực là thích thú được xem phố xá bên kia sông thức dậy.

– Anh không ngủ được ư? Anh không thích ở đây à? Rồi nàng dịu dàng nói thêm, “Tôi rất vui mừng nếu anh nghĩ đến tôi.”

Taichiro không trả lời.

– Anh không trả lời tôi?

– Tôi đang nghĩ đến cô.

– Tại tôi đòi anh nói như vậy.

Taichiro nhìn nàng, “Chắc cô ngủ ngon lắm.”

Keiko lắc đầu trả lời, “Không.”

– Mắt cô tươi sáng như là cô ngủ ngon lắm.

– Đó là bởi vì anh! Mắt ngủ một hoặc hai đêm đâu có sao.

Cặp mắt sáng rỡ ướt át của nàng nhìn gần chàng. Taichiro cầm lấy tay nàng. Keiko thì thầm, “Bàn tay anh sao lạnh thế?”

– Tay cô ấm.

Taichiro nắm từng ngón tay của nàng, rất lạ lùng vì sự thanh tú của những ngón tay ấy. Những ngón tay mềm và mảnh mai đến

không ngờ, như là có thể cắn đứt được dễ dàng. Chàng muốn đưa những ngón tay ấy vào miệng. Ngón tay nàng gợi đến nhuộc điểm của một thiếu nữ. Và tại đây trước chính mắt chàng là dáng người trông ngang của nàng, đôi tai tuyệt mỹ và chiếc cổ dài và nhỏ nhắn.

– Vậy là cô vẽ bằng những ngón tay mảnh mai này. Taichiro nâng tay nàng lên môi. Keiko nhìn bàn tay mình. Mắt nàng đã có ngấn lệ.

– Cô buồn hả?

– Tôi sung sướng quá! Sáng nay tôi khóc được khi anh khẽ đung vào tôi...Tôi cảm thấy như là một cái gì đã chấm dứt đối với tôi.

– Nhưng cái gì?

– Anh không nên hỏi tôi điều đó.

– Chưa chấm dứt đâu, mới chỉ bắt đầu. Không phải sự chấm dứt của một sự việc này là khởi đầu cho một sự việc khác ư?

– Phải, nhưng cái gì đã đi qua rồi thì qua luôn, điều đó hoàn toàn khác biệt. Đó là cách người đàn bà cảm thấy. Người đàn bà tái sinh.

Taichiro sắp sửa kéo nàng vào vòng tay của mình thì sự hăng hái vượt ve của chàng giảm đi. Nàng tựa vào người chàng. Taichiro phải bám lấy lan can lâu.

Từ bờ sông ngay bên dưới có tiếng một con chó nhỏ sủa. Một người đàn bà bên cạnh trà lâu dẫn một con chó săn nhỏ đi dạo, gặp phải một con chó loại Akita rất to lớn, do một người có vẻ là đầu bếp của khách sạn gần đó dẫn đi. Con chó Akita không để ý tới con chó nhỏ, nhưng người đàn bà phải nép mình và ôm con chó nhỏ của bà ta vào lòng. Khi bà ta dẫn con chó nhỏ đi về hướng khác thì con chó nhỏ dường như sủa hai người trên hiên lâu. Người đàn bà nhìn lên và mỉm cười lễ phép.

Keiko nấp sau lưng Taichiro. “Tôi không thể chịu đựng được chó. Nếu một con chó sủa anh vào buổi sáng thì anh gặp một ngày sui.” Ngay sau khi tiếng chó sủa ngừng lại, nàng vẫn đứng phía sau, bám lấy vai Taichiro. “Taichiro, anh có sung sướng ở gần tôi không?”

– Dĩ nhiên.

– Tôi không biết anh cũng sung sướng như tôi... Tôi tưởng là anh không sung sướng.

Khi Taichiro nghĩ nàng thật là đàn bà thì chàng chợt thấy hơi thở thơm tho của nàng phả vào cổ chàng. Nàng dường như bám chàng chặt hơn nữa, chặt đến nỗi chàng có thể cảm thấy sự ấm áp mềm mại của thân thể nàng. Bây giờ Keiko thuộc về chàng. Không còn gì ngăn cách nàng nữa. Nàng nói:

– Anh không biết rằng tôi muốn gặp anh biết chừng nào. Tôi đã tưởng chúng ta không bao giờ gặp lại nhau, trừ phi tôi đi Kamakura. Thật là lạ lùng được gặp nhau tại đây như thế này.

– Thực là lạ lùng.

– Tôi muốn nói tôi cảm thấy lúc nào chúng ta cũng gần nhau, bởi vì tôi lúc nào cũng nhớ đến anh, kể từ ngày chúng ta gặp nhau lần đầu. Nhưng anh đã quên tôi rồi, phải không? Cho mãi đến khi anh tình cờ phải đi Kyoto.

– Cô nói như thế thực là không đúng.

– Thế à? Thỉnh thoảng anh cũng nhớ tôi hả?

– Việc ấy không phải là không đau đớn.

– Nhưng tại sao?

– Nó làm tôi nhớ đến bà thầy của cô, và đến những đau khổ của mẹ tôi. Lúc đó tôi chỉ là một đứa bé, nhưng tất cả đều ở trong cuốn tiểu thuyết của ba tôi, cô biết đó. Tôi nhớ mẹ tôi đập bể chén rồi òa khóc, hoặc bế tôi đi ngoài đường phố ban đêm. Mẹ tôi không nhận thấy rằng chính tôi cũng khóc nữa. Mẹ tôi dường như điếc – vào lúc mới ngoài hai mươi tuổi!

Taichiro ngập ngừng, rồi nói tiếp, “Dầu sao, cuốn tiểu thuyết đó vẫn còn bán chạy. Thật là khôi hài, nhưng tiền tác quyền đã giúp đỡ gia đình chúng tôi trong nhiều năm. Đủ tiền cho sự học của tôi và hôn nhân của em gái tôi.”

– Thì có gì xấu đâu?

– Tôi không than phiền, nhưng điều đó cũng có vẻ kỳ cục. Tôi không thể không ghét cuốn tiểu thuyết mô tả mẹ tôi là một người

đàn bà ghen tương điên rồ. Và thế mà mỗi khi cuốn tiểu thuyết được tái bản thì mẹ tôi là người ngồi đóng dấu mỗi cuốn sách bằng con dấu của tác giả. Mẹ tôi chỉ là một người đàn bà trung niên ngồi đó, vui vẻ đóng con dấu hàng ngàn lần, vì thế người ta có thể xuất bản nhiều ấn bản của một cuốn tiểu thuyết tả lại mẹ tôi ghen như thế nào... Có lẽ đó chỉ còn là một ký ức cũ – mọi chuyện bây giờ đã bình lặng trong gia đình. Cô có thể nghĩ người ta khinh bỉ mẹ tôi, nhưng trái lại họ có vẻ kính trọng.

– Dầu sao thì bà ta cũng là bà Oki Toshio.

– Nhưng vẫn còn bà thầy của cô, vẫn chưa lấy chồng.

– Đúng vậy.

– Tôi tự hỏi không biết cha mẹ tôi cảm thấy thế nào về việc này. Cha mẹ tôi dường như đã quên rằng trên cõi đời này còn có cô ta. Tôi thù ghét ý nghĩ tôi sống bằng tiền từ sự hy sinh cả một đời của một cô gái... Và cô bảo cô muốn trả thù cho cô ta.

Keiko tựa má vào Taichiro. “Đúng. Sự trả thù của tôi hoàn tất rồi. Tôi chỉ là tôi.”

Chàng quay lại và đặt tay lên vai nàng.

Giọng của nàng chỉ vừa đủ nghe. “Cô Ueno nói tôi không cần phải trở về nữa.”

– Tại sao?

– Bởi vì tôi đi gặp anh.

– Cô nói cho cô ấy biết?

– Dĩ nhiên.

Taichiro im lặng.

– Cô ấy bảo tôi đừng đi gặp anh. Cô ấy nói nếu tôi đi thì tôi không bao giờ cần phải trở về nữa.

Chàng buông vai nàng ra. Xe cộ dọc theo bờ sông bên kia bắt đầu đông, và có những hình thể mới của màu lục, nhạt và đậm, trong rặng đồi Đông Sơn. Keiko ngó hẩn vào mắt Taichiro và hỏi:

– Đáng lẽ tôi không nên cho cô ta biết phải không?

Taichiro nói cứng cổ, và bắt đầu bước đi. “Không phải thế. Tôi

đường như trả thù cô Ueno cho mẹ tôi.”

Keiko đi theo sát Taichiro. “Tôi không bao giờ mơ ước một thứ trả thù như thế. Nói thế thực là kỳ quặc!”

– Chúng ta đi chưa? Hoặc có lẽ cô phải trở về nhà?

– Đừng tàn nhẫn như thế.

– Lần này đến lượt tôi làm hại đời cô Ueno.

– Tôi xin lỗi đã nói về sự trả thù đêm qua. Xin tha thứ cho tôi.

Taichiro vẫy một chiếc tắc-xi tại trước trà lâu, và Keiko bước vào xe với chàng. Taichiro im lặng trong khi xe chạy ngang qua thành phố để tới đền Nisonin trong vùng Saga.

Keiko im lặng, trờ lúc hỏi xem nàng có thể mở cửa sổ suốt đường đi hay không. Nhưng nàng đặt tay lên bàn tay Taichiro và nhẹ nhàng mơn trớn bằng ngón tay trở. Bàn tay mịn màng của nàng hơi ấm mồ hôi.

Người ta nói cổng chính của đền Nisonin được lấy ra từ lâu đài Fushimi của Hideyoshi từ đầu thế kỷ 17. Cổng trông có vẻ uy nghi như cổng một lâu đài lớn.

Keiko lưu ý hai người sẽ phải chịu một ngày nóng nực nữa. Nàng nói, “Đây là lần đầu tiên tôi tới đây.”

Taichiro nói, “Tôi đã nghiên cứu đôi chút về Fujiwara Teika.” Trong lúc chàng trèo lên các bậc bằng đá tới cổng, chàng nhìn quanh và trông thấy đường viền của giải kimono của nàng trong lúc nàng nhanh nhẹn đi theo chàng. “Chúng tôi biết Teika có một biệt thự trên núi Ogura gọi là Biệt Thất Cửa Mưa Thu, nhưng người ta nói rằng có ba địa điểm khác nhau của tòa nhà đó. Cô không thể nói địa điểm nào là thực. Một ở trên ngọn đồi đằng sau chúng ta, một địa điểm khác là một ngôi đền cách đây không xa lắm, và thứ ba là chỗ gọi là “Nơi ẩn Dật Xa Thế Giới Đáng Ghét.”

– Cô Ueno dẫn tôi tới đó một lần.

– Thế à? Như vậy cô đã xem cái giếng, nơi người ta nói Teika lấy nước làm mực khi ông ta soạn tập thi tuyển của một trăm thi sĩ.

– Tôi không nhớ đã xem cái giếng ấy chưa.

– Nước giếng ấy nổi tiếng lắm – người ta gọi là “thủy liễu”.

– Ông ta có thực dùng nước ấy không?

– Teika là một thiên tài, và đủ loại những huyền thoại thêu dệt quanh ông ta. Ông ta là một thi sĩ lớn nhất thời trung cổ và là một văn nhân.

– Mộ ông ta cũng ở đây à?

– Không, mộ ông ta ở Shokokuji. Nhưng cũng có một ngôi chùa nhỏ bằng đá tại nơi ẩn dật mà người ta cho là đài tưởng niệm chỗ ông được hỏa táng.

Keiko không nói thêm nữa. Hiển nhiên nàng hầu như không biết gì về Fujiwara Teika.

Trước lúc đó, khi xe của họ chạy ngang qua ao Hirosawa, quang cảnh của những ngọn đồi phủ đầy thông đẹp để phản chiếu dọc theo bờ bên kia đã đánh thức tư tưởng của Taichiro về lịch sử ngàn năm văn chương liên hệ tới vùng Saga. Bên ngoài ngọn núi Ogura thấp và thoải, chàng có thể trông thấy núi Arashi.

Có Keiko bên cạnh, quá khứ dường như càng thêm sống động. Taichiro cảm thấy chàng thực sự đã trở về với kinh đô cổ. Nhưng có phải sự hăng hái của Keiko, sự say mê nồng nhiệt của cô gái, đã làm mềm lòng chàng trong bối cảnh này? Taichiro nhìn lại nàng.

– Tại sao anh nhìn tôi kỳ lạ như thế? Nàng dường như hơi bối rối, và giơ tay để che mắt chàng. Taichiro khẽ đặt tay lên bàn tay nàng.

– Ở đây với cô thực là kỳ... Làm tôi tự hỏi tôi đang ở đâu.

Keiko nắm hai tay lại với nhau. “Tôi cũng ngạc nhiên nữa. Và tôi tự hỏi người bên cạnh tôi là ai.”

Những bóng dâm dầy đặc trùm lên đại lộ rộng dẫn tới ngôi đền từ cổng chính. Hai bên đại lộ là hai hàng thông đỏ rất đẹp, xen kẽ là những cây dương. Ngay những cành thông cũng im lặng. Bóng ngả dài của những cành thông đùa rờn trên mặt Keiko và chiếc áo kimono trắng của nàng trong lúc nàng bước đi. Thỉnh thoảng một cành dương sà xuống thấp có thể với tới được.

Khi hai người tới cuối đại lộ thì họ có thể trông thấy bức tường

bằng đất sét có mái trên đầu của một dãy những bậc bằng đá. Có âm thanh của một dòng suối chảy. Họ trèo lên những bậc đá và đi dọc theo bức tường về phía trái. Một dòng nước đang đổ xuống từ một khe hở tại chân bức tường gần một chiếc cổng đơn sơ.

Taichiro dừng lại bên Keiko và nói, “Có quá ít du khách cho một ngôi đền nổi tiếng như thế này. Hôm nay có vẻ vắng quá.”

Ngọn núi Ogura nằm ngay trước mặt họ. Phòng chính của ngôi đền mái lợp đồng có một vẻ yên lặng trang nghiêm.

– Này hãy coi cây sồi thiêng cổ thụ này. Taichiro nói và đi về phía cây sồi. “Người ta gọi cây sồi này là cây nổi tiếng nhất tại Tây Sơn.” Từ ngọn xuống tới gốc, cây sồi tỏa ra những cành xù xì, đan kết lại với nhau qua nhiều năm tháng, nhưng vẫn phủ đầy lá non. Những cành thấp của cây sồi dường như đầy sinh lực.

– Tôi rất thích cây sồi cổ thụ này, nhưng cây trông như thế từ nhiều năm rồi. Chàng chỉ nói đến cây sồi chứ không nói đến ngôi đền.

Khi hai người trở lại ngang qua Phòng Cửa Nữ Thần Benten, chàng ngẩng lên chỉ một dãy bậc đá và hỏi, “Cô có thể trèo lên những bậc đá này trong bộ kimono không?”

Keiko mỉm cười và lắc đầu. “Không giỏi lắm.” Rồi nàng nói thêm, “Hãy nắm tay tôi. Sau đó anh có thể công tôi.”

– Chúng ta trèo lên từ từ.

– Ở trên kia phải không?

– Phải. Mộ Sanetaka ở trên cùng của những bậc đá.

– Anh tới Kyoto chỉ để thăm ngôi mộ ấy. Anh không tới để thăm tôi.

Taichiro nắm lấy tay nàng, nhưng lại buông ra. “Đúng vậy. Tôi sẽ trèo lên một mình. Đợi tôi ở đây.”

– Tôi cũng trèo được. Anh phải biết rằng tôi không ngán những bậc đá đó. Tôi không cần biết chúng ta phải trèo xa bao nhiêu!

Nàng nắm tay Taichiro và bắt đầu trèo lên với chàng. Hiển nhiên là bây giờ ít người trèo lên những bậc đá cũ mòn này; cỏ dại và cỏ đuôi chồn mọc ra từ khe mỗi bậc. Đây đó nở những bông hoa

vàng.

– Đây phải không? Keiko hỏi khi hai người trèo tới một ngôi chùa nhỏ bằng đá đứng thành hàng bên lối đi.

– Cao hơn nữa. Taichiro trả lời, nhưng quay lại ngôi chùa. “Đẹp đấy chứ, phải không? Đây là “Những Ngôi Mộ Của Tam Hoàng Đế” – đó là những khối đá tuyệt tác. Tầng đá bên này và tầng đá có năm vòng ở giữa thật là đẹp, theo ý tôi.”

Keiko gật đầu chăm chú nhìn những tảng đá.

Chàng nói tiếp, “Đá có vân rất đẹp.”

– Đá từ thời trung cổ phải không?

– Phải, những tảng đá có mười vòng đấng kia dường như mới hơn những tảng khác. Người ta nói đó là một ngôi chùa 13 vòng đã mất đi phần trên.

Vẻ duyên dáng tuyệt mỹ của những ngôi chùa nhỏ bằng đá này hẳn đã lôi cuốn cảm quan nghệ thuật của Keiko. Nàng dường như quên rằng nàng đang đứng, tay trong tay với Taichiro.

– Không một ngôi mộ của các nhân vật nổi danh quanh đây sánh được với những ngôi chùa này.

Tại đỉnh những bậc đá, họ tới ngôi đền khiêm tốn của Người Sáng Lập, chỉ gồm có một bia đá cao, khắc những công trình của nhà sư Tanku. Taichiro bước mau lẹ qua ngôi đền, tới một hàng những bia mộ dọc theo bên phải.

– Đây rồi. Những mộ này thuộc về gia đình Sanjonoshi. Ngôi mộ về phía cực phải là mộ của Sanetaka, có khắc chữ: “Đại thần Sanetaka, Nguyên Thị Vệ”.

Keiko nhìn theo và trông thấy một bia mộ nhỏ, không cao quá đầu gối, bên cạnh có một bia mộ nhỏ hơn, có hàng chữ Sanetaka. Hai bia mộ về phía trái cũng có những hàng chữ nhỏ, một hàng khắc “Đại Thần Kineda, Nguyên Hữu Thượng Thư” và một hàng “Đại Thần Sanetaka, Nguyên Thị Vệ.” Keiko hỏi nhỏ:

– Có phải các đại thần chỉ có những đài kỷ niệm trông đơn giản như thế?

– Đúng vậy. Tôi thích những tảng đá nhỏ đơn sơ này.

Trừ tên kèm theo trên bài vị, những bia mộ này không khác gì những ngôi mộ của những người vô danh, chôn tại đền Nembutsu trong nghĩa trang Adashino. Những bia đá tại đây cũng cổ, rêu phong, bần đất, và mòn với thời gian như vậy. Tất cả các bia mộ đều cắm lặng. Taichiro phục xuống bên cạnh bia mộ của Sanetaka, như muốn cố lắng nghe một tiếng nói xa xăm mơ hồ từ quá khứ. Bị kéo theo tay của Taichiro, Keiko cũng khom xuống.

Taichiro nói, “Khá lôi cuốn đấy chứ? Tôi đang nghiên cứu về Sanetaka. Ông ta sống tới tám mươi tuổi và giữ một cuốn nhật ký trong suốt sáu mươi năm — đó là một tài liệu lịch sử vĩ đại của thế kỷ mười sáu. Cô sẽ thấy ông ta thường nhắc đến nhật ký của các nhà quý tộc và thi sĩ khác trong triều đình nữa. Đó là một thời kỳ đáng say mê, một thời kỳ văn học sống mạnh giữa những giai đoạn chiến tranh và xáo động chính trị.”

– Có phải đó là lý do anh thích bia mộ của ông ta?

– Tôi nghĩ như vậy.

– Anh đã nghiên cứu nhiều năm về ông ta rồi à?

– Ba năm. Không, đến bây giờ phải là bốn hoặc năm năm.

– Và nguồn cảm hứng của anh đến từ ngôi mộ này?

– Cảm hứng của tôi hả? Tôi không biết — . Vào lúc đó Keiko để người ngã vào Taichiro. Vẫn còn cúi khom người, Taichiro ngồi dậy để lấy thăng bằng vì sức nặng của nàng mỗi lúc một đè nặng thêm. Rồi nàng nằm ngang trên đùi chàng, ngẩng lên nhìn chàng, cánh tay nàng quàng lấy cổ chàng.

– Ngay tại trước bia mộ quý giá của anh... Tại sao không cho tôi một vài kỷ niệm thích thú về ngôi mộ này? Trái tim của anh ở ngay hòn đá này. Tất cả có nghĩa như vậy.

– Tất cả có nghĩa như vậy? Taichiro nói vọng lại lời nói của nàng một cách thần thờ. “Trong thời gian, ngay bia mộ cũng thay đổi.”

– Anh muốn nói gì?

– Quả thực có lúc bia mộ sẽ mất hết ý nghĩa.

– Cái gì?

Bây giờ môi của chàng gần như đung vào tai nàng.

– *Đừng! Anh làm nhột. Keiko dúm đầu vào ngực chàng và ngẩng lên nhìn chàng từ khoe mắt. “Anh không nên làm nhột tôi bằng hơi thở của anh như thế. Tôi ghét đàn ông hay chọc phá.”*

– *Tôi không đùa phá cô đâu.*

Suýt bật cười thì Taichiro lần đầu nhận thấy cánh tay của chàng đang ôm nàng, đỡ lấy nàng trong khi nàng nằm ngang đùi chàng. Chàng cảm thấy sức nặng của thân thể nàng, nhưng cũng cảm thấy một sự mềm mại sôi nổi từ thân thể ấy.

Cánh tay áo kimono dài của Keiko tuột lại, và cánh tay trần của nàng vẫn còn quàng lấy cổ chàng. Bỗng nhiên chàng cũng cảm thấy một sự đụng chạm mát mẻ với làn da mịn và ấm của nàng.

Taichiro cố gắng nén hơi thở. “Đùa với cái tai đẹp đẽ này của cô à?”

Keiko thì thầm, “Tôi nhậy cảm tại đó.”

Đôi tai nàng rất là hấp dẫn. Taichiro lấy tay mân mê nhẹ tai nàng. Nàng mở to mắt và không cử động.

– *Giống như những bông hoa bí mật.” Chàng nói, vừa đùa nghịch đôi tai nàng.*

– *Thế à?*

– *Cô có nghe thấy gì không?*

– *Dĩ nhiên. Một cái gì như —*

– *Như cái gì?*

– *Tôi nghĩ giống như một con ong bay quanh một bông hoa... hoặc có lẽ là một con bướm.*

– *Chắc là vì tôi sờ tai cô.*

– *Anh có thích sờ tai đàn bà không?*

Bàn tay chàng bỗng khựng lại.

Nàng khẽ nhắc lại, “Anh thích không?”

Cuối cùng chàng lên tiếng, “Tôi chưa bao giờ thấy tai ai đẹp như thế này.”

Keiko nói, “Tôi thích lau chùi tai cho người ta. Kỳ cục phải

không? Tôi đã trở thành một người thiện nghệ. Hôm nào tôi lau chùi tai cho anh, được không?"

Taichiro không trả lời.

Nàng nói tiếp, "Không có lấy một ngọn gió."

– Không, chỉ là một thế giới đầy ánh sáng mặt trời.

– Tôi sẽ nhớ mãi đã nằm trong vòng tay anh, trước một ngôi mộ cổ vào một buổi sáng như thế này. Dường như là một điều lạ lùng khi một ngôi mộ tạo ra một kỷ niệm.

– Nhưng mộ được xây để kỷ niệm, phải không?

– Tôi tin chắc ký ức của anh về buổi sáng này sẽ tan biến ngay. Nàng làm một cố gắng để đứng dậy khỏi đui chàng. "Thật là đau đớn!"

– Tại sao cô nghĩ tôi sẽ không nhớ?

– Như thế này thực là đau đớn cho tôi!

Khi nàng cố gắng đứng dậy thì Taichiro ôm chặt lấy nàng. Chàng cọ môi vào môi nàng.

– Không, không!

Chàng giật mình trước sự từ chối quyết liệt của nàng. Như để dấu môi, nàng úp mặt vào ngực chàng. Chàng đưa tay lùa vào tóc nàng, quanh ra trán nàng, và cố gắng xoay mặt nàng ra. Nàng cưỡng lại.

– Anh làm mắt tôi đau! Nàng than, và chịu thua. Mắt nàng nhắm lại.

– Mắt nào?

– Mắt phải.

– Có còn đau không?

– Tôi nghĩ vậy. Anh không trông thấy nước mắt à?

Không có dấu vết gì khó chịu trên mí mắt cả. Cúi xuống một cách không suy nghĩ, chàng hôn mắt nàng. Keiko thở dài nhưng không kháng cự.

Chàng cảm thấy hàng lông mi dài giữa môi chàng. Bỗng nhiên

cảm thấy áy náy, chàng lùi lại. “Cô cho phép? Mặc dù cô không cho phép tôi hôn miệng cô?”

– Tôi không biết! Sao anh có thể nói chuyện như thế? Nàng bò đứng dậy, đẩy chàng suýt té. Túi xách màu trắng của nàng trên mặt đất. Taichiro nhặt túi xách, đứng dậy và đưa cho nàng.

– Cái túi của cô có vẻ lớn quá chừng.

– Tôi đựng bộ đồ tắm trong đó.

– Bộ đồ tắm?

– Anh hứa đi hồ Biwa, anh biết mà. Keiko lấy ra một chiếc gương và nhìn vào mặt phải, và dụi mí mắt. Thấy chàng nhìn chăm chú, nàng đỏ mặt và nhìn xuống với một vẻ bẽn lễn đáng yêu. Trong một lúc nàng lấy ngón tay vuốt áo Taichiro, tại chỗ có dấu vết son môi của nàng.

– Chúng ta sẽ làm gì? Taichiro hỏi và nắm lấy tay nàng.

– Tôi xin lỗi, vết son không đi.

– Tôi không quan tâm đến áo. Tôi muốn nói bây giờ chúng ta làm gì?

Keiko nghiêng đầu. “Tôi không biết! Tôi không có một ý kiến gì.”

– Chúng ta có thể tới hồ chiều nay, phải không?

– Máy giờ rồi?

– Mười giờ kém mười lăm.

– Sớm thế? Mặt trời chiếu như thế là đúng Ngọ rồi. Keiko liếc nhìn chung quanh qua rặng cây. “Núi Arashi phải là chỗ kia. Tôi nghĩ người ta cũng thường đến đó vào mùa hạ.”

– Ngay cả nếu họ viếng thăm ngôi đền, họ cũng không trèo cao thế này. Taichiro dùng khăn lau mặt, cảm thấy hơi dễ chịu khi lại nói chuyện tầm phào với nàng. “Cô có muốn coi nơi người ta nói trước kia là Đài Mưa Thu không? Tôi đã tới đây hai, ba lần rồi, nhưng tôi chưa bao giờ trèo lên tới cùng.”

Một bảng chỉ đường bằng gỗ hướng về địa điểm bên dưới sườn núi đằng sau họ.

Nàng ngẩng nhìn lên núi. “Chúng ta có trèo thêm nữa không?”

Tôi không cần biết núi cao đến đâu. Nếu khó trèo thì tôi sẽ đi chân không.”

Con đường chạy ngược lên qua những khu rừng rậm. Taichiro nghe thấy tiếng cành cây cọ vào áo kimono của nàng, và quay lại nắm tay nàng. Một lát họ đi tới một ngã ba đường.

Taichiro nói ngập ngừng, “Chắc chúng mình phải đi về phía trái. Trông có vẻ hơi nguy hiểm.” Con đường chạy dọc theo bờ mép một khối đá cheo leo.

Keiko bám chặt tay Taichiro. “Tôi sợ có thể trượt chân. Hãy đi thử con đường bên phải đi.”

– Ta đành thế vậy. Hình như con đường này cũng dẫn lên tới đỉnh núi.

Con đường dường như bị che giấu dưới những lớp cây thấp. Taichiro để Keiko đi trước, nhưng bất thành linh nàng dừng lại. “Tôi có phải chui qua bụi cây mà ăn mặc như thế này không?”

Bên ngoài hai người là ba cây thông cao. Qua những cây thông, họ có thể trông thấy rặng đồi phía bắc, và bên dưới là ngoại ô thành phố. “Tôi không biết con đường sẽ đi đến đâu.” Taichiro nói trong lúc Keiko tựa người vào chàng.

– Tôi không có ý kiến.

Từ từ nàng đổ người vào cánh tay chàng. Taichiro loạng choạng, và té xuống đất vì sức nặng của nàng. Khi hai người nằm dưới đất, nàng thò tay xuống và kéo thẳng váy.

Khi Taichiro quay môi về phía mặt Keiko, nàng chỉ nhắm mắt lại. Ngay cả khi Taichiro hôn lên miệng nàng, nàng không cố tránh nụ hôn đó. Nhưng nàng mím chặt môi. Taichiro mân mê chiếc cổ mảnh mai của nàng và bắt đầu luồn tay vào trong áo kimono của nàng.

– Đừng làm thế!

Keiko nắm chặt tay Taichiro trong tay nàng. Rồi chàng đẩy lòng bàn tay xuống áo kimono, đề lên khoảng nhô lên của vú nàng, và bàn tay của chàng vẫn bị hai tay nàng đề lên, nhưng nàng hướng dẫn tay chàng sang vú bên kia. Nàng mở hé mắt nhìn chàng. “Anh không được sờ vú bên phải. Tôi không thích thế.”

– Ô? Cảm thấy khó hiểu, chàng để tay rơi khỏi vú trái của nàng. Mắt Keiko vẫn mở hé. “Vú bên phải làm tôi cảm thấy buồn rầu.”

– Buồn rầu?

– Phải.

– Nhưng tại sao?

– Tôi không biết. Có lẽ vì trái tim của tôi không ở phía đó.

Nàng nhắm mắt lại một cách e lệ và gục đầu gần hơn, vú trái của nàng đụng vào người chàng. Nàng thì thầm, “Có lẽ có một cái gì khiếm khuyết trong cơ thể một người con gái. Ngay cả khi khuyết điểm đó mất đi cũng làm người con gái cảm thấy buồn.”

Taichiro cảm thấy một sự kích động đáng thương khi nàng nói cho chàng biết khuyết điểm về thân thể người con gái. Tuy thế cách Keiko nói dường như chứng minh rằng đây không phải là lần đầu nàng để một người đàn ông sờ vú nàng. Điều đó cũng làm chàng ham muốn. Nắm chặt lấy tóc nàng, Taichiro hôn nàng. Trán và cổ nàng ướt đầm mồ hôi.

*

Hai người bước xuống, qua những ngôi mộ của dòng họ Suminokura, về phía đền Gio. Từ đó họ có thể quay về và dạo bước tới tận núi Arashi. Hai người ăn trưa tại tiệm ăn Kitcho.

Sau đó người hầu bàn bước vào và báo xe của họ đã tới.

Hơi ngạc nhiên, Taichiro nhìn Keiko. Trong lúc chàng tưởng nàng ở trong phòng trang điểm thì nàng chắc đã trả tiền ăn và gọi thuê xe.

Khi hai người ngồi xe chạy ngang qua Kyoto gần Lâu Đài Nijo, Keiko lên tiếng, “Tôi không ngờ chúng ta có thể đến đó sớm như vậy.”

– Đến đâu?

– Đừng có đãng trí! Hồ Biwa chứ còn đâu nữa.

Chiếc xe chạy thẳng về ngôi chùa cao của Đền Phương Đông, ngang qua ga Kyoto, và chạy qua ngôi đền. Xe chạy vòng phía nam

của thành phố. Trong một lúc xe của họ chạy dọc theo sông Kamo, một đoạn đường gồ ghề hơn là theo con đường bằng phẳng thông thường. Người tài xế bảo ngọn núi nằm trước mặt họ là núi Ushio, có nghĩa là “đuôi bò”. Queo về phía trái ngọn núi, họ chạy ngang qua đồi Đông Sơn.

Quang cảnh hồ nước trải ra bên dưới họ.

Keiko vui vẻ reo lên, “Kia là hồ Biwa! Thế là cuối cùng tôi đã đưa được anh tới đây.”

Taichiro ngạc nhiên thấy nhiều thuyền trên hồ — thuyền buồm, thuyền máy và thuyền ngoạn cảnh.

Xe đi xuống thành phố Otsu cổ. Tới gần chỗ đứng ngoạn cảnh ra hồ thì xe queo về phía trái, chạy qua một nơi các thuyền máy đang chạy đua, rồi đi thẳng tới Hama-Otsu, và quay vào một con đường hai bên trồng cây của Khách Sạn Hồ Biwa. Xe hơi đậu ở cả hai bên đường.

Taichiro giật mình nghĩ rằng Keiko đã cho tài xế biết khách sạn là nơi họ sẽ tới khi nàng mượn xe. Một người bồi khách sạn tiến ra mở cửa xe. Taichiro chỉ còn biết đi vào khách sạn.

Không nhìn Taichiro, Keiko đi thẳng tới bàn giấy và hỏi, “Quý vị có giữ phòng cho ông Oki từ nhà hàng Kitcho tại núi Arashi không?”

Người thư ký trả lời. “Dạ có. Thuê một đêm, tôi chắc vậy.”

Rồi nàng lùi lại để cho Taichiro ký tên vào tấm thẻ thuê phòng. Keiko đã nói như thế nên Taichiro đành phải ghi tên và địa chỉ thực của mình. Sau khi ghi thêm hàng chữ “và Keiko” bên cạnh tên mình, Taichiro có vẻ nhẹ thở hơn.

Người bồi cầm chìa khóa dẫn hai người vào thang máy, nhưng chỉ dẫn họ lên tầng lầu kế. Keiko dường như hài lòng với căn phòng.

Ngoài một phòng ngủ bên trong, còn có một phòng lớn một phía trông ra hồ và một phía trông ra rặng đồi bao quanh Kyoto. Có lẽ để hợp với khách sạn kiến trúc theo kiểu Momoyama, hiên lầu bên ngoài khép lại bằng một hàng lan can màu đỏ. Những bức tường đóng gỗ thấp và những cửa sổ đẩy ngang, những cửa làm bằng

kiếng dày, tất cả tạo ra một không khí nghiêm trang và cổ kính. Mỗi cửa sổ lớn chiếm trọn một bức tường.

Ngay sau đó một người hầu gái đem trà tươi vào. Keiko đứng im lặng tại cửa sổ về phía hồ, hai tay nắm diềm màn cửa viền đăng ten màu trắng.

Taichiro ngồi giữa ghế sa lông, ngắm Keiko. Nàng mặc một bộ kimono khác với bộ ngày hôm trước, nhưng cùng một chiếc thắt lưng có hình cầu vồng.

Hồ Biwa trải rộng về phía trái. Từng đoàn thuyền buồm chạy đua với nhau. Phần lớn các cánh buồm đều màu trắng, nhưng cũng có một vài cánh buồm màu đỏ, hoặc tím hoặc xanh đậm. Chỗ này chỗ kia là những thuyền máy phóng vọt qua, làm bọt nước tung lên và để lại phía sau những giải nước bọt.

Tiếng động cơ thuyền máy, tiếng ồn ào trong hồ tắm của khách sạn và tiếng máy cắt cỏ đâu đó vọng qua cửa sổ. Bên trong là tiếng rì rầm của máy lạnh.

Trong một lúc, Taichiro chờ Keiko lên tiếng. Rồi chàng hỏi nàng có dùng nước trà không.

Nàng lắc đầu, rồi hỏi, “Tại sao anh không nói chuyện? Tại sao anh im lặng? Anh tàn nhẫn quá!” Nàng giựt tấm màn cửa một cách bực dọc. “Anh không nghĩ cảnh này đẹp sao?”

– Có chứ, đẹp lắm. Nhưng tôi đang nghĩ tại sao cô đẹp thế. Gáy của cô, thắt lưng của cô...

– Nghĩ đến tôi nằm trong vòng tay của anh tại ngôi đền?

– Nghĩ đến — cái đó?

– Tôi cho rằng anh tức giận tôi. Tôi có thể nói anh rất ngạc nhiên.

– Có lẽ tôi như thế.

– Tôi cũng xúc động nữa. Thật là đáng sợ khi một người đàn bà dâng hiến mình. Nàng hạ thấp giọng, “Vậy đó là lý do tại sao anh không lại đây bên cạnh tôi?”

Taichiro đứng dậy và bước lại gần nàng. Chàng đặt tay lên vai nàng, nhẹ nhàng dẫn nàng quay trở lại ghế sa lông. Nàng ngồi sát

vào chàng nhưng nhìn xuống. Nàng thì thầm, “Cho tôi uống miếng trà.” Chàng cầm tách trà đưa lên miệng nàng. “Không. Uống từ miệng anh cơ.”

Chàng uống một ngụm trà và để trà chảy từng giọt giữa hai môi nàng. Mắt nhắm lại, đầu ngửa về phía sau, Keiko nhắm từng giọt trà. Trừ môi và cổ, nàng hoàn toàn bất động.

– Nữa. Nàng nói, vẫn không cử động. Taichiro uống một ngụm trà nữa, và kề sát miệng vào miệng nàng cho nàng uống. Keiko mở mắt, “À, thích quá. Bây giờ tôi có thể chết được rồi. Nếu trà có thuốc độc... Tôi đã chết rồi. Chết rồi. Và anh cũng vậy.”

Rồi nàng nói, “Quay sang bên kia.” Đấy chàng quay một nửa vòng tròn, nàng áp mặt vào vai chàng. Nàng ôm lấy người chàng, và tìm kiếm bàn tay chàng. Taichiro nắm một bàn tay của Keiko, chăm chú nhìn bàn tay và vuốt ve lần lượt từng ngón một.

Keiko nói, “Xin lỗi. Tôi thật là vô tâm quá. Chắc anh thích tắm. Để tôi lấy nước cho anh.”

– Được rồi.

– Trừ phi anh muốn tắm đứng.

– Tôi có cần phải tắm không?

– Tôi thích anh như thế này. Tôi chưa bao giờ biết được một mùi mà tôi thích nhiều như thế. Nàng ngừng lại. “Nhưng anh phải cảm thấy thoải mái dễ chịu.”

Keiko biến vào phòng ngủ. Chàng có thể nghe thấy nước chảy trong phòng tắm bên trong phòng ngủ. Khi chàng đang ngắm nhìn một chiếc tàu du ngoạn gần bến của khách sạn, thì Keiko lại gần và cho biết phòng tắm đã sẵn sàng.

Taichiro kỹ lưỡng tắm rửa kỳ cọ thân thể đầy mồ hôi từ lúc còn ở Saga.

Một tiếng gõ cửa buồng tắm làm chàng giật lui lại. Keiko vào phải không? Rồi chàng nghe thấy nàng báo tin chàng có điện thoại.

– Chắc không phải của tôi đâu. Ai gọi thế? Chắc là có sự lầm lẫn.

Nàng nhắc lại, “Điện thoại của anh đó.”

– Thật là buồn cười. Có ai biết tôi ở đây đâu.

– Nhưng điện thoại là của anh mà.

Không dừng lại để lau khô mình, Taichiro choàng một áo kimono mặc tắm và bước ra ngoài. Chàng hỏi một cách nghi ngờ, “Cô nói là của tôi?”

Có một điện thoại trên bàn ngủ giữa hai cái giường. Chàng định lại chiếc điện thoại ấy thì Quế Cô bảo chàng vào phòng bên cạnh.

Trên một chiếc bàn nhỏ cạnh máy truyền hình là một điện thoại có ống nghe gác ra ngoài. Khi Taichiro nhắc ống nghe lên và đưa vào gần tai thì Keiko nói, “Điện thoại từ nhà anh, từ Kamakura.”

Taichiro ngạc nhiên, “Thế hả? Tại sao lại thế được?”

– Mẹ anh ở đầu giây kia. Rồi nàng nói thêm bằng giọng căng thẳng, “Tôi gọi bà ấy. Tôi nói tôi ở đây tại Khách Sạn Hồ Biwa, và anh đã hứa kết hôn với tôi. Tôi nói tôi hy vọng bà ta sẽ đồng ý.”

Taichiro trợn trừng nhìn nàng.

Dĩ nhiên mẹ chàng có thể nghe thấy những lời Keiko vừa mới nói xong. Khi chàng đi tắm, chàng đã đóng cửa phòng ngủ và phòng tắm; với tiếng nước chảy, chàng không thể nghe thấy Keiko gọi điện thoại. Có phải sự thúc hối chàng đi tắm là một phần kế hoạch của nàng không?

– Taichiro! Taichiro đó phải không? Giọng mẹ chàng run lên trong ống nghe mà tay chàng đang nắm chặt.

Trong lúc chàng trợn trừng nhìn nàng thì nàng cũng nhìn trợn trừng trả lại, không chớp mắt. Đôi mắt đẹp của nàng có một tia sáng đậm xoáy.

– Taichiro không có ở đây hả?

– Có, thưa mẹ, con ở đây. Chàng nói, đưa sát ống nghe vào tai.

– Taichiro, chính là con phải không? Giọng bà ta run lên. “Đừng làm thế! Taichiro, mẹ van con đừng làm thế.”

Chàng không trả lời.

– Đứa con gái đó — con biết cô ta là loại người gì, phải không?

Con phải biết.

Taichiro vẫn chưa nói gì. Keiko ôm lấy chàng từ phía sau. Lấy má đẩy ống nghe sang bên cạnh, nàng đưa môi sát vào tai chàng. “Thưa mẹ,” nàng gọi dịu dàng. “Mẹ ơi, con không biết mẹ có biết tại sao con gọi điện thoại cho mẹ không?”

– Taichiro, con có nghe thấy mẹ không? Bà mẹ hỏi tiếp, “Ai đó?”

– Con đây. Chàng nói, lùi xa môi của Keiko và đẩy ống nghe kề vào tai.

– Thật là mặt dày mày dạn, nói điện thoại trước cả con! Có phải con nhỏ đó bảo con gọi mẹ không? Bà mẹ không chờ đợi câu trả lời. “Taichiro, về nhà ngay! Rời khỏi khách sạn đó ngay tức khắc và về nhà... Con nhỏ đó đang nghe phải không? Mẹ không cần! Mẹ muốn con nhỏ đó nghe. Taichiro, đừng dính dáng tới đứa con gái đó. Cô ta là một người đáng sợ — mẹ biết! Mẹ không thể chịu đựng được sự hành hạ một lần nữa. Lần này thì mẹ chết mất! Mẹ không nói thế chỉ vì cô ta là học trò của cô Ueno.

Trong lúc chàng nghe, môi của Keiko cọ vào gáy chàng. Nàng thì thầm, “Nếu tôi không phải là học trò của cô Ueno thì tôi sẽ chẳng bao giờ gặp anh.”

Bà mẹ nói tiếp, “Lý do là vì cô ta rất độc ác. Mẹ nghĩ cô ta đã quyến rũ cả bố con nữa.”

– Ô? Chàng nói yếu ớt, và quay lại nhìn Keiko. Đầu nàng cũng quay lại với cử động của chàng, môi nàng vẫn còn bám lấy cổ chàng. Chàng cảm thấy xúc phạm mẹ vì vừa nghe mẹ nói vừa để Keiko hôn mình. Nhưng chàng không thể gác điện thoại ngay được. “Mẹ và con sẽ nói chuyện này khi con về nhà.”

– Phải — về nhà ngay lập tức! Con chưa làm điều gì bậy bạ với cô ta phải không? Con không định ở lại qua đêm phải không?

Không có tiếng trả lời.

– Taichiro, hãy nhìn vào mắt cô ta! Hãy nghĩ những gì cô ta nói. Tại sao con nghĩ cô ta muốn kết hôn với con trong khi cô ta là học trò của cô Ueno? Đó là một âm mưu độc ác của người đàn bà ấy. Ít nhất cô ta cũng độc ác đúng như chúng ta biết. Mẹ chắc chắn điều đó, không phải chỉ là trí tưởng tượng của mẹ đâu. Mẹ có cảm tưởng

con đi Kyoto chuyến này không may mắn và mẹ nghĩ đúng! Ba con cũng lo lắng lắm, và nói có cái gì đáng nghi ngờ lắm. Taichiro, nếu con không trở về nhà thì bố mẹ sẽ đi Kyoto bằng chuyến bay tới.

– Con hiểu.

– Con hiểu cái gì? Rồi để chắc chắn, bà mẹ hỏi tiếp, “Con về nhà ngay phải không? Con có thực sự về nhà ngay không?”

– Vâng ạ.

Keiko chạy băng qua phòng ngủ và đóng cửa lại.

Taichiro đứng im lặng bên cửa sổ, nhìn ra ngoài hồ. Một chiếc phi cơ nhẹ, chắc là để ngoạn cảnh, lượn quay đi thật sát mặt hồ. Một vài thuyền máy đang phóng ngang qua thật nhanh, một chiếc thuyền kéo theo một cô gái đang trượt nước.

Chàng có thể nghe thấy tiếng nói chuyện từ hồ bơi. Ba người đàn bà mặc đồ tắm đang nằm hờ hênh khêu gợi trên bãi cỏ, bên dưới cửa sổ phòng của chàng.

Chàng nghe tiếng Keiko gọi chàng từ phòng ngủ. Khi chàng mở cửa thì nàng đang đứng đó trong bộ đồ tắm màu trắng. Chàng nín thở, và quay đi chỗ khác. Nước da hơi râm nắng của nàng bóng loáng đến nỗi chàng không nhìn thấy bộ đồ tắm bằng len trắng.

– Đẹp quá! Nàng nói rồi đi lại cửa sổ. Bộ đồ tắm để hở tất cả lưng nàng. “Coi kìa, bầu trời đẹp quá, phía bên kia ngọn núi.”

Những tia nắng vàng chói chiếu xiên trên rặng núi. Taichiro hỏi, “Có phải núi Hiei không?”

– Phải. Ngọn núi làm tôi nghĩ tới những ngọn giáo đâm qua số phận của chúng ta. Và còn mẹ anh thì sao? Nàng quay lại với chàng. “Tôi muốn bà ta đến đây, và cả ba anh nữa.”

– Đừng có ngớ ngẩn.

– Tôi thế đó! Tôi thực tâm như thế. Bỗng nhiên Keiko đeo ôm lấy chàng. “Đi bơi với tôi. Tôi muốn nhảy xuống nước lạnh. Anh đã hứa, anh biết đó. Anh hứa đi thuyền máy nữa. Đó là lời hứa lúc anh mới tới đây.” Nàng gục vào người chàng, để thân thể chàng đỡ lấy người nàng. “Anh có trở về Kamakura vì anh đã nói chuyện với mẹ anh không? Anh sẽ thấy ba má anh tới đây. Chắc là ba anh

không muốn đi, nhưng mẹ anh thì muốn anh phải làm theo ý bà ta.”

– Keiko, cô quyến rũ bố tôi phải không?

Mặt nàng gục vào ngực chàng, nàng lắc đầu. “Tôi có quyến rũ anh không? Có không?”

Cánh tay chàng ôm lấy khoảng lưng trần của nàng. “Tôi không muốn nói về tôi. Đừng có thay đổi đề tài.”

“Thế anh không đổi đề tài ư? Tôi đang hỏi anh là tôi có quyến rũ anh không. Đó có phải là điều anh nghĩ không?” Nàng ngừng lại. “Sao một người đàn ông có thể tàn nhẫn đến thế với một người con gái đang ôm trong vòng tay mình, hỏi người con gái có quyến rũ bố mình không?” Keiko bật khóc. “Anh muốn tôi nói thế nào? Tôi nghĩ tôi sẽ đi trầm mình...”

Khi chàng giữ chặt lấy đôi vai run rẩy của nàng, chàng cảm thấy một bên quai áo tắm nằm dưới bàn tay chàng. Chàng bắt đầu tuột quai áo xuống, để lộ một nửa ngực nàng, và rồi tuột nốt quai áo bên kia. Keiko vùng mình, uốn ngửa lưng xuống, cặp vú trần của nàng bật ra khỏi áo tắm và vươn lên. “Đừng! Đừng sờ vú bên phải. Xin đừng sờ vú bên phải!” Những giọt nước mắt tuôn tràn từ cặp mắt nhắm chặt của nàng.

*

Keiko khoác một chiếc khăn tắm lớn quanh vai trước khi đi bơi. Taichiro mặc áo sơ mi. Cả hai cùng đi xuống ngang qua hành lang khách sạn tới khu vườn trông ra hồ. Một cây khá cao trước mặt họ đang nở hoa trắng, trông giống như hoa dâm bụt.

Có hồ bơi ở cả hai bên khu vườn. Trẻ con dùng hồ bơi trong bãi cỏ về bên phải. Hồ tắm bên trái có hàng rào vây quanh, và hơi cao hơn mép bãi cỏ. Taichiro dừng lại trước cổng hồ bơi bên trái.

Keiko hỏi, “Anh không bơi hả?”

– Không, tôi sẽ đợi cô. Chàng cũng hơi để ý thấy mình đi cùng với một cô gái đang được nhiều người chú ý.

– Ô? Tôi chỉ muốn nhào lộn một lúc thôi. Đây là lần bơi đầu của năm nay, và tôi muốn xem tôi bơi như thế nào.

Những cây liễu rủ và những cây anh đào đứng cách quãng nhau trên bãi cỏ dọc theo bờ hồ.

Taichiro ngồi xuống một chiếc ghế dưới bóng một cây du già và nhìn về hồ bơi. Chàng có thể nhìn thấy Keiko cho tới lúc nàng đứng trên cây cầu nháy thấp, sửa soạn nháy xuống hồ bơi. Thân thể thẳng đứng của Keiko làm thành một bóng đen nổi bật trên nền mặt hồ Biwa và rừng núi đằng xa. Rừng núi đã bị sương mờ che phủ. Một màu hồng nhạt mơ hồ nhuộm mặt nước của hồ đang tối dần. Bây giờ những cánh buồm của các du thuyền phản chiếu những màu sắc yên tĩnh của buổi tối. Keiko nhào lặn xuống nước, làm bắn lên một đám bọt nước.

Sau khi Keiko rời hồ bơi thì nàng thuê một chiếc thuyền máy và yêu cầu Taichiro đi thuyền với nàng.

Taichiro trả lời, “Trời sắp tối rồi. Tại sao không đi vào ngày mai?”

– Ngày mai? Mặt nàng sáng lên. “Vậy anh ở lại? Anh thực sự sẽ ở lại? Tôi không biết được ngày mai. Không phải thế ư? Dẫu sao, anh cũng phải giữ lời hứa. Chúng ta sẽ trở về ngay. Có một lúc tôi muốn đi chơi thuyền với anh. Tôi muốn chúng ta hãy phóng lướt qua số phận của chúng ta và trôi theo dòng nước. Ngày mai luôn luôn trốn tránh chúng ta. Hãy đi ngày hôm nay.” Nàng kéo tay chàng. “Coi kìa, bao nhiêu là thuyền vẫn còn ngoài kia.”

*

Ba giờ sau, Otoko nghe tin một tai nạn thuyền máy trên hồ Biwa qua máy phát thanh. Nàng chạy vội tới khách sạn bằng xe hơi. Nàng đã đọc tin tức trên báo chí về một cô gái tên là Keiko, đã được một chiếc thuyền buồm vớt lên. Keiko đang nằm trong giường khi Otoko tới.

Khi Otoko bước vào phòng ngủ, nàng hỏi người hầu gái đang túc trực xem Keiko đã tỉnh chưa. Người hầu gái nói với Otoko, “Cô ấy đang dùng thuốc an thần.”

– Như vậy là cô ta không còn nguy hiểm nữa.

– Bác sĩ nói rằng không có gì đáng ngại. Cô ta trông như chết rồi khi được người ta đưa vào bờ, nhưng người ta dùng phương pháp hô hấp nhân tạo và cứu tỉnh được. Vừa tỉnh thì cô ta đập giường

như điên, gọi tên người đàn ông đi cùng với cô ta.

– Người đàn ông đó ra sao?

– Người ta chưa tìm thấy ông ấy, mặc dù tất cả mọi người đang tìm kiếm.

– Họ chưa tìm thấy ư? Có một sự run rẩy trong giọng nói của Otoko. Nàng trở lại phòng bên cạnh và nhìn ra hồ. Ánh đèn của những thuyền máy đang liên tục lượn vòng trên mặt hồ nước đen thẫm, trải dài mãi về phía trái của khách sạn.

Người hầu gái nói với Otoko, “Tất cả những thuyền máy quanh đây đều đi tìm kiếm, chứ không phải chỉ có thuyền của chúng tôi. Thuyền cảnh sát cũng ra tìm kiếm nữa, và họ đốt lửa dọc theo bờ hồ. Nhưng có lẽ quá trễ không cứu được ông ta nữa.”

Otoko nắm chặt lấy tấm màn cửa sổ.

Tách khỏi ánh đèn hoảng hốt của các thuyền máy, một chiếc tàu du ngoạn treo đèn lồng màu đỏ từ từ tiến vào bến của khách sạn. Pháo bông sáng bắn lên từ bờ bên kia.

Otoko nhận thấy đầu gối nàng run rẩy. Rồi toàn thân nàng bắt đầu run lên và những chiếc đèn lồng của chiếc tàu du ngoạn dường như lắc lư. Nàng phải cố gắng quay đi chỗ khác. Cửa phòng ngủ mở. Mắt nàng bắt gặp giường của Keiko, và nàng chạy vội vào phòng ngủ, như thể quên rằng nàng đã vào đó rồi.

Keiko vẫn ngủ bình yên. Hơi thở của nàng đều đặn.

Otoko càng trở nên bồn chồn. “Chúng ta để mặc cô ấy như thế này sao?”

Người hầu gái gật đầu.

– Chừng nào cô ấy sẽ tỉnh?

– Tôi không biết.

Otoko đặt bàn tay lên trán Keiko. Làn da lạnh và ẩm có vẻ dính nhớp. Mắt Keiko tái nhợt không còn màu sắc, trừ một chút màu hồng nhạt trên hai gò má.

Tóc nàng trải phủ lên chiếc gối thành một mảng rối bù, đen đến nỗi trông như vẫn còn ướt. Người ta có thể nhìn thấy hàm răng đẹp

đều đặn của nàng giữa đôi môi hé mở. Hai cánh tay để xuôi theo người nàng, bên dưới tấm mền. Keiko nằm đó, đầu ngửa lên; Otoko vô cùng xúc động trước khuôn mặt ngây thơ trong sáng đang ngủ của Keiko. Khuôn mặt ấy dường như đang từ giã cả Otoko và cuộc đời.

Otoko đang đưa tay lay đánh thức Keiko thì nàng nghe thấy tiếng gõ cửa phòng bên ngoài. Người hầu phòng chạy ra mở cửa.

Oki Toshio và vợ bước vào. Ngay khi trông thấy Otoko thì Oki dừng lại.

Fumiko hỏi, “VẬY cô là cô Ueno?”

Đây là lần đầu hai người gặp nhau.

– VẬY cô là người sai người giết con trai tôi. Giọng hỏi của Fumiko lạnh lẽo và không cảm xúc.

Otoko bắt đầu mấp máy môi, nhưng không nói ra lời. Nàng đang cúi xuống giường của Keiko, và chống tay đứng dậy. Fumiko bước lại phía nàng. Otoko lùi lại.

Fumiko nắm lấy vạt trước của chiếc kimono mặc ngủ của Keiko và lắc mạnh. “TỈNH DẬY! TỈNH DẬY!” Khi Fumiko lắc mỗi lúc một mạnh hơn thì đầu Keiko lắc tới lắc lui. “Tại sao cô không tỉnh dậy?”

Otoko bảo bà ta, “Vô ích. Cô ấy đã uống thuốc an thần rồi.”

– Tôi phải hỏi cô ta vài điều. Fumiko vẫn cố dựng Keiko dậy. “Đây là chuyện sống chết của con trai tôi!”

Oki nói, “Hãy đợi một lát nữa. Mọi người bên ngoài kia đang tìm kiếm nó.” Chàng ôm lấy vai Fumiko, và hai người rời khỏi phòng ngủ.

Thở dài nhẹ nhõm, Otoko quỳ xuống bên giường, chăm chú nhìn khuôn mặt Keiko đang ngủ. Nước mắt nhỏ giọt từ khóe mắt của Keiko.

– Keiko!

Keiko mở mắt. Nước mắt vẫn còn long lanh trong đôi mắt nàng khi nàng ngược lên nhìn Otoko.

Hết